SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mã số doanh nghiệp: 0100150295

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 07 năm 2008
Đăng ký thay đổi lần 7: ngày 05 tháng 05 năm 2022

"CHUYỂN ĐỔI TỔ CHỨC KHCN: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM – GIẤY CN ĐKHĐ SỐ: A-619 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 035/QĐ-DKVN NGÀY 04/01/2008 CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM"

1.Tên Tổ chức: **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Tên giao dịch: **VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE**

Tên viết tắt: **VPI**

2. Địa chỉ trụ sở chính: ***Số 167 Phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội***

Điện thoại: ***04.37843061*** Fax: ***04.37844156***

Email: contact@vpi.pvn.vn Website: www.vpi.pvn.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học công nghệ, điều tra cơ bản trong các lĩnh vực: tìm kiếm, thăm dò, khai thác, tăng thu hồi dầu, vận chuyển, tàng trữ, phân phối, chế biến chống ăn mòn, sử dụng năng lượng, nhiên liệu thay thế, an toàn môi trường, kinh tế và quản lý dầu khí - Thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ phân tích các loại mẫu, xử lý số liệu dầu khí, ứng dụng và chuyển giao công nghệ - Xây dựng các quy chế, quy trình, quy phạm, các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động dầu khí.	7490
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Lập, tư vấn lập, đánh giá, thẩm định, thẩm tra các dự án, quy hoạch trong các hoạt động dầu khí; phân tích, giám định hoá chất, các sản phẩm dầu khí, các thiết bị công nghệ,	7120

	thiết bị thí nghiệm; kiểm định cấp chứng chỉ các thông số kỹ thuật, an toàn máy móc, thiết bị dầu khí, đánh giá và giám sát môi trường, đánh giá rủi ro, an toàn môi trường; dịch vụ kiểm tra không phá huỷ (NDT), điều kiện an toàn, vệ sinh công nghiệp trong ngành dầu khí và các ngành kinh tế khác; tư vấn thiết kế và thẩm tra thiết kế phòng thí nghiệm và các công trình công nghiệp dầu khí; tư vấn đấu thầu.	
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo dầu khí, triển lãm, báo tàng, quảng cáo về ngành dầu khí.	8230
4.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đảm bảo thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu trong và ngoài ngành dầu khí nhằm phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn dầu khí Việt Nam; - Dịch vụ thông tin: quản lý, lưu trữ tài liệu khoa học – kỹ thuật thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn (cả trong và ngoài nước); xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản, nghiên cứu, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật.	6329
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Đào tạo chuyên ngành (kể cả đào tạo trên đại học) phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Viện.	8559
6.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động - Chi tiết: Cung cấp nguồn nhân lực chuyên ngành của Viện cho các đơn vị, nhà thầu dầu khí có nhu cầu.	7830
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hàng hoá công nghệ và sản phẩm thuộc lĩnh vực hoạt động của Viện; - Sản xuất các sản phẩm gốc dầu, hoá chất, xúc tác, phụ gia cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí;	3290
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh hàng hoá, xuất nhập khẩu trực tiếp công nghệ và sản phẩm thuộc lĩnh vực hoạt động của Viện.	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn kỹ thuật, công nghệ cho hệ thống máy móc, thiết bị phần mềm trong lĩnh vực công nghệ dầu khí và công nghiệp hoá chất; - Tư vấn kỹ thuật, công nghệ cho các hệ thống xử lý nước thải,	8299

	nước cấp, rác thải, chất thải rắn, chất thải khí trong công nghiệp khai thác dầu khí, hoá chất và các ngành công nghiệp khác; - Tư vấn kỹ thuật, công nghệ cho phòng thí nghiệm, hệ thống thiết bị, phần mềm trong lĩnh vực công nghệ dầu khí, hoá chất, các công trình khai thác dầu khí - Xuất nhập khẩu công nghệ thuộc các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam bao gồm: Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, phân phối dầu khí, năng lượng thay thế, chống ăn mòn, vật liệu kim loại, sinh học, hoá học ứng dụng và các sản phẩm khác; xuất nhập khẩu tài liệu khoa học kỹ thuật, mẫu vật liệu theo quy định của pháp luật.	
10.	In ấn - Chi tiết: Dịch vụ in ấn tài liệu kỹ thuật chuyên ngành dầu khí.	1811
11.	Dịch vụ liên quan đến in - Chi tiết: Dịch vụ chỉnh lý tài liệu kỹ thuật chuyên ngành dầu khí.	1812
12.	Sao chép bản ghi các loại - Chi tiết: Dịch vụ sao chép, nhân bản tài liệu kỹ thuật chuyên ngành dầu khí.	1820
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm gốc dầu, hoá chất, xúc tác, phụ gia cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí; cung cấp thiết bị công nghệ, vật tư, trang thiết bị phòng thí nghiệm.	4661
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Dịch vụ quản lý, điều hành, khai thác dịch vụ trong các toà nhà;	6820

5. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký kinh doanh: ***145.668.373.747 đồng*** *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).*

6. Tên cơ quan chủ quản: TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 18 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội*

Điện thoại: ***04.38252526*** Fax: ***04.38265942***

Email: info@*pvn.vn* Website: www.pvn.com.vn

7. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh: Viện trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN ANH ĐỨC** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 23/08/1974 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Căn cước công dân số: 001074035145

Ngày cấp: 04/03/2022 Nơi cấp: *Cục CS QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *178/6 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Chỗ ở hiện tại: *178/6 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

8. Thông tin về chi nhánh:

8. Thông tin về văn phòng đại diện:

9. Thông tin về địa điểm kinh doanh:

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Tình

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

SỐ 413.21.0000.45
NGÀY CẤP 26/3/2011

BAN QUẢN LÝ **KHU CÔNG NGHỆ CAO** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 413 21 000045

Chứng nhận lần đầu : Ngày 24 tháng 03 năm 2011

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;
- Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;
- Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Công văn số 8495/UBND-DA ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về mã số cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư ;
- Căn cứ Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và các hồ sơ kèm theo do Viện Dầu khí Việt Nam nộp lần đầu ngày 15/3/2011;

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Tên doanh nghiệp: **VIỆN ĐẦU KHÍ VIỆT NAM**
2. Giấy phép thành lập số: 010015029 - Đăng ký điều chỉnh lần 2 ngày 05/02/2010 - Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
3. Trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

   Điện thoại: 04.37843061 Fax: 04.37844156
4. Chức năng hoạt động:

- Nghiên cứu KHCN trong các lĩnh vực: tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, tàng trữ, phân phối, chế biến, an toàn môi trường, kinh tế và quản lý dầu khí;
- Thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ phân tích mẫu, xử lý số liệu dầu khí, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, tư vấn, thiết kế;
- Triển khai công tác tổ chức Hội nghị, Hội thảo dầu khí, Triển lãm, Báo tăng, quảng cáo về ngành Dầu khí;

- Thông tin khoa học dưới các hình thức phát hành tạp chí và các ấn phẩm dầu khí, xây dựng cơ sở dữ liệu trong và ngoài ngành nhằm phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;
- Đào tạo chuyên ngành dầu khí (kể cả đào tạo trên đại học) cho cán bộ trong và ngoài ngành Dầu khí;
- Sản xuất, kinh doanh hàng hóa, xuất nhập khẩu trực tiếp công nghệ và sản phẩm thuộc lĩnh vực hoạt động của Viện.

5. Người đại diện theo pháp luật:

- Ông PHAN NGỌC TRUNG – Chức vụ: Viện trưởng
- Sinh ngày: 10/7/1961 – Dân tộc: Kinh – Quốc tịch: Việt Nam.
- Số CMND: 011629902 Ngày cấp: 12/06/1998 Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Nơi đăng ký thường trú: Phòng 512 – D4 Khu Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

- Tên tiếng Việt : **TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP.HCM**
- Tên tiếng Anh : **VPI's Analysis Laboratory Center and Office Building**
- Tên viết tắt : **VPI's Labs and Offices**

2. Địa điểm thực hiện dự án:

- Trụ sở chính: Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM; Diện tích: khoảng 21.407 m^2;
- Trụ sở thứ 2: Lô I-4b-1.2, Đường N3, Khu công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM; Diện tích: 20.000 m^2.

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

a) Mục tiêu:

Đầu tư phát triển Trung tâm Phân tích thí nghiệm, Viện Dầu khí Việt Nam hiện đại, đồng bộ, ngang tầm quốc tế. Đầu tư phát triển Viện Dầu khí Việt Nam khu vực phía Nam thành đơn vị nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh, đồng bộ trên tất cả các chuyên ngành khoa học công nghệ bao trùm mọi lĩnh vực hoạt động dầu khí: tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, tàng trữ, phân phối, chế biến, lọc hóa dầu, an toàn môi trường, kinh tế và quản lý dầu khí, đào tạo cán bộ, phục vụ quá trình hội nhập và xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

b) Quy mô:

Quy mô về công nghệ:

- Hoàn thiện 03 Trung tâm nghiên cứu trực thuộc Viện Dầu khí Việt Nam khu vực phía Nam, phù hợp với chiến lược đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ của Tập đoàn.

Dầu khí Việt Nam. Các Trung tâm nghiên cứu mang tính chuyên sâu; tăng cường sự hợp tác, chuyển giao kinh nghiệm, nâng cao năng lực tổng hợp của các nhóm nghiên cứu; linh hoạt, chủ động trong hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm và ký kết hợp đồng, gắn các hoạt động nghiên cứu với thực tiễn sản xuất; tạo lập vị thế vững chắc trong cơ chế thị trường, tăng cường khả năng hội nhập.

- Xây dựng hạ tầng cơ sở và hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, tiên tiến đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai, ứng dụng công nghệ một cách có hiệu quả. Ưu tiên và tập trung đầu tư cho các chuyên ngành nghiên cứu thăm dò, khai thác, chế biến, ứng dụng công nghệ mới, kinh tế, quản lý dầu khí.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý, phù hợp mục tiêu phát triển từng giai đoạn; ưu tiên đào tạo nâng cao trình độ cán bộ cho các lĩnh vực chủ đạo của công nghiệp dầu khí và cán bộ đầu đàn.
- Hợp tác quốc tế đa dạng; củng cố và mở rộng các quan hệ truyền thống; ưu tiên các dự án hợp tác ứng dụng chuyển giao công nghệ và NCKH. Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu công nghệ, mua bán bản quyền, sở hữu trí tuệ, phát minh sáng chế (patent, copyright, trademark, technological product...).

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

a) Vốn đầu tư: 1.115.000.000.000 (một nghìn một trăm mười lăm tỷ) đồng.

b) Nguồn vốn: 100% từ Quỹ đầu tư phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

c) Tiến độ góp vốn: Góp đủ vốn đầu tư trong vòng 2 năm từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Thời gian góp dự kiến	Tỉ lệ %	Thành tiền
Quý 1/2011	5%	55.750.000.000
Quý 2/2011	15%	167.250.000.000
Quý 3/2011	20%	223.000.000.000
Quý 4/2011	30%	334.500.000.000
Quý 1/2012	15%	167.250.000.000
Quý 2/2012	10%	111.500.000.000
Quý 3/2012	5%	55.750.000.000
Tổng cộng	**100%**	**1.115.000.000.000**

5. Thời gian hoạt động dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư

6. Tiến độ thực hiện dự án:

Công việc	Lô E2b-5	Lô I-4b-1.2
Hoàn thiện thủ tục giao nhận đất	Tháng 4/2011	Tháng 6/2011
Lập hồ sơ xin phép xây dựng	Tháng 4/2011	Tháng 7/2011
Triển khai xây dựng	Tháng 4/2011	Tháng 8/2011
Hoàn thiện xây dựng	Tháng 10/2011	Tháng 5/2012
Lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành thử	Tháng 8/2011	Tháng 4/2012
Hoạt động chính thức	Tháng 12/2011	Tháng 6/2012

7. Các ưu đãi đối với dự án như sau:

- Dự án được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Điều 12 Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010.

8. Các điều khoản ràng buộc đối với hoạt động của dự án:

- Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Công nghệ cao và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm triển khai dự án theo tiến độ cam kết kể từ ngày cấp phép. Nếu quá thời hạn 12 tháng Doanh nghiệp không triển khai thì Ban quản lý Khu công nghệ cao có quyền chấm dứt hoạt động dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

Điều 2: Giấy chứng nhận đầu tư này được lập thành 2 (hai) bản gốc; một bản cấp cho VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM, một bản lưu tại Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN

Lê Thái Hỹ

Sao gửi:
- Bộ Kế hoạch đầu tư
- Bộ Tài Chính
- Bộ Công Thương
- Bộ Tài nguyên môi trường
- Bộ Thông tin truyền thông
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- Ủy ban nhân dân TP.HCM

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận phải bảo quản cẩn thận, không tẩy xóa, sửa chữa vào Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

79 2E833 12 005664

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

VIỆN ĐẠI KHÍ VIỆT NAM

[illegible]

Địa chỉ thường trú: Số [illegible] Đường Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

BI 408599

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 46 Tờ bản đồ số: 68.

b) Địa chỉ: phường Long Thạnh Mỹ quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

c) Diện tích: 21.407,0 m^2, (bằng chữ: Hai mươi mốt ngàn bốn trăm lẻ bảy mét vuông).

d) Hình thức sử dụng: riêng: 21.407,0 m^2, chung: không m^2.

đ) Mục đích sử dụng: Đất khu công nghệ cao.

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 28/3/206[illegible].

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Thuê đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghệ cao (Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. HCM).

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Giấy chứng nhận này được cấp do thuê lại đất theo hồ sơ số 000373.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2011

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

TUQ. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đào Anh Kiệt

Số vào sổ cấp GCN: CT 1 b 835

III- Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

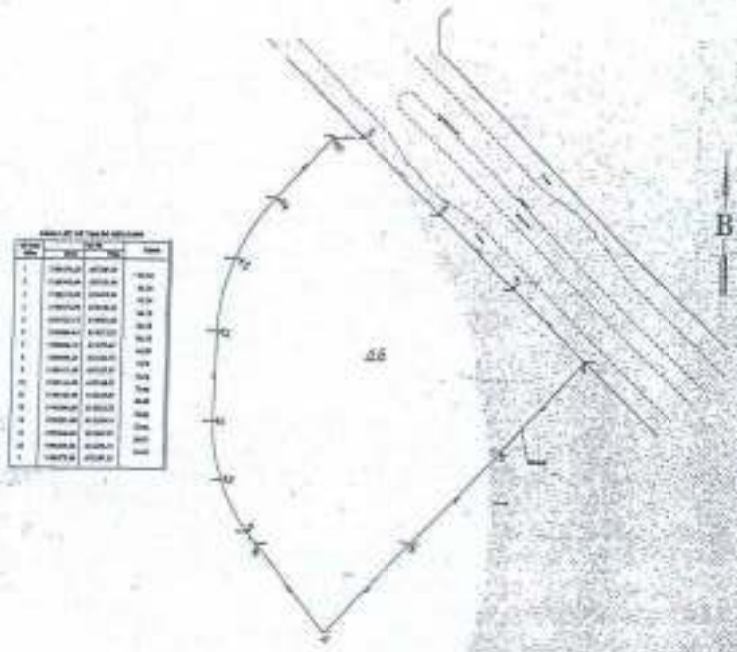

Phần chi tiết xem bản đồ hiện trạng - bản đồ vị trí số 43106 KĐGĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 18/01/2012

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG CẮM MỐC

Khu đất diện tích : 21407.0 m²
Hiện trạng bên trên : Công trường đang thi công
(Lô E2b-5, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9)
Đo đạc theo yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
Địa chỉ : Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

TỈ LỆ 1 / 1000

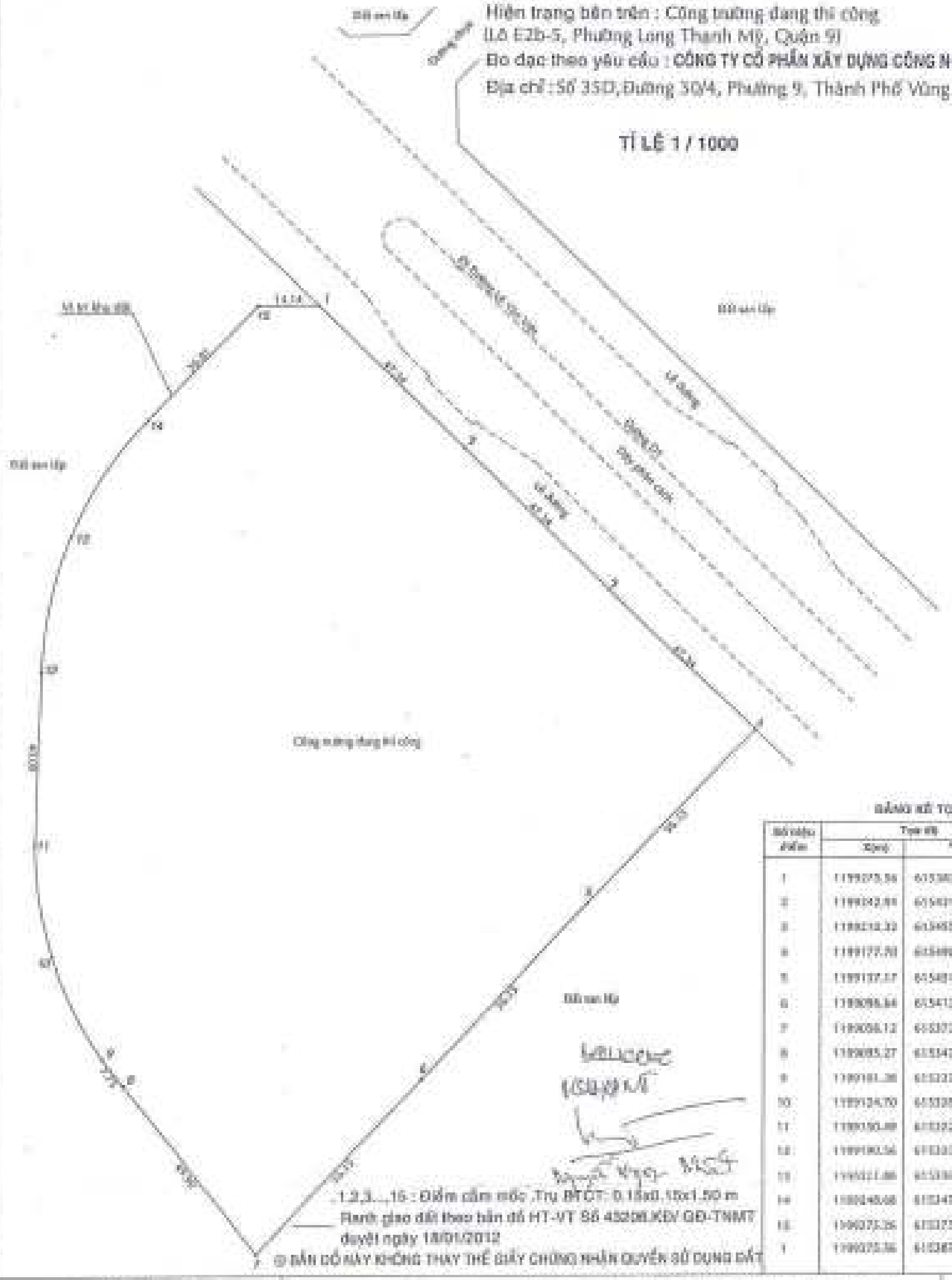

1,2,3...,15 : Điểm cắm mốc ,Trụ BTCT: 0.15x0.15x1.50 m
Ranh giao đất theo bản đồ HT-VT Số 43208/KĐ/ QĐ-TNMT duyệt ngày 18/01/2012
ⓘ BẢN ĐỒ NÀY KHÔNG THAY THẾ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ ĐIỂM CẮM

Số hiệu điểm	Tọa độ		Cạnh	Ghi chú
	X(m)	Y(m)		
1	1199275.56	615387.33	47.34	Trụ xim
2	1199242.91	615421.64	47.34	Trụ xim
3	1199210.32	615455.94	47.34	Trụ xim
4	1199177.70	615490.25	56.15	Trụ xim
5	1199137.17	615451.39	56.15	Trụ xim
6	1199096.64	615412.53	56.15	Trụ xim
7	1199056.12	615373.67	49.90	Trụ xim
8	1199085.27	615342.74	7.75	Trụ xim
9	1199101.36	615327.87	Cong	Trụ xim
10	1199124.70	615326.21	Cong	Trụ xim
11	1199150.49	615322.07	40.09	Trụ xim
12	1199190.56	615323.33	Cong	Trụ xim
13	1199221.86	615330.14	Cong	Trụ xim
14	1199245.68	615347.73	35.81	Trụ xim
15	1199273.26	615375.19	14.14	Trụ xim
1	1199275.56	615387.33		

SƠ ĐỒ CHỈ DẪN

Tỷ lệ : 1 / 25000

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

Số hợp đồng : 110442-2012080

Ngày 3 tháng 10 năm 2012
Đơn vị đo đạc : đội 1
Người đo

Nguyễn An Khương

Ngày 03 tháng 10 năm 2012
KIỂM TRA KỸ THUẬT

Lê Ngọc Bình

03-10-2012
Ngày tháng năm 2012
K/ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Long

NGƯỜI NHẬN
MỐC RANH
Ngày tháng năm 2012
Đã xem và đồng ý

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 46 /HĐTĐ/KCNC-2011

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2011

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2013

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

- *Căn cứ Luật Đất Đai ngày 26/11/2003;*
- *Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật Đất Đai;*
- *Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/08/2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;*
- *Căn cứ Quyết định số 145/TTg ngày 24/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;*
- *Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 413 21 000045 ngày 24/03/2011 do Ban quản lý Khu công nghệ cao Tp. HCM cấp;*
- *Căn cứ Bản thỏa thuận thuê đất số 51/TT-TĐ/KCNC-2011 ký ngày 27/01/2011 giữa Ban quản lý Khu công nghệ cao TP. HCM và Viện Dầu khí Việt Nam.*

1. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (*Bên A*):

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại diện	: Ông **LÊ THẢI HÝ** - Trưởng ban
Trụ sở	: Đường D1, Khu công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM.
Điện thoại	: (84.8) 7360291
Fax	: (84.8) 7360292
Tài khoản	: 155-11-0000-8009 - Tại ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú – Phòng Giao dịch Thủ đức TP.HCM.

2. BÊN THUÊ ĐẤT (*Bên B*):

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Đại diện	: Ông **PHAN NGỌC TRUNG** - Viện trưởng
Trụ sở	: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 173 phố Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: (84.4) 37.843.061
Fax:	: (84.4) 37.844.156
Tài khoản	: 001.1.00.0015920 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê lại đất với các điều khoản sau đây :

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG THUÊ, THỜI GIAN THUÊ VÀ GIÁ THUÊ

1.1 ***Bên A*** cho ***Bên B*** thuê hai lô đất tại Khu công nghệ cao TP. HCM, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng vào mục đích hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư như sau:

- ***Lô thứ nhất:***
  - Vị trí : Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ Cao, Quận 9, TP.HCM.
  - Diện tích : 21.407 m^2 (hai mươi mốt ngàn, bốn trăm linh bảy mét vuông) (Đính kèm bản vẽ vị trí lô đất)
  - Đơn giá thuê : 02 đô la Mỹ/m^2/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
- ***Lô thứ hai:***
  - Vị trí : Lô I-4b-1.2, Đường N3, Khu công nghệ Cao, Quận 9, TP.HCM.
  - Diện tích : 20.000,2 m^2 (hai mươi ngàn phẩy hai mét vuông). (Đính kèm bản vẽ vị trí lô đất)
  - Đơn giá thuê : 01 đô la Mỹ/m^2/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

1.2 Các đơn giá trên là giá cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thuê.

1.3 Thời hạn thuê đất 50 (năm mươi) năm cho mỗi lô đất kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

1.4 Tổng số tiền thuê đất là: **3.140.710 USD** (ba triệu, một trăm bốn mươi ngàn, bảy trăm mười Đô la Mỹ), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; trong đó:

- ***Lô thứ nhất:*** 21.407 m^2 x 02 USD x 50 năm = **2.140.700 USD**
  (hai triệu, một trăm bốn mươi ngàn, bảy trăm Đô la Mỹ)
- ***Lô thứ hai:*** 20.000,2 m^2 x 01 USD x 50 năm = **1.000.010 USD**
  (một triệu mười Đô la Mỹ)

1.5 Tiền thuê đất nêu tại điểm 1.4 Điều này không bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong trường hợp có quy định của nhà nước về việc thu thuế giá trị gia tăng đối với Hợp đồng thuê đất tại Khu Công nghệ cao thì ***Bên A*** sẽ thông báo bằng văn bản đến ***Bên B*** để ***Bên B*** thực hiện.

1.6 Trong trường hợp các lô đất có sự thay đổi về diện tích so với quy định tại khoản 1.1 nêu trên khi ***Bên A*** chính thức bàn giao các lô đất cho ***Bên B***, các Bên cùng xác lập Phụ lục điều chỉnh hợp đồng để điều chỉnh diện tích đất và giá thuê đất tương ứng dựa trên Biên bản bàn giao đất tại hiện trường và sơ đồ cắm ranh mốc.

1.7 Thanh toán tiền thuê đất bằng đồng Việt Nam quy đổi theo tỷ giá bình quân giữa tỷ giá mua và bán của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm ***Bên B*** chuyển tiền.

1.8 Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

ĐIỀU 2 : THANH TOÁN

2.1 ***Bên B*** đã thanh toán cho ***Bên A*** số tiền là **6.568.774.050** (sáu tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm năm mươi) đồng vào các ngày 15/2/2011 và 11/3/2011, tương đương với **314.070 USD** (Ba trăm mười bốn ngàn, không trăm bảy mươi Đô la Mỹ).

2.2 Trong vòng 10 ngày từ ngày ký bản Hợp đồng thuê đất này, ***Bên B*** sẽ thanh toán tiếp cho ***Bên A*** đến **50%** (năm mươi phần trăm) tổng số tiền thuê đất (bao gồm cả số tiền đã thanh toán nêu tại khoản 2.1). Số tiền thanh toán tiếp tương đương với **1.256.285 USD** (Một triệu, hai trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi lăm Đô la Mỹ).

2.3 Sau khi có Biên bản bàn giao đất chính thức kèm theo sơ đồ cắm ranh mốc, nếu có sự điều chỉnh về diện tích lô đất, ***các Bên*** sẽ tiến hành xác định lại tổng số tiền thuê đất theo đơn giá nêu tại Điều 1. Sau khi ***Bên A*** chính thức bàn giao đủ hai lô đất cho ***Bên B***, trong vòng 06 (sáu) tháng ***Bên B*** thanh toán hết cho ***Bên A*** toàn bộ số tiền thuê đất còn lại.

2.4 Nếu ***Bên B*** không thực hiện đúng theo khoản 2.2 và 2.3, Điều 2 này, ***Bên B*** sẽ phải chịu lãi suất không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Quân Đội tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền chậm thanh toán theo từng đợt thanh toán trong hợp đồng. Thời gian chậm thanh toán tối đa là 02 (hai) tháng. Nếu quá thời gian này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ***Bên A, Bên A*** có quyền thu hồi lại hai lô đất nêu tại Điều 1 theo quy định của Ban quản lý Khu công nghệ cao, và theo quy định của pháp luật.

2.5 Tiền thuê đất được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản số 155-11-0000-8009 - Tại ngân hàng: TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú – Phòng Giao dịch Thủ đức TP.HCM.

2.6 Sau khi ***Bên B*** thanh toán đủ 50% tổng số tiền thuê đất, ***Bên A*** sẽ hỗ trợ ***Bên B*** tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 và Luật Đất đai.

ĐIỀU 3: XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

3.1 Việc xây dựng các công trình trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này, tùy từng lô đất phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với Quy chế xây dựng trong Khu công nghệ cao, phù hợp với Qui hoạch 1/500 của Khu không gian khoa học - Khu Công nghệ cao và phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư.

3.2 Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Bên B không triển khai dự án đúng cam kết hoặc chậm triển khai so với tiến độ như đã đăng ký thì ***Bên A*** sẽ tiến hành xem xét việc thu hồi một hoặc cả hai lô đất nêu tại Điều 1.

ĐIỀU 4: CÁC LOẠI PHÍ KHÁC

Ngoài tiền thuê đất, ***Bên B*** còn phải trả cho ***Bên A*** phí sử dụng các tiện ích công cộng và phí duy tu hạ tầng cơ sở theo quy định của ***Bên A*** hoặc theo bên được ***Bên A*** chỉ định. Ngoài ra ***Bên B*** còn phải thanh toán tiền điện, nước, điện thoại, fax, xử lý nước thải, xử lý rác và các dịch vụ khác mà ***Bên B*** sử dụng hoặc được cung cấp.

ĐIỀU 5: CHUYỂN ĐỔI, CHUYỂN NHƯỢNG ĐẤT, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

5.1 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, ***Bên B*** không được chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với khu đất đã thuê khi không có sự chấp thuận của Ban quản lý Khu công nghệ cao.

5.2 Trường hợp ***Bên B*** bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản, cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì Chủ đầu tư mới phải làm lại thủ tục thuê lại đất với Ban quản lý Khu công nghệ cao.

5.3 Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

5.3.1 Hết thời hạn thuê lại đất theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này và không được gia hạn thuê tiếp.

5.3.2 Theo thỏa thuận của các bên.

5.3.3 ***Bên B*** bị giải thể trước thời hạn hoặc phá sản.

5.3.4 Một trong các Bên bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo Điều 38 Luật Đất đai và quy định tại Điều 36 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ.

5.4 Trong trường hợp Hợp đồng thuê đất bị chấm dứt trước thời hạn theo quy định tại các điểm 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4 nêu trên, trong khi Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất theo Điều 2 của bản Hợp đồng này, Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B tiền thuê đất đã thanh toán, trên cơ sở khấu trừ số tiền thuê đất cho khoảng thời gian mà Bên B đã sử dụng.

ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

6.1 ***Bên A*** tôn trọng quyền sở hữu về tài sản gắn liền với đất của ***Bên B*** trên khu đất thuê.

6.2 ***Bên B*** có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về đất đai, bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

6.3 Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hợp đồng này được ký tại văn phòng Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2011 và được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, 01 (một) bản gửi cho Kho bạc nhà nước, 01 (một) bản gởi Sở Tài chính. Các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

7.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN B	BÊN A
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM	**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO**
VIỆN TRƯỞNG	**TRƯỞNG BAN**
Ông **PHAN NGỌC TRUNG**	*Ông* **LÊ THÁI HỶ**

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2015

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 / GPXD-KCNC	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2013

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Cấp cho: Viện Dầu khí Việt Nam

- Địa chỉ: Số 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.37843061

2. Được phép xây dựng công trình: Toà nhà Văn phòng, Trung tâm Phân tích thí nghiệm và các công trình phụ.

- Theo thiết kế có ký hiệu: Từ XP:01 đến XP:43.
- Do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Kỹ thuật hạ tầng - Môi trường đô thị lập
- Đơn vị thẩm tra thiết kế kỹ thuật: Viện Khoa học Công nghệ xây dựng
- Gồm các nội dung sau đây:

+ Vị trí xây dựng: Lô đất: F2b-5, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tân Phú, Quận 9. Diện tích khu đất: 21.407 m2.

+ Cốt nền xây dựng công trình lấy cốt nền hoàn thiện tầng 1 tòa nhà văn phòng làm chuẩn: Cổ +0.00 tương đương cao độ quốc gia +4.797 m

+ Diện tích khu đất: 21,407m2.

+ Diện tích cây xanh : 8.754m2.

+ Mật độ xây dựng: 27,3%

+ Hệ số sử dụng đất: 1,01

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo Văn bản chấp thuận điều chỉnh phương án kiến trúc tổng mặt bằng số 238/KCNC do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao ký ngày 27/3/2012.

+ Màu sắc công trình: Màu sáng phù hợp hài hòa với cảnh quan kiến trúc chung

+ Tổng diện tích xây dựng tầng một: 4.790,28 m2.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 24.172,22m2

+ Chiều cao công trình so với cốt hoàn thiện tầng 1: 37,2m

+ Các hạng mục công trình:

a) Nhà Văn phòng. Diện tích tầng 1: 697,59m2; diện tích sàn xây dựng: 8.752,195m2 (trong đó diện tích mái đón tầng 2 là 183,49m2, diện tích tầng hầm là 2.445,16m2); số tầng: 09 tầng và 01 tầng hầm ; chiều cao tầng 1: 4,5m.

b) Tòa nhà Phân tích thí nghiệm: Diện tích tầng 1: 3.714,663m2; diện tích sàn xây dựng: 14.792,15m2 (trong đó diện tích mái đón tầng 2 là 149.82m2); số tầng: 04 tầng; chiều cao tầng 1: 5m.

e) Nhà xe: Diện tích tầng 1: 275m2; diện tích sàn xây dựng: 275m; số tầng: 01 tầng; chiều cao tầng 1: 3,16m.

đ) Nhà bảo vệ: Diện tích tầng 1: 21,84m2; diện tích sàn xây dựng: 21,84m2; số tầng: 01 tầng; chiều cao tầng 1: 3,55m.

e) Khu vực kỹ thuật: Diện tích tầng 1: 249,81m2; diện tích sàn xây dựng: 249,81m2; số tầng: 01 tầng; chiều cao tầng 1: 5,5m.

f) Bể nước ngầm (sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy) : 10,3mx16,3mx6,1m = 1.024,1m3

g) Bể ngầm xử lý nước thải: 6,9mx17,1mx3,6m = 424,8m3

Các nội dung khác: Chủ đầu tư khi tổ chức thi công xây dựng công trình lưu ý phối hợp xây dựng phần diện tích cây xanh thảm cỏ và đất giao thông sân bãi phù hợp với Bản vẽ tổng mặt bằng, kiến trúc công trình đã được chấp thuận tại Văn bản số 238/KCNC-QH&XD ngày 27 tháng 3 năm 2012 và Văn bản số 419/KCNC-QHXDMT ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 327/TD-PCCC (P2) ngày 12 tháng 4 năm 2013 và số 558/TD-PCCC(P2) ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê đất số 46/HDTD KCNC-2011 ngày 23/6 2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 408599 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 14/5/2012.

- Giấy chứng nhận đầu tư số 413 21 000045 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao cấp cho Viện Dầu khí Việt Nam ngày 24 tháng 03 năm 2011.

- Giấy chứng nhận Thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy số 327/TD-PCCC(P2) ngày 12 tháng 4 năm 2013 và số 558/TD-PCCC(P2) ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 27 tháng 5 năm 2011.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Như Mục 1;
- Sở XD (Tham mưu);
- UBND Quận 9 (Tham mưu);
- Lưu: VT, P. QHXDMT

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thành Đại

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo ngày khởi công công trình đến Ban Quản lý Khu Công nghệ cao trước khi thi công công trình.

4. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

6. Chủ đầu tư cần liên hệ với Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao (địa chỉ: Đường D1, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 3.730.5276, fax: 3.730.5274) để được hướng dẫn thực hiện công tác đấu nối hạ tầng công trình với hạ tầng chung theo quy định của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

BỘ XÂY DỰNG **CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 15 /GĐ-GĐ1	*Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2016*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
ĐẾN Số: 711
Ngày 17/3/2016
Chuyển:.....

KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO SỬ DỤNG

Kính gửi: Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 3472/BC-VDK ngày 15/12/2015 của Viện Dầu khí Việt Nam về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng và đề nghị Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Cục Giám định) kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa các công trình thuộc Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh vào sử dụng;

Căn cứ Văn bản số 32/GĐ-GĐ1 ngày 14/01/2016 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Cục Giám định) về việc thông báo kết quả của đợt kiểm tra trong các ngày 29/12 và 30/12/2015 đối các công trình thuộc Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 392/BC-VDKVN cùng tài liệu gửi kèm (ngày 04/02/2016 và 11/3/2016) của Viện Dầu khí Việt Nam gửi Cục Giám định về việc báo cáo giải trình các nội dung nêu tại Văn bản số 32/GĐ-GĐ1 ngày 14/01/2016 của Cục Giám định,

Cục Giám định thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình

- Tên Dự án: Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Các công trình thuộc dự án: Nhà Văn phòng (thuộc Lô E2b-5) cao 9 tầng, Nhà đặt trạm biến áp, bơm nước cứu hỏa (thuộc Lô E2b-5) cao 1 tầng, Nhà phân tích thí nghiệm (thuộc Lô E2b-5) cao 4 tầng, Nhà tàng trữ mẫu (thuộc Lô I4b-1.2) cao 3 tầng, Nhà gia công mẫu (Thuộc Lô I4b-1.2) cao 3 tầng và các công trình phụ trợ khác (sân, hàng rào, nhà bảo vệ.v.v…);

- Địa điểm xây dựng: tại Lô E2b-5 và Lô I4b-1.2, Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;

- Chủ đầu tư: Viện Dầu khí Việt Nam (VPI);

- Nhà thầu giám sát và tư vấn quản lý dự án: Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị dầu khí (Petroland);

- Nhà thầu thiết kế chính: Công ty CP Tư vấn Kiến trúc KTHT & MTĐT (A.R.T.E.C);

- Nhà thầu thi công chính: Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

2. Hiện trạng chất lượng của công trình

- Các công trình (giai đoạn 1) thuộc Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh đã được thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu của thiết kế.

- Hiện trạng các công trình (giai đoạn 1) thuộc Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, qua quan sát tại hiện trường và xem xét Hồ sơ quản lý chất lượng, các báo cáo của Chủ đầu tư và các Nhà thầu có liên quan cho thấy cơ bản phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của thiết kế. Một số tồn tại của công trình như: các khiếm khuyết về hoàn thiện ngoài nhà, tầng mái, tầng hầm hay lắp đặt các thiết bị cơ điện.v.v...theo báo cáo của Chủ đầu tư (Văn bản số 392/BC-VDKVN cùng tài liệu gửi kèm) đã cơ bản khắc phục hoặc có cam kết thực hiện khắc phục, bổ sung.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật

- Các tồn tại về Hồ sơ quản lý chất lượng công trình (nêu tại Văn bản số 32/GĐ-GĐ1 ngày 14/01/2016 của Cục Giám định), theo báo cáo giải trình của Chủ đầu tư (Văn bản số 392/BC-VDKVN cùng tài liệu gửi kèm) đã cơ bản được khắc phục, hoàn thành.

- Hệ thống thang máy lắp đặt vào công trình đã được Công ty CP Chứng nhận Quốc tế thực hiện kiểm tra cấp Giấy chứng nhận hợp quy (tháng 12/2014) và Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol kiểm định đánh giá tình trạng kỹ thuật việc lắp đặt các thiết bị và kết luận phù hợp với thông số của nhà sản xuất và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng (tháng 4/2015);

- Hồ sơ thiết kế Hệ thống phòng cháy và chữa cháy (PCCC) của công trình đã được thẩm duyệt (Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 558/TD-PCCC (P2) và 559/TD-PCCC (P2) ngày 13/6/2013 của Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh). Hệ thống PCCC của công trình đã hoàn thành thi công lắp đặt và được Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra (Biên bản kiểm tra ngày 03/02/2016) và chấp thuận nghiệm thu (Văn bản số 1360/PCCC-P2 và 1361/PCCC-P2 ngày 11/3/2016 của Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh);

- Đối với việc đảm bảo an toàn môi trường: Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường (các Giấy xác nhận số 749/UBND ngày 27/5/2011 và số 786A/UBND ngày 02/6/2011). Các Trạm xử lý nước thải sinh hoạt đã xây dựng hoàn thành theo thiết kế đã phê duyệt;

- Chủ đầu tư đã tập hợp và phê duyệt Quy trình bảo trì công trình và các hệ thống kỹ thuật của công trình.

4. Kết luận

- Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của Chủ đầu tư và các Nhà thầu cơ bản đáp ứng các quy định của pháp luật. Các công trình (giai đoạn 1) thuộc Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh được thi công xây dựng cơ bản theo thiết kế được phê duyệt.

- Chủ đầu tư Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và phù hợp của các văn bản, tài liệu trong hồ sơ hoàn thành công trình.

- Viện Dầu khí Việt Nam tổ chức nghiệm thu hoàn thành các công trình (giai đoạn 1) thuộc Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định hiện hành.

5. Các yêu cầu đối với Chủ đầu tư

- Duy trì liên tục khả năng hoạt động của hệ thống PCCC, thực hiện đầy đủ các yêu cầu về PCCC theo quy định và các nội dung nêu tại Văn bản số 1360/PCCC-P2 và 1361/PCCC-P2 ngày 11/3/2016 của Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 2, Điều 3 của các Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do UBND Quận 9 thành phố Hồ Chí Minh cấp (các Giấy xác nhận số 749/UBND ngày 27/5/2011 và số 786A/UBND ngày 02/6/2011).

- Kiểm tra và đôn đốc Nhà thầu xử lý các khiếm khuyết (nếu có) trong thời gian bảo hành công trình.

- Tiếp tục công tác quan trắc nứt trên công trình trong giai đoạn bảo trì và vận hành công trình.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của Cục Giám định nêu trong Văn bản số 32/GĐ-GĐ1 ngày 14/01/2016.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung mà Chủ đầu tư đã cam kết tại Văn bản số 392/BC-VDKVN cùng tài liệu gửi kèm ngày 04/02/2016.

- Hoàn thiện, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quang Hùng (để b/c);
- Cục trưởng Phạm Minh Hà (để b/c);
- Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, GĐ1.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Hoàng Hải

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 749 /UBND	*Quận 9, ngày 27 tháng 5 năm 2011*

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Của dự án: "Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh"

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9
XÁC NHẬN

Điều 1. Chủ dự án là Viện Dầu khí Việt Nam đã có văn bản số 1189/VDKVN-ATMT ngày 11 tháng 5 năm 2011 về việc xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án "Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh".

Địa chỉ thực hiện dự án: Lô E2b-5 đường D1, khu công nghệ cao, quận 9, TP.HCM

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo vệ môi trường nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Về quản lý và xử lý chất thải:

Phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và nguy hại theo đúng qui định.

Xây dựng tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phải được thu gom và xử lý tập trung, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Chất lượng nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao.

Giảm thiểu và xử lý tiếng ồn, bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng, vận hành dự án đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.

2. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ 02 lần/năm, báo cáo kết quả giám sát về Ủy ban nhân dân quận 9 để kiểm tra, giám sát.

Điều 3. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án và Giấy xác nhận này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

Điều 4: Giấy xác nhận có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ dự án;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, TNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2018

SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH 79. **006102**.T
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải CTNH:
Tên: **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: Tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, 173 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (024) 37843061 Fax: (024) 37844156 Email: contact@vpi.pvn.vn
Giấy chứng nhận đầu tư số: 41321000045 ngày cấp: 24/03/2011.
Nơi cấp: Ban quản lý Khu công nghệ cao Thành Phố Hồ Chí Minh

II. Nội dung đăng ký:
Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:
1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Điều khoản thi hành:
Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

Nơi nhận:
- Viện dầu khí Việt Nam;
- Lưu VT; P.QLCTR (2b).

Dự thảo: Chi.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thanh Mỹ

PHỤ LỤC

Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có mã số QLCTNH: 79.006102.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, cấp lần 1, ngày 30 tháng 10 năm 2018)

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

Cơ sở 1:

Tên: TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP.HCM

Địa chỉ cơ sở: Lô E2b-5 Đường D1 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 35566129 - Fax: (028) 35566132 - Email: vpihcm@vpi.pvn.vn

Cơ sở 2:

Tên: TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP.HCM

Địa chỉ cơ sở: Lô I-4b-1.2 Đường N3 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 35566129 - Fax: (028) 35566132 - Email: vpihcm@vpi.pvn.vn

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên (ước tính)

Cơ sở 1:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bao bì mềm thải	Rắn	150	18 01 01
2	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composit...)	Rắn	330	18 01 04
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	80	18 01 02
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	100	18 01 03
5	Hoá chất và hỗn hợp hoá chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn	1.400	19 05 02
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	50	16 01 06

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
7	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	50	08 02 04
8	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải công nghiệp khác	Bùn	50	12 06 06
9	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	50	18 02 01
10	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ	Rắn	50	19 12 01
11	Các loại dầu thải khác	Lỏng	150	17 07 03
	Tổng số lượng		**2.460**	

Cơ sở 2:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bao bì mềm thải	Rắn	20	18 01 01
2	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composit...)	Rắn	120	18 01 04
3	Hoá chất và hỗn hợp hoá chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn	480	19 05 02
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	100	18 01 03
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	10	16 01 06
6	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	50	08 02 04
7	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử	Bùn	50	12 06 06

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
	lý nước thải công nghiệp khác			
8	Chất xúc tác đã qua sử dụng có axit photphoric	Rắn	5	19 08 02
9	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ	Rắn	50	19 12 01
10	Các loại dầu thải khác	Lỏng	150	17 07 03
	Tổng số lượng		**1.035**	

3. Danh sách CTNH đã đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở: (không có)

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95 /VDKVN-BDA	*Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2016*

V/v: Mời chứng kiến nghiệm thu và xác nhận phần đấu nối thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt tại lô E2b-5 và lô I-4b-1.2, dự án TTPTTN&VP VDKVN tại TPHCM

Kính gửi: - Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Biên bản ngày 17/09/2013 về việc giao nhận điểm đấu nối Hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt lô E2b-5 và lô I-4b-1.2 của công trình Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh giữa đại diện Ban quản lý Khu Công nghệ cao TPHCM, Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao TPHCM và đại diện phía nhà thầu thi công Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC);

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-KCNC ngày 26/01/2011 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TPHCM về việc ban hành Quy trình đấu nối hạ tầng kỹ thuật từ các dự án thành phần với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu công nghệ cao TPHCM;

Hiện nay, nhà thầu thi công đã thi công xong công tác đấu nối kỹ thuật hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt và hoàn trả mặt bằng các điểm đấu nối tại lô E2b-5, lô I-4b-1.2 của công trình. Vì vậy, Viện Dầu khí Việt Nam (Chủ đầu tư) kính đề nghị Quý Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh tổ chức nghiệm thu và xác nhận phần đấu nối theo kỹ thuật đã thỏa thuận để Viện Dầu khí Việt Nam triển khai các thủ tục tiếp theo phục vụ nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (dự kiến đưa vào sử dụng trong Quý 1/2016).

+ Thời gian nghiệm thu dự kiến: Từ 09h00, ngày 14 tháng 01 năm 2016;
+ Địa điểm: Tại Lô E2b-5 và Lô I-4b-1.2 - Khu Công nghệ cao TP. HCM;

Viện Dầu khí Việt Nam mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Quý Ban và Quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng (e-copy, b/c);
- PVC/PVC-IC/Petroland (ph/hợp);
- Lưu VT, BDA (7b).

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Phan Minh Quốc Bình

Viện Dầu khí Việt Nam
167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 3784 3061 | Fax: 04 3784 4156

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2021

BỘ CÔNG AN **CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1361/PCCC-P2 Về việc nghiệm thu về PCCC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2016*

Kính gửi: Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Theo đề nghị tại văn bản ngày 21/12/2015 về việc nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy của Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; căn cứ kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại Biên bản kiểm tra do đại diện Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh lập ngày 04 tháng 03 năm 2016, hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy của Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh đồng ý xác nhận việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với công trình Tòa nhà phân tích thí nghiệm và Văn phòng – Viện Dầu khí Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh xây dựng tại Lô E2B-5, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa, khoảng cách an toàn PCCC, giao thông phục vụ chữa cháy, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát hiểm;
- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, họng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động sprinkler, màn nước ngăn cháy, bình chữa cháy;
- Hệ thống thông gió hút khói, tăng áp buồng thang; chống sét đánh thẳng.

Để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy cho công trình Tòa nhà phân tích thí nghiệm và Văn phòng – Viện Dầu khí Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh trong suốt quá trình hoạt động, đề nghị Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện các yêu cầu kèm theo sau đây:

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;
- Thực hiện đúng quy định, quy trình về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan;
- Duy trì liên tục chế độ hoạt động của các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan trong suốt quá trình hoạt động như tại thời điểm nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 00398 Quyển số: SCT/BS
Ngày 22.05.2024

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục CS PCCC&CNCH-BCA;
- Đ/c Giám đốc;
- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 9;
- Lưu: VT, P2.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Văn Băng

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
KT. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
Trần Thị Hồng Thi

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

BỘ CÔNG AN **CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1760 /PCCC-P2 Về việc nghiệm thu về PCCC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016*

Kính gửi: Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Theo đề nghị tại văn bản ngày 21/12/2015 về việc nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy của Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; căn cứ kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại Biên bản kiểm tra do đại diện Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh lập ngày 29 tháng 12 năm 2015, hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy của Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh đồng ý xác nhận việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với công trình Xưởng sản xuất thử, khu gia công mẫu và kho tàng trữ mẫu xây dựng tại Lô I.4B-1.2, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa, khoảng cách an toàn PCCC, giao thông phục vụ chữa cháy, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát hiểm;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động sprinkler, chữa cháy tự động bằng khí Nitơ, bình chữa cháy;
- Hệ thống chống sét đánh thẳng.

Để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy cho công trình Xưởng sản xuất thử, khu gia công mẫu và kho tàng trữ mẫu trong suốt quá trình hoạt động, đề nghị Viện Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện các yêu cầu kèm theo sau đây:

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;
- Thực hiện đúng quy định, quy trình về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan;
- Duy trì liên tục chế độ hoạt động của các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan trong suốt quá trình hoạt động như tại thời điểm nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 01398 Quyển số: 01/2024
22.05.2024
Ngày.....tháng.....năm.....
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TĐO
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
Trần Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục CS PCCC&CNCH-BCA;
- Đ/c Giám đốc;
- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 9;
- Lưu: VT, P2.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Văn Băng

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

Mẫu PC1
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-3-2004
In năm 2011

BỘ CÔNG AN
SỞ CS PC & CC TP.HCM
Số: 327 /TD-PCCC (P2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 671 ngày 21 / 3 / 2013 của: Viện Dầu khí Việt Nam Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam

Người đại diện là ông/ bà: Phan Ngọc Trung Chức danh Viện trưởng

(1) **SỞ CẢNH SÁT PC&CC TP. HCM**

CHỨNG NHẬN:

(2) **Văn phòng – Viện Dầu khí Việt Nam tại TP.Hồ Chí Minh (thẩm duyệt lại)**

Địa điểm: Lô E2B-5 Khu Công nghệ cao, quận 9, TP Hồ Chí Minh.

Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Viện Dầu khí Việt Nam Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam

Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Cty CP TV KT Kỹ thuật Hạ tầng & Môi trường Đô thị A.R.T.E.C

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa công trình, khoảng cách PCCC, giao thông phục vụ chữa cháy, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát hiểm;
- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, họng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động Sprinkler, màn nước ngăn cháy, Bình chữa cháy;
- Hệ thống thông gió thoát khói, hệ thống tăng áp;
- Hệ thống chống sét.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo: (3) 1/ Văn bản này thay thế nội dung hạng mục khối nhà Văn phòng trong hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC số 1335/TD-PCCC(P2) ngày 29/9/2011 của Sở Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh. 2/ Các đường ống kỹ thuật, đường cáp khi bố trí xuyên sàn, tường, vách ngăn cháy phải có biện pháp chống cháy lan theo đường ống. 3/ Cửa đi từ cầu thang bộ trục 6; cửa đi từ sảnh trục 5 tại tầng thượng và cửa đi các phòng thường xuyên bố trí trên 15 người tại các tầng phải có hướng mở theo chiều thoát nạn. 4/ Thiết kế, lắp đặt hệ thống thông gió thoát khói hành lang, sảnh các tầng. Lắp đặt hệ thống cung cấp khí có áp khi cháy vào khoảng đệm ngăn cháy trước lối vào thang máy tại tầng hầm. 5/ Chủ đầu tư phải thông báo tiến độ thi công công trình để được Sở Cảnh sát PC&CC TP.Hồ Chí Minh kiểm tra thi công, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 20 13

GIÁM ĐỐC

THIẾU TƯỚNG Trần Thiện Thường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục CS PCCC&CNCH -TC VII;
- Phòng CS PC&CC quận 9;
- Lưu VT, P2.

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC và cứu nạn cấp hồ sơ cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới; (3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 61 /HĐ-BQLCDA-XLNT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 21/6/2012;

Căn cứ Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia môi trường;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 30/12/2009 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố "Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh- giai đoạn 1";

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-KCNC ngày 31/5/2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý các công trình, cơ sở hạ tầng ngân sách đầu tư trong Khu Công nghệ cao và tổ chức vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật; thực hiện bảo trì công trình; thực hiện các hoạt động dịch vụ công cộng, các hoạt động dịch vụ có thu phí trong Khu Công nghệ cao và hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của nhà đầu tư;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2017, tại Văn phòng Ban Quản lý các dự án Đầu tư-Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên gồm có:

BÊN A. BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ-XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Đại diện: **Ông Phạm Hữu Minh** Chức vụ: Phó Giám đốc.

Theo Ủy quyền tại Quyết định số 17/QĐ-BQLCDA ngày 16/6/2017

Địa chỉ: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Đường D1 Khu Công nghệ cao,P. Tân Phú, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37 360462, 37 307390 Fax: (08) 3736 0470

Tài khoản: 31410002531451 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Mã số thuế : 0306678152

BÊN B: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Đại diện : Ông **Phan Minh Quốc Bình** Chức vụ: Phó Viện Trưởng

Theo Ủy quyền tại Quyết định số 2826/QĐ-VDKVN ngày 03/10/2016 của Viện Trưởng Viện Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ : Số 167 - Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại : 04.3784 3061 Fax: 04.3784 4156

Mã số thuế : 0100150295

Tài khoản : 114000194343 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh TP.HCM

Bên A và Bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với các điều khoản như sau:

Điều 1. Điểm đấu nối.

Vị trí đấu nối tại Hố ga : Lô E2b-5 đường D1: Hố ga 3c; Lô I-4b-1.2 Đường N3: Hố ga NB05

Quy cách điểm đấu nối : .....

(Theo văn bản đề nghị đấu nối nước thải của Viện Dầu Khí Việt Nam)

Điều 2. Khối lượng nước thải.

Khối lượng nước thải đăng ký: 4000 m^3/ngày.

Điều 3. Chất lượng nước thải.

1. Quy định nước thải tiếp nhận đưa vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao TP.HCM: Bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất (nước thải công nghiệp).

2. Chất lượng nước thải của Bên B trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải của Bên A phải đảm bảo trong tiêu chuẩn cho phép của Khu Công nghệ cao theo tiêu chuẩn "Chất lượng nước thải đầu vào nhà máy xử lý tập trung – Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn 1" ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 30/12/2009 (Phụ lục 2);

3. Cơ sở xác định chất lượng nước thải của Bên B được căn cứ vào kết quả quan trắc chất lượng nước thải hàng quý của bên B hoặc kết quả kiểm tra giám sát môi trường của các cơ quan chức năng, kết quả lấy mẫu nước thải đột xuất của Bên A.

4. Tiêu chuẩn chất lượng nước thải sau xử lý của Bên A trước khi xả ra môi trường đạt loại A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Điều 4. Chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định dịch vụ xử lý nước thải trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Tiếp nhận và xử lý toàn bộ nước thải (trong tiêu chuẩn quy định của Khu Công nghệ cao) theo đăng ký của Bên B.

2. Thông báo đến Bên B các thay đổi liên quan đến nội dung Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải (nếu có).

3. Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến thu gom, xử lý nước thải.

4. Khi thực hiện công việc bảo dưỡng và sửa chữa tuyến ống thu gom cũng như hệ thống xử lý nước thải, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 7 ngày và khôi phục hoạt động trong thời gian sớm nhất để hạn chế gián đoạn việc xử lý nước thải của Bên B.

5. Bên A có quyền lấy mẫu đột xuất để kiểm tra chất lượng nước thải của Bên B nếu thấy cần thiết.

6. Qua phân tích mẫu nước thải lấy đột xuất, nếu kết quả phân tích mẫu phát hiện có các chỉ tiêu ô nhiễm vượt tiêu chuẩn cho phép, thì Bên A và Bên B sẽ lập Biên bản ghi nhận sự việc trình cấp thẩm quyền xử lý.

7. Đối với các đơn vị có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải (đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành Phố Hồ Chí Minh nghiệm thu): các chỉ tiêu được quan trắc sẽ là cơ sở để Bên A đánh giá chất lượng nước thải của bên B.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Đấu nối hoàn chỉnh hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung theo đúng các quy định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

2. Báo cáo đúng tính chất và thành phần các chất ô nhiễm có trong nước thải, nếu phát hiện có sự thay đổi thành phần hoặc gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm hay các hiện tượng bất thường thì Bên B phải kịp thời thông báo trước cho Bên A bằng các hình thức: fax, email và văn bản trong ngày.

3. Thực hiện việc báo cáo, kiểm tra mẫu nước thải:

- Trước khi Bên B đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao: Bên B gửi kết quả quan trắc chất lượng nước thải của Bên B cho Bên A.

- Sau đó định kỳ 03 tháng/lần, bên B tiếp tục gửi kết quả quan trắc chất lượng nước thải của Bên B cho Bên A trong tuần lễ đầu tiên của mỗi quý để giám sát.

4. Thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn toàn bộ chi phí dịch vụ xử lý nước thải.

5. Bồi thường và buộc thực hiện các biện pháp khắc phục khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giá dịch vụ thoát nước và phương thức thanh toán.

1. Mức phí:

a) Phí dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp: 0,24USD/m^3 (căn cứ theo Quyết định 5754/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về một số cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố)

- Thời điểm tính phí xử lý nước thải: từ ngày 01 tháng 7 năm 2017

- Số tiền thanh toán phí xử lý nước thải sẽ theo hóa đơn phát hành tại thời điểm đề nghị thanh toán theo từng tháng.

- Lượng nước thải xử lý được xác định bằng:

Đối với đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải: lượng nước thải được tính bằng 80% lượng nước cấp sử dụng của Bên B theo hóa đơn tiền nước hàng tháng.

Đối với đơn vị có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao nghiệm thu: lưu lượng nước thải được tính theo chỉ số của đồng hồ. Trong trường hợp đồng hồ hư hỏng, lưu lượng nước thải được áp dụng như đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

Trường hợp phí xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp thay đổi thì biểu giá mới sẽ được áp dụng và Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B ngay sau khi Bên A nhận được chính thức biểu giá mới. Thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới sẽ căn cứ vào thời điểm mà cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Phương thức thanh toán:

a) Bên B thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp hàng tháng bằng tiền đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được phiếu thông báo thanh toán. Giá trị thanh toán được tính theo tỷ giá ngân hàng TNCP Đầu tư và Phát triển VN (BIDV) - chi nhánh Đông Sài Gòn tại thời điểm xuất hóa đơn.

Tên tài khoản: Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố

Số tài khoản: 31410002531451

Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

b) Quá thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được giấy thông báo (căn cứ theo ngày Bên B ký nhận thông báo thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải) mà vẫn chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên A, thì Bên B phải thanh toán thêm tiền lãi quá hạn trên số nợ theo mức lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Đông Sài Gòn.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.

Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, nếu một bên muốn thay đổi, hoặc bổ sung nội dung hợp đồng đã ký, thì bên đó phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày. Bất kỳ thay đổi nào sẽ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản và ký bởi hai bên (phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng). Nếu phụ lục sửa đổi, bổ sung có những điều khoản trái với điều khoản của hợp đồng thì xem như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng.

Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải được chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây :

1. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại hợp đồng mới hoặc gia hạn hợp đồng thì tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng.

2. Khi một trong hai bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng hoặc vi phạm những qui định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động xả thải thì hợp đồng

sẽ được chấm dứt nếu như vi phạm đó đã được một trong hai Bên nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn không khắc phục.

3. Một số trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản chung.

1. Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm là thỏa thuận toàn bộ giữa hai bên (Bên A & Bên B) về các vấn đề được nêu trong Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Hợp đồng.

3. Trường hợp phát sinh tranh chấp hai bên giải quyết bằng thương lượng Nếu thương lượng không thành, thì việc tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định hiện hành . Phán quyết của Trọng tài là phán quyết cuối cùng và bắt buộc thực hiện.

4. Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này sẽ tự động được gia hạn hàng năm trừ khi Bên A hoặc Bên B có ý kiến khác.

5. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

6. Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải được lập thành sáu (06) bản, mỗi bên giữ ba (03) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC	PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Phạm Hữu Minh	Phan Minh Quốc Bình

Phụ lục 1

QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC LẤY MẪU ĐỘT XUẤT

Công tác lấy mẫu nước thải đột xuất: **Nhà máy xử lý nước thải thuộc Ban Quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nhà máy XLNT)** sẽ tiến hành lấy mẫu đột xuất nước thải đầu ra của Doanh nghiệp khi nghi ngờ hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải của Doanh nghiệp khi đổ vào hệ thống thu gom xử lý nước thải có các chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép của Khu Công nghệ cao (theo Phụ lục 2). Quy trình và phương thức lấy mẫu như sau:

1. Sơ đồ quy trình lấy mẫu đột xuất

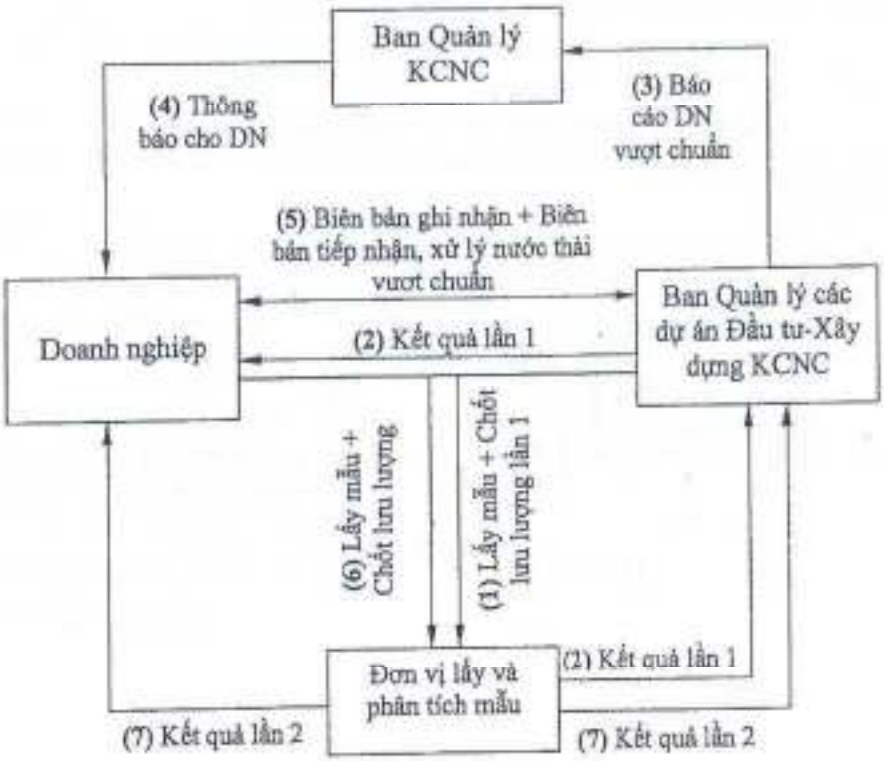

2. Quy định chung về công tác lấy mẫu nước thải đột xuất

2.1. Vị trí lấy mẫu: Điểm đấu nối hố ga kiểm tra thoát nước thải của Doanh nghiệp vào hệ thống tuyến ống thu gom nước thải tập trung Khu Công nghệ cao.

2.2. Đơn vị lấy và phân tích mẫu: Là đơn vị có Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 13/12/2014 của Chính Phủ) và có các chỉ tiêu phân tích phù hợp với yêu cầu lấy mẫu.

Nhằm đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu để kết quả phân tích được chính xác, các đơn vị lấy và phân tích mẫu sẽ là các đơn vị có bán kính nằm trong khoảng 10 km từ Khu Công nghệ cao, bao gồm:

1. Viện Môi trường và Tài nguyên

2. Trung tâm công nghệ và Quản lý môi trường

3. Công ty TNHH EUROFIL Sắc Ký Hải Đăng

4. Trung tâm Công nghệ và Quản lý môi trường và tài nguyên

5. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

6. Liên đoàn Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền Nam

7. Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam

3. Quy trình lấy mẫu và xử lý kết quả nước thải vượt chuẩn:

Gồm 7 bước

Bước 1: Lấy mẫu lần 1

- **Bên A** sẽ gọi điện thoại thông báo trước cho Bên B (từ 01 giờ đến trước 03 giờ) để Bên B cử nhân sự phối hợp với Bên A và đơn vị lấy và phân tích mẫu thực hiện việc lấy mẫu, ký vào Biên bản lấy mẫu và chốt chỉ số đồng hồ lưu lượng nước (nhân sự chứng kiến của Bên B phải được phân công/ủy quyền chịu trách nhiệm về công tác lấy mẫu).

Trong trường hợp **Nhà máy XLNT** lấy mẫu đột xuất mà Doanh nghiệp không cử người đại diện, **Nhà máy XLNT** sẽ đề xuất sự chứng kiến của đại diện Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (viết tắt Ban Quản lý KCNC) và việc lấy mẫu vẫn được tiến hành theo đúng quy định.

Bước 2: Trả kết quả phân tích mẫu lần 1

- Kết quả phân tích mẫu là kết quả được Đơn vị lấy và phân tích mẫu mẫu (theo mục 2.2 của Quy trình này) thực hiện phân tích đối với mẫu nước thải được lấy ở Bước 1 của Quy trình này và kết quả này là cơ sở để xác định tình trạng vượt chuẩn của Bên B

- Đối với các doanh nghiệp có kết quả phân tích mẫu mà hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải ***vượt tiêu chuẩn*** quy định xả thải của Khu Công nghệ cao:

+ Bên A sẽ thông báo kết quả phân tích mẫu lần 1 (bằng file mềm) đến Bên B trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được kết quả phân tích mẫu từ đơn vị phân tích mẫu.

+ Bên B phải chịu chi phí phân tích mẫu lần 1.

- Đối với các Doanh nghiệp có kết quả phân tích mẫu mà hàm lượng chất ô nhiễm trong nước thải ***không vượt tiêu chuẩn*** quy định xả thải của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Bên A thanh toán chi phí phân tích mẫu.

Bước 3: Báo cáo việc Doanh nghiệp vượt chuẩn

Bên A sẽ báo cáo bằng văn bản gửi Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về tình hình xả thải vượt chuẩn của Bên B.

Bước 4: Thông báo kết quả phân tích mẫu (Đối với các Doanh nghiệp có nước thải vượt chuẩn)

Ban Quản lý KCNC sẽ có văn bản thông báo đến các Doanh nghiệp về việc doanh nghiệp vi phạm xả nước thải có hàm lượng các chất ô nhiễm vượt tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung; yêu cầu Doanh nghiệp liên hệ với Ban Quản lý các dự án ĐTXD để ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn.

Bước 5: Ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn, thỏa thuận thời gian khắc phục nước thải vượt chuẩn

Sau thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày có Thông báo kết quả phân tích mẫu (đối với các Doanh nghiệp có nước thải vượt chuẩn), Bên A sẽ mời đại diện Bên B (người đại diện pháp luật hoặc được ủy quyền) đến làm việc, thảo luận và hai bên sẽ tiến hành ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn. Bắt đầu tính phí xử lý nước thải vượt chuẩn và thu theo kỳ thu phí xử lý nước thải hàng tháng của Doanh nghiệp.

- Thời gian khắc phục nước thải vượt chuẩn, thời gian ký Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn tùy thuộc vào thỏa thuận giữa Ban Quản lý các dự án ĐTXD và Doanh nghiệp.

- Trường hợp đến thời hạn khắc phục nước thải vượt chuẩn mà Bên B không khắc phục, Bên A sẽ có văn bản nhắc nhở. Nếu Bên B vẫn không khắc phục nước thải vượt chuẩn, Bên A sẽ báo cáo, đề xuất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao xem xét chấm dứt Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải.

- Trường hợp Bên B không hợp tác, không ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn, Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn, tranh chấp về kết quả phân tích mẫu (theo Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải), Bên A sẽ có văn bản nhắc nhở, đồng thời báo cáo cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao để Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì xử lý trước khi Bên A đề xuất chấm dứt Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải.

Bước 6: Lấy mẫu lần 2

Sau khi Doanh nghiệp thực hiện khắc phục xử lý nước thải vượt chuẩn, Ban Quản lý các dự án ĐTXD sẽ phối hợp với Doanh nghiệp tiến hành lấy mẫu nước thải lần 2 để xác định nồng độ ô nhiễm trong nước thải sau khi khắc phục đồng thời ghi nhận chỉ số đồng hồ lưu lượng nước lần 2. Chi phí phân tích mẫu nước thải lần 2 do Doanh nghiệp thanh toán.

Bước 7: Trả kết quả phân tích mẫu lần 2

Nếu kết quả phân tích mẫu nước thải lần 2 tiếp tục vượt chuẩn, Bên A và Bên B sẽ gia hạn thời gian khắc phục tại Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn. Nếu kết quả phân tích mẫu nằm trong chuẩn cho phép của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thì hai bên sẽ thanh lý Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn và tính toán chi phí xử lý nước thải vượt chuẩn.

4. Trường hợp doanh nghiệp có hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải

Phí xử lý nước thải vượt chuẩn được tính toán như sau:

- Đối với thời gian vượt chuẩn liên tục trên 1 giờ: Tính vượt chuẩn theo chỉ số lưu lượng và chỉ tiêu vượt chuẩn của trạm quan trắc.

- Đối với thời gian vượt chuẩn liên tục dưới 1 giờ: Không tính vượt chuẩn.

Phụ lục 2

TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI ĐẦU VÀO NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG CỦA KHU CÔNG NGHỆ CAO

TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ CỤC BỘ THẢI VÀO NHÀ MÁY XỬ LÝ TẬP TRUNG - KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	NƯỚC THẢI ĐẦU VÀO NMXLNT TẬP TRUNG
1	Nhiệt độ	°C	< 60°C
2	pH	-	5-9
3	BOD_5	mg/l	250
4	COD	mg/l	600
5	SS	mg/l	300
6	Asen	mg/l	0,1
7	Cadimi	mg/l	0,02
8	Chì	mg/l	0,5
9	Clo dư	mg/l	2
10	Crom (VI)	mg/l	0,1
11	Crom (III)	mg/l	2
12	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5
13	Dầu mỡ, chất béo động thực vật	mg/l	100
14	Đồng	mg/l	1
15	Kẽm	mg/l	2
16	Mangan	mg/l	1
17	Niken	mg/l	1
18	Phốt pho hữu cơ	mg/l	10
19	Tổng Phốt pho	mg/l	14
20	Sắt	mg/l	10
21	Tetracloetylen	mg/l	0,1
22	Thiếc	mg/l	1
23	Thuỷ ngân	mg/l	0,005
24	Tổng N	mg/l	60
25	Tricloetylen	mg/l	0,3
26	NH_3 (Tính theo N)	mg/l	29
27	Florua	mg/l	2
28	Phenol	mg/l	0,05
29	Sulfua	mg/l	0,5
30	Xianua	mg/l	0,1
31	Tổng Coliform	No/100ml	37.10^7
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	1,0

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Hợp đồng số: 61/HĐ-BQLCDA-XLNT ký ngày 01/7/2017)

Căn cứ Hợp đồng số: 61/HĐ-BQLCDA-XLNT ký ngày 01/7/2017 giữa Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Dầu Khí Việt Nam về việc cung cấp dịch vụ xử lý nước thải.

Hôm nay, ngày ...14.. tháng ..12.. năm 2022, hai bên gồm:

Bên A: BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại diện : **Ông PHẠM HỮU MINH** Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Theo quyết định số 309/QĐ-KCNC ngày 29/10/2019.

Địa chỉ : Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

Tài khoản : 31410002531451 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Điện thoại : (028) 3736 0462, 3730 7390. Fax: (028) 3736 0470.

Mã số thuế: 0306678152.

Bên B: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Đại diện : ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ : Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội 0100150295

Điện thoại: .0243.5564.888.....

Mã số thuế: 0100150295

Hai bên thỏa thuận và thống nhất điều chỉnh Hợp đồng số: 61/HĐ-BQLCDA-XLNT ký ngày 01/7/2017 bằng Phụ lục này, cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐIỀU CHỈNH KHOẢN 1 ĐIỀU 7 "GIÁ DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN" CỦA HỢP ĐỒNG SỐ 61/HĐ-BQLCDA-XLNT NGÀY 01/7/2017

Nội dung cũ:

1. Mức phí:

a) Phí dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp: 0,24 USD/m^3 (căn cứ theo Quyết định 5754/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND thành phố Hồ Chí Minh Quyết định về một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố).

- Thời điểm tính phí xử lý nước thải: từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.
- Số tiền thanh toán phí xử lý nước thải sẽ theo hóa đơn phát hành tại thời điểm đề nghị thanh toán theo từng tháng.
- Lượng nước thải xử lý được xác định bằng:

Đối với đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải: lượng nước thải được tính bằng 80% lượng nước cấp sử dụng của Bên B theo hóa đơn tiền nước hàng tháng.

Đối với đơn vị có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao nghiệm thu: lưu lượng nước thải được tính theo chỉ số của đồng hồ. Trong trường hợp đồng hồ hư hỏng, lưu lượng nước thải được áp dụng như đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

- Trường hợp phí xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp thay đổi thì biểu giá mới sẽ được áp dụng và Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B ngay sau khi Bên A nhận được chính thức biểu giá mới. Thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới sẽ căn cứ vào thời điểm mà cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều chỉnh mới:

1. Giá dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải:

- Là giá được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Quyết định ban hành.
- Bên A ghi nhận khối lượng nước thải xả thải của Bên B hàng tháng để làm cơ sở tính toán tiền dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải.
- Bên A sẽ thông báo và phát hành hóa đơn tài chính để thu tiền sử dụng dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải gửi Bên B.
- Lượng nước thải xử lý được xác định: lượng nước thải được tính bằng 80% lượng nước cấp sử dụng của Bên B theo hóa đơn tiền nước hàng tháng.
- Khi có sự thay đổi mức giá thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và đương nhiên mức giá mới được áp dụng mà không cần bổ sung vàoHợp đồng và Phụ lục hợp đồng này.

ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng số 61/HĐ-BQLCDA-XLNT ký ngày 01/7/2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

Các điều khoản, nội dung còn lại của Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 61/HĐ-BQLCDA-XLNT không đề cập tới, vẫn được giữ nguyên không thay đổi.

Phụ lục này được thành lập 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản để làm cơ sở thực hiện và có giá trị pháp lý như nhau./.

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
PHÓ GIÁM ĐỐC	
Phạm Hữu Minh	PHÓ VIỆN TRƯỞNG Phan Minh Quốc Bình

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Thu gom và vận chuyển chất thải rắn thông thường

(rác thải sinh hoạt) không nguy hại

Số: 15A /HĐ-SHTPCo-KDDV

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Bộ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 04 năm 2024, tại Văn phòng Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

BÊN A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 02835566888 fax:

Mã số thuế : 0100150295

Tài khoản : 0011000015920

Tại ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Sở Giao dịch

Đại diện : **Ông PHAN MINH QUỐC BÌNH** Chức vụ: Phó Viện trưởng

Theo Văn bản Ủy quyền số 632/GUQ-VDKVN ngày 10/02/2023

BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Đại diện : **Ông NGUYỄN ĐỨC HIỀN** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 46/26 Nguyễn Cửu Vân, P17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

VPGD : Khu G3, Đường D1, Khu CNC, P.Tân Phú, Tp. Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại : (028) 3730 5276 Fax: (028) 3730 5274

Mã số thuế : 0300376966

Tài khoản : 31410000264937

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Bên A và Bên B đồng ý thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ.

1.1 Bên B nhận thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường *(rác sinh hoạt)* không nguy hại cho Bên A.

Địa điểm thu gom:

+ Lô E2B5 Đường D1, Khu CNC, P. Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
+ Lô I-4b-1.2 Đường N3, Khu CNC, P. Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian thu gom và vận chuyển: *theo thỏa thuận của hai bên.*

1.2 Thời hạn hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký.

Điều 2. Đơn giá và phương thức thanh toán.

2.1 **Đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường (rác sinh hoạt): 206.000 đồng/ m^3**

Ghi chú

- ***Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Thuế VAT sẽ điều chỉnh theo Nghị định của Chính Phủ.***
- ***Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.***

2.2 **Phương thức thanh toán:** Cuối mỗi tháng, căn cứ vào khối lượng chất thải rắn thông thường không nguy hại *(rác sinh hoạt)* Bên B đã thu gom và vận chuyển thực tế được hai bên xác nhận, Bên B xuất hóa đơn tài chính cho Bên A và Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức chuyển khoản sau 07 đến 10 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn đó.

Điều 3. Trách nhiệm hai bên.

3.1 **Trách nhiệm của Bên A.**

3.1.1. Có trách nhiệm bố trí khu vực chứa chất thải rắn thông thường không không nguy hại *(rác sinh hoạt)* để thuận tiện cho Bên B thu gom và vận chuyển.

3.1.2. Khi Bên B đến thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt, Bên A sẽ có nhân viên giám sát và xác nhận khối lượng thực tế phát sinh để làm cơ sở thanh toán hàng tháng. Bên A thanh toán chi phí cho việc thu gom và vận chuyển rác sinh hoạt hàng tháng cho bên B sau khi nhận được giấy báo đề nghị thanh toán dịch vụ và hoá đơn tài chính của Bên B.

3.1.3. Đảm bảo toàn bộ khối lượng rác thải sinh hoạt mà bên B thu gom, vận chuyển tại các thùng chứa rác của bên A đều phải là rác sinh hoạt không độc hại và không được trộn lẫn với các chủng loại rác khác đã được phân loại theo quy định của pháp luật.

3.1.4. Trường hợp khối lượng rác sinh hoạt phát sinh ngoài dự kiến, bên A phải báo trước cho Bên B trước 36 giờ để Bên B điều động thêm chuyến xe lấy rác như quy định tại Điều 1.

3.2 **Trách nhiệm của Bên B.**

3.2.1. Bảo đảm thu gom và vận chuyển toàn bộ chất thải rắn thông thường không nguy hại *(rác sinh hoạt)* thỏa thuận tại Điều 1.

3.2.2. Phương tiện chuyên chở được trang bị những thiết bị bảo đảm theo đúng quy định của ngành vệ sinh môi trường.

3.2.3. Trong trường hợp xe (máy móc) chuyên dụng hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp, bố trí thay thế phương tiện để vận chuyển, bốc xếp toàn bộ chất thải trong ngày.

3.2.4. Bên B từ chối thu gom, vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu phát hiện các loại chất thải nguy hại, các chủng loại rác khác đã được phân

loại theo quy định pháp luật và những chất liệu không hợp pháp, gây cháy, nổ hoặc hoá chất độc hại trộn lẫn trong thành phần chất thải rắn thông thường của Bên A.

3.2.5. Bên B vận chuyển, bốc xếp rác của Bên A về Trạm Trung chuyển 691 đường Quang Trung, phường 8, Q. Gò Vấp, TP HCM.

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng.

Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

- Hai Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo những điều kiện mà hai Bên chấp thuận và ký kết thực hiện.

- Khi Bên A hoặc Bên B vi phạm những điều khoản của hợp đồng này. Việc chấm dứt hợp đồng sẽ được một trong hai bên báo cho bên kia trước 07 (bảy) ngày bằng thông báo kể từ ngày hai bên lập biên bản vi phạm.

Điều 5. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

- Điều chỉnh đơn giá thu gom theo các quy định của UBNDTP hoặc các Sở ban ngành liên quan.

- Các trường hợp sau đây sẽ tiến hành tạm ngưng thực hiện hợp đồng:

  + Bên A không trả tiền cung ứng dịch vụ theo nội dung hợp đồng.

  + Do các điều kiện bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn hoặc các trường hợp khác có tính chất tương tự.

Điều 6. Điều khoản chung.

6.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được gia hạn từng năm một. Nếu có nhu cầu kết thúc dịch vụ, các bên phải có văn bản thông báo cho bên còn lại ít nhất trước 15 ngày khi hợp đồng kết thúc theo quy định tại Khoản 1.2 Điều 1 hợp đồng này. Nếu trong thời gian thực hiện một trong hai bên có nhu cầu thay đổi nội dung đã ký trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

6.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp không thoả thuận được thì vụ việc được đưa ra Toà án có thẩm quyền giải quyết theo Luật định, kết luận của Tòa án là chung thẩm.

6.3 Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại Hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

6.4 Hợp đồng này được lập thành 05 bản tiếng Việt, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 03 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÓ VIỆN TRƯỞNG	Nguyễn Đức Hiền
Phan Minh Quốc Bình	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

PHỤ LỤC SỐ 01

Của Hợp đồng thu gom vận chuyển chất thải rắn thông thường

- Căn cứ Hợp đồng thu gom vận chuyển chất thải rắn thông thường số 15A/HĐ-SHTPCo-KDDV ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao TP.HCM và Viện Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và thực tế triển khai;

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2025 hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Đại diện : **PHAN MINH QUỐC BÌNH** Chức vụ: **Phó Viện trưởng**
Địa chỉ : Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại : 02835566888
Mã số thuế : 0100150295

BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM

Đại diện : **Bà TRẦN THỊ LỆ CHI** Chức vụ: **Giám Đốc**
Địa chỉ : 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại : 028.3730.5276 Fax : 028.3730.5274
Tài khoản : số 3140264937 – Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đông Sài Gòn.
Mã số thuế : 0300376966

Sau khi bàn bạc, thương thảo, hai bên cùng thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 đề nghị gia hạn Hợp đồng thu gom vận chuyển chất thải rắn thông thường số 15A/HĐ-SHTPCo-KDDV ngày 03 tháng 01 năm 2024 với các điều khoản và điều kiện sau:

Điều 1:

- Hai bên cùng đồng ý thay đổi đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường là 380.000/m^3 *(đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT).*
- Thuế VAT sẽ điều chỉnh theo Nghị định của Chính Phủ.
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí của Quyết định 67/2025/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của UBND TP Hồ Chí Minh về việc quy định giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt trên địa bàn TP Hồ Chí Minh từ ngày 01/6/2025.

Điều 2:

- Những điều khoản và điều kiện khác của hợp đồng số 15A/HĐ-SHTPCo-KDDV ngày 03 tháng 01 năm 2024 không được đề cập đến trong Phụ lục hợp đồng này vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Điều 3:

- Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của hợp đồng số 15A/HĐ-SHTPCo-KDDV ngày 03 tháng 01 năm 2024.
- Phụ lục hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Phan Minh Quốc Bình	Trần Thị Lệ Chi

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY TNHH MT
CAO GIA QUÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THU GOM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số: 0170/2022/CGQ

- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.053.VX) do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 16/03/2020;
- Căn cứ Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM cấp ngày 30/10/2018 cho Viện, mã số QLCTNH 79.006102.T;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2022, chúng tôi gồm :

BÊN A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

- **Địa chỉ** : Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- **Điện thoại** : 024 37843061 Fax:024 37844156
- **Mã số thuế** : 0100150295.
- **Số tài khoản** : 1023868888
- Ngân hàng : Vietcombank- Chi nhánh Gia Định
- **Đại diện** : **Ông Phan Minh Quốc Bình** Chức vụ: **Phó Viện Trưởng**

(Căn cứ giấy ủy quyền số 5253/GUQ-VDKVN ngày 04 tháng 10 năm 2021)

BÊN B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ

- **Địa chỉ** : Ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- **Điện thoại** : 0769 00 0769
- **Mã số thuế** : 3800743345
- **Tài khoản** : 1020808305
- Ngân Hàng : Vietcombank CN Bình Phước .
- **Đại diện** : **Bà Nguyễn Thị Lài** Chức vụ: **P. Giám đốc**

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng thu gom xử lý chất thải với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Nội dung hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý cho bên B thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của bên A.

1.2. Địa điểm thu gom:

- Cơ sở 1: Lô E2b-5 Đường D1 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

- Cơ Sở 2: Lô I-4b-1,2 Đường N3 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

1.3. Bên B sẽ xử lý các loại chất thải theo giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.053.VX) tại nhà máy của Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý, địa chỉ Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

ĐIỀU 2: Điều kiện thực hiện hợp đồng

2.1. Hai bên giao nhận, xác định số lượng chất thải tại kho của bên A (thể hiện bằng biên bản giao nhận và chứng từ CTNH).

2.2. Bên A có trách nhiệm về việc lưu giữ các loại chất thải nêu trên theo đúng quy định. Khi có nhu cầu thu gom, xử lý, bên A thông báo trước cho bên B (bằng fax hoặc điện thoại) đến nhận chất thải trong khoảng thời gian ít nhất là 48 giờ.

2.3. Bên A tạo điều kiện cho bên B trong quá trình thu gom CTNH (phân loại chất thải riêng biệt, đóng gói chất thải vào bao bì phù hợp, hỗ trợ phương tiện nâng hàng lên xe tải của bên B).

2.4. Bên B tiến hành thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý (hoặc chuyển giao xử lý) các loại chất thải đã tiếp nhận theo đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo đúng các quy định về môi trường của Nhà nước.

2.5. Sau khi chất thải được bên B vận chuyển khỏi khu vực của bên A, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

2.6. Trường hợp bên B không tiếp nhận chất thải như qui định trong hợp đồng, bên B có trách nhiệm thanh toán 150% chi phí xử lý của đợt vận chuyển, xử lý đó cho bên A.

ĐIỀU 3: Số lượng, giá cả, thời gian thực hiện Hợp đồng

3.1. Số lượng chất thải căn cứ vào số lượng thực tế bên A giao cho bên B tại kho của bên A theo danh mục chất thải như sau:

- Cơ sở 1: Lô E2b-5 Đường D1 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Đơn vị	Mã CTNH
1	Bao bì mềm thải	Rắn	Kg	18 01 01
2	Bao bì cứng bằng các vật liệu khác(composit…)	Rắn	Kg	18 01 04
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	Kg	18 01 02
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	Kg	18 01 03
5	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn	Kg	19 05 02
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	Kg	16 01 06
7	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	Kg	08 02 04
8	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải công nghiệp khác	Bùn	Kg	12 06 06

9	Chất hấp thụ , vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	Kg	18 02 01
10	Các loại dầu thải khác	Rắn	Kg	17 07 03
11	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại trong danh mục bên B được phép xử lý	Lỏng,Rắn	Kg	

- Cơ sở 2: Lô I-4b-1.2 Đường N3 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Đơn vị	Mã CTNH
1	Bao bì mềm thải	Rắn	Kg	18 01 01
2	Bao bì cứng bằng các vật liệu khác(composit...)	Rắn	Kg	18 01 04
3	Chất xúc tác đã qua sử dụng	Rắn	Kg	19 08 02
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	Kg	18 01 03
5	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn	Kg	19 05 02
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	Kg	16 01 06
7	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	Kg	08 02 04
8	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải công nghiệp khác	Bùn	Kg	12 06 06
9	Các loại dầu thải khác	Lỏng	Kg	17 07 03
10	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại trong danh mục bên B được phép xử lý	Lỏng,Rắn	Kg	

3.2. Giá cả:

- Áp dụng giá khoán là: **25.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn một năm) cho khối lượng chất thải nguy hại phát sinh **≤ 3.000 kg/năm.**
- Đơn giá chưa bao gồm VAT.
- Tần suất thu gom: thực hiện thu gom 2 lần/năm.
- Nếu khối lượng CTNH phát sinh vượt khối lượng quy định thì tính như sau:

  Phí xử lý phát sinh = (khối lượng chất thải vượt quy định) x 10.000 VNĐ/kg

3.3. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng là 3 năm (năm 2022; năm 2023 và năm 2024) kể từ ngày ký đến hết ngày 07/02/2025.

<u>ĐIỀU 4:</u> Phương thức thanh toán

Phương thức thanh toán hàng năm được thực hiện như sau:

4.1. Bên A thanh toán cho bên B 70 % giá trị của Hợp đồng ngay sau khi bên B tiến hành thu gom đợt 1 và xuất chứng từ CTNH cho bên A.

4.2. Bên A thanh toán cho bên B 30 % giá trị còn lại sau khi bên B tiến hành thu gom đợt 2 và xuất chứng từ CTNN cho bên A.

4.3. Phương thức thanh toán được thực hiện theo hình thức chuyển khoản.

Chứng từ CTNH bên B sẽ chuyển giao cho bên A trong vòng 20 ngày kể từ ngày bên A chuyển giao CTNH cho bên B.

Chứng từ thanh toán bao gồm:

Năm 2022 & 2023

+ Chứng từ chất thải nguy hại;
+ Biên bản giao nhận chất thải;
+ Công văn đề nghị thanh toán;
+ Hóa đơn GTGT.

Năm 2024

+ Chứng từ chất thải nguy hại;
+ Biên bản giao nhận chất thải;
+ Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng;
+ Công văn đề nghị thanh toán;
+ Hóa đơn GTGT.

<u>ĐIỀU 5:</u> Trách nhiệm của các bên

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

5.1.1. Bên A phải cung cấp bản sao sổ chủ nguồn thải, chứng từ quản lý CTNH và các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.

5.1.2. Nơi chứa CTNH phải thuận tiện cho xe ra vào lấy CTNH, mỗi loại CTNH phải được bảo quản sẵn vào phương tiện chứa CTNH riêng bảo đảm không để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số CTNH. Có trách nhiệm bảo quản thùng chứa CTNH thuê của Bên B (nếu có). Không được để lẫn các CTNH khác ngoài danh mục hợp đồng.

5.1.3. Xác nhận số lượng, khối lượng chuyển vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và Biên bản giao nhận của bên B. Thanh toán chi phí cho việc giải quyết CTNH cho bên B sau khi nhận được hoá đơn tài chính của bên B.

5.1.4. Thông báo cho bên B trước trong trường hợp khối lượng CTNH tăng để bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí phát sinh bên A chịu.

5.1.5. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để lẫn CTNH không có trong danh mục CTNH của nội dung hợp đồng.

5.1.6. Bên A phải giao đúng khối lượng và chủng loại CTNH theo Biên bản thống nhất xác định khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

5.2.1. Bảo đảm giải quyết toàn bộ lượng CTNH đúng như hợp đồng đã ký kết giữa 2 bên.

5.2.2. Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được chứa trong thùng, vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa chất thải nguy hại, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý CTNH của bên B.

5.2.3. Bên B đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5.2.4. Trong trường hợp xe hư hỏng Bên B sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong thời gian sớm nhất (48 giờ).

5.2.5. Bên B từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A giao CTNH không đúng theo nội dung hợp đồng.

ĐIỀU 6: Giải quyết các trường hợp phát sinh

6.1. Đối với bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng CTNH tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyến để giải quyết CTNH ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1.

6.2. Đối với bên B, trong trường hợp máy móc, phương tiện gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho bên A, và tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để CTNH ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của bên A.

ĐIỀU 7: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

7.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

7.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 8: Ngôn ngữ sử dụng

Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.

ĐIỀU 9: Điều khoản chung

9.1. Hai bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và 2 bên cùng có lợi. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia biết trước một tháng.

9.2. Hợp đồng này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký. Khi hợp đồng hết hạn nếu hai bên không còn nợ nhau hợp đồng xem như tự thanh lý.

9.3. Sau khi ký hợp đồng trong vòng 12 tháng nếu bên A không giao CTNH cho bên B thì hợp đồng này sẽ tự thanh lý (không còn giá trị pháp lý và số tiền thanh toán sẽ thuộc về bên B).

9.4. Bên A tuyệt đối không được sử dụng hợp đồng này để ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý khác.

ĐIỀU 10: Hiệu lực của Hợp đồng

-Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực trong 3 năm kể từ ngày ký cho đến hết ngày 07/02/2025.

-Sau khi hết hạn hợp đồng, nếu không thay đổi đơn giá thì hợp đồng tự động gia hạn thêm 01 năm.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ
Phan Minh Quốc Bình	Nguyễn Thị Lài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—©—

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

(Kèm theo hợp đồng số:(0170/2022/CGQ)

Căn cứ theo hợp đồng số 0170/2022/CGQ giữa Viện Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý.

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2024, hai bên gồm:

BÊN A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (Chủ nguồn thải)

Trụ sở chính : Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại : 024 37843061

Mã số thuế : 0100150295

Số tài khoản : 1023868888

Ngân hàng : Vietcombank – Chi nhánh Gia Định

Đại diện : **Ông PHAN MINH QUỐC BÌNH** - Chức vụ: **Phó Viện Trưởng**

BÊN B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ

Địa chỉ : Ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại : 0769 000 769

MST : 3800743345

Tài khoản : 6282 8888 9999 Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Phú Nhuận, TP.HCM

Đại diện : **Ông LÊ VĂN TÙNG** Chức vụ: **Phó Giám Đốc**

Cùng thỏa thuận ký kết Phụ Lục Hợp Đồng thu gom xử lý chất thải với các Điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Nội dung phụ lục hợp đồng:

Hai bên đồng ý và thống nhất ký phụ lục hợp đồng này với các nội dung như sau:

- Xin gia hạn thời gian hiệu lực hợp đồng thêm một (1) năm. Hợp đồng được gia hạn có hiệu lực đến ngày 07/02/2026.

ĐIỀU 2: Tất cả các điều khoản và nội dung trong hợp đồng số 0170/2022/CGQ đều không thay đổi.

ĐIỀU 3: Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số 0170/2022/CGQ được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực đến hết ngày 07/02/2026.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ
PHAN MINH QUỐC BÌNH	LÊ VĂN TÙNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
Hợp đồng số 1276/2025/HĐKT/VPI-HTT ký ngày 13/3/2025
Số: NT-1276/2025/HĐKT/VPI-HTT

Căn cứ Hợp đồng số 1276/2025/HĐKT/VPI-HTT ký ngày 13/03/2025 giữa Viện Dầu Khí Việt Nam và Công ty TNHH TNHH Hưng Thịnh Thiên;

Căn cứ Biên bản bàn giao hàng hóa số BG-1276/2025/HĐKT/VPI-HTT ngày 24. tháng 5.. năm 2025, về việc bàn giao các Hàng hóa thuộc Hợp đồng nêu trên;

Hôm nay, ngày 28..tháng ..3.. năm 2025 tại địa chỉ: Lô E2b-5, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Tp.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi thống nhất ký Biên bản nghiệm thu Hàng hóa, dịch vụ thuộc Hợp đồng nêu trên, với các nội dung như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA

I. Viện Dầu khí Việt Nam (Bên mua/ Bên A):

- Trụ sở: Số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Mã số thuế: 0100150295
- Đại diện: Ông Phan Minh Quốc Bình, Chức vụ: Phó Viện trưởng
- Ông Phạm Ngọc Kiên Chức vụ: Phó chánh Văn phòng
- Ông Nguyễn Văn Hiệu Chức vụ: Kỹ sư trưởng

II. Công ty TNHH Hưng Thịnh Thiên (Bên bán/ Bên B):

- Địa chỉ: Số 11/8, Khu phố Đông Tác, P. Tân Đông Hiệp, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Mã số thuế: 3702253511
- Đại diện: Ông Vũ Văn Dương, Chức vụ: Giám đốc

B. NỘI DUNG

1. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: 09h00, ngày 28./..3./2025
- Kết thúc: 11h00, ngày 28../..3../2025

2. Cách thức nghiệm thu:

- Các Bên đã tiến hành các phép thử/ kiểm tra cần thiết để so sánh các thông số kỹ thuật của hàng hóa mà Bên bán đã giao so với các Yêu cầu kỹ thuật/ tuyên bố về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đã được các Bên thống nhất tại Hợp đồng để xác định tính phù hợp của hàng hóa và nghiệm thu dịch vụ mà bên B đã thực hiện.
- Kết quả: Hàng hóa của Bên bán giao đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và đúng với thông số tại hợp đồng đã ký kết. Dịch vụ mà bên B đã thực hiện đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng, vị trí lấy mẫu khí thải của bên A đúng theo yêu cầu.

3. Kết luận:

- Hai bên thống nhất các nội dung tại Biên bản nghiệm thu này để Bên mua đưa hàng hóa vào sử dụng và là cở sở để các Bên thực hiện các công việc tiếp theo thuộc Hợp đồng số 1276/2025/HĐKT/VPI-HTT ký ngày 13/03/2024.

– Biên bản này được lập thành 03 bản, Bên mua giữ 02 bản, Bên bán giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA	ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
Phan Minh Quốc Bình	Vũ Văn Dương

Thành phần tham gia của Bên mua:

1. Phạm Ngọc Kiên.....

2. Nguyễn Văn Hiệu .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
Hợp đồng số 1297/2025/HĐKT/VPI-HTT ký ngày 14/3/2025
Số: NT-1297/2025/HĐKT/VPI-HTT

Căn cứ Hợp đồng số 1297/2025/HĐKT/VPI-HTT ký ngày 14/03/2025 giữa Viện Dầu Khí Việt Nam và Công ty TNHH TNHH Hưng Thịnh Thiên;

Căn cứ Biên bản bàn giao hàng hóa số BG-1297/2025/HĐKT/VPI-HTT ngày 24 tháng 03 năm 2025, về việc bàn giao các Hàng hóa thuộc Hợp đồng nêu trên;

Hôm nay, ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại địa chỉ: Lô E2b-5, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Tp.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi thống nhất ký Biên bản nghiệm thu Hàng hóa, dịch vụ thuộc Hợp đồng nêu trên, với các nội dung như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA

I. Viện Dầu khí Việt Nam (Bên mua/ Bên A):

- Trụ sở: Số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Mã số thuế: 0100150295
- Đại diện: Ông Phan Minh Quốc Bình, Chức vụ: Phó Viện trưởng phụ trách
- Ông Phạm Ngọc Kiên Chức vụ: Phó chánh Văn phòng
- Ông Nguyễn Văn Hiệu Chức vụ: Kỹ sư trưởng

II. Công ty TNHH Hưng Thuận Thiên (Bên bán/ Bên B):

- Địa chỉ: Số 11/8, Khu phố Đông Tác, P. Tân Đông Hiệp, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Mã số thuế: 3702253511
- Đại diện: Ông Vũ Văn Dương, Chức vụ: Giám đốc

B. NỘI DUNG

1. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: 09h00, ngày 28/3/2025
- Kết thúc: 11h00, ngày 28/3/2025

2. Cách thức nghiệm thu:

- Các Bên đã tiến hành các phép thử/ kiểm tra cần thiết để so sánh các thông số kỹ thuật của hàng hóa mà Bên bán đã giao so với các Yêu cầu kỹ thuật/ tuyên bố về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đã được các Bên thống nhất tại Hợp đồng để xác định tính phù hợp của hàng hóa và nghiệm thu dịch vụ mà bên B đã thực hiện.
- Kết quả: Hàng hóa của Bên bán giao đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và đúng với thông số tại hợp đồng đã ký kết. Dịch vụ mà bên B đã thực hiện đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng, vị trí lấy mẫu khí thải của bên A đúng theo bản vẽ và yêu cầu.

3. Kết luận:

- Hai bên thống nhất các nội dung tại Biên bản nghiệm thu này để Bên mua đưa hàng hóa vào sử dụng và là cở sở để các Bên thực hiện các công việc tiếp theo thuộc Hợp đồng số 1297/2025/HĐKT/VPI-HTT ký ngày 14/03/2024.

– Biên bản này được lập thành 03 bản, Bên mua giữ 02 bản, Bên bán giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA	ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH THIÊN
Phan Minh Quốc Bình	Vũ Văn Dương

Thành phần tham gia của Bên mua:

1. Phạm Ngọc Kiên.....

2. Nguyễn Văn Hiệu .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

TP.HCM Ngày 14 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Số: 01/HTXLNT/VPI-NA

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

I. THÀNH PHẦN GỒM CÓ:

Bên A: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Ông/bà: Phạm Minh Quốc Bình Chức vụ: PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

Bên B: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG NAM Á

Ông/bà: Phạm Thị Nguyên Chức vụ: Giám đốc

Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Thời gian: Ngày 14/8/2025

Địa điểm: Viện Dầu khí Việt Nam tại Lô E2b-5, đường D1, khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG NGHIỆM THU

- Bên A kiểm tra và xác nhận công tác nghiệm thu hoàn thành các hệ thống xử nước thải công suất 30 m^3/ngày.đêm cho bên B.

- Bên B tiến hành bàn giao hệ thống xử nước thải công suất 30 m^3/ngày.đêm cho bên A để đưa vào sử dụng.

IV. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG NAM Á
PHÓ VIỆN TRƯỞNG	
Phạm Minh Quốc Bình	Phạm Thị Nguyên

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 30 M3/ NGÀY.ĐÊM

Địa chỉ: Lô E2b-5, đường D1, khu Công nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tp.HCM, tháng 08 năm 2025

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG NAM Á
Trụ sở chính: 92/14 Đường Thạnh Xuân 43, Phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: 0908 355 166 – MST: 0315358906
Email: moitruongnama@gmail.com
Website: www.moitruongnama.com.vn
Chi nhánh: Số 70/6 Đường Vĩnh Phú 17, Phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: 0938 525 928 – MST: 0315358906-001
Email: moitruongnama2020@gmail.com
Website: www.moitruongnama.com.vn

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 30 M3/ NGÀY.ĐÊM

Tài liệu dựa theo hướng dẫn vận hành của đơn vị thiết kế và xây dựng hệ thống xử lý nước thải

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ

1.1. SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI :

Hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) của Tòa nhà Phân tích Thí nghiệm (PTTN) thuộc dự án "*Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh*", được thiết kế và lắp đặt hoàn thiện với công suất thiết kế toàn hệ thống là 200m^3/ngày. Nay được cải tạo về 30m^3/ngày đêm Với mục tiêu đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt giá trị giới hạn tiếp nhận của KCN cao. HTXLNT của Tòa nhà PTTN (khu E) được thiết kế với sơ đồ công nghệ như sau:

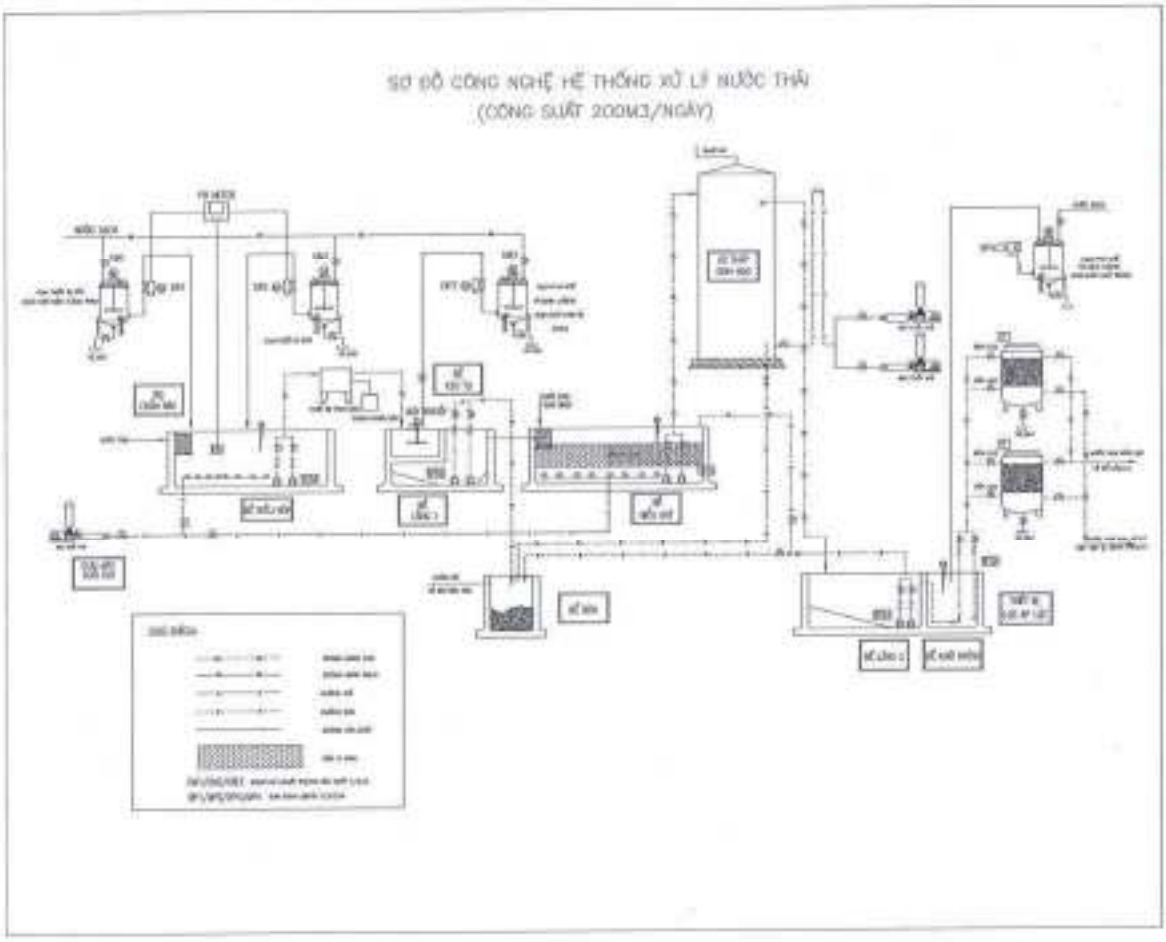

1.2. GIỚI THIỆU QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI :

Theo sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sẽ bao gồm như sau:

Nước thải gồm 2 thành phần: Nước thải phát sinh từ các phòng phân tích thí nghiệm (PTTN) và nước thải sinh hoạt.

Nước thải phát sinh từ PTTN. Với tính chất nước thải có chứa nhiều các hydrocarbon, các dung môi, kim loại nặng và các thành phần khác trong quá trình rửa dụng cụ thí nghiệm, quá trình phân tích thí nghiệm. Các thành phần này của nước thải

Sau đó, hỗn hợp bùn nước từ bể hiếu khí sơ bộ sẽ được bơm lên thiết bị CN-2000 nhờ 02 bơm chìm hoạt động luân phiên theo tín hiệu của thiết bị báo mức (LS 2) đặt trong bể hiếu khí sơ bộ. Trong thiết bị CN-2000 có cấu tạo gồm các ngăn với việc bố trí hệ thống cấp khí dạng đĩa (EDI) xen kẽ nhau, giúp tạo ra các điều kiện môi trường hiếu khí, thiếu khí luân phiên trong thiết bị. Trong các ngăn hiếu khí có bố trí hệ thống cấp khí, tại đây diễn ra các quá trình oxy hóa các hợp chất hữu cơ (BOD), nitrate hóa nitơ ở dạng nitơ hữu cơ (N-organic) hoặc nitơ amon (N-NH_4^+). Các quá trình này có thể biểu diễn như sau:

Oxy hóa amoni (NH_4^+) thành nitrit (NO_2^-):

$$2NH_4^+ + 3O_2 \text{ ¾¾¾® } 2NO_2^- + 4H^+ + 2H_2O$$

Oxy hóa nitrit (NO_2^-) thành nitrat (NO_3^-):

$$2NO_2^- + O_2 \text{ ¾¾¾® } 2NO_3^-$$

Oxy hóa các hợp chất hữu cơ:

$$\textit{organic}\ \text{carbon} + O_2 \text{ ¾¾¾® } \textit{New}\ \text{cell}\ (C_5H_7O_2N) + CO_2 + NH_3 + H_2O$$

Sau quá trình xử lý sinh học tại thiết bị CN-2000, hầu hết các thông số chất lượng nước đầu ra, ngoại trừ thông số về TSS do bùn sinh học cuốn theo sẽ được lắng tại bể lắng 2, và thông số vi sinh sẽ được xử lý tại bể khử trùng trước khi ra ngoài môi trường bên ngoài.

Nước thải sau khi được xử lý tại thiết bị CN-2000 sẽ tự chảy sang bể lắng 2. Tại đây, nước thải cũng được tạo điều kiện tĩnh nhằm thực hiện quá trình lắng dưới tác dụng của trọng lực để loại bỏ các bông bùn sinh học. Trong khi đó, phần nước trong phía trên sẽ được thu theo hệ thống máng răng cưa được lắp đặt xung quanh bể để thu nước và tự chảy về bể khử trùng. Đối với phần bùn lắng dưới đáy bể lắng 2, một phần sẽ được bơm tuần hoàn về bể hiếu khí sơ bộ nhằm duy trì hàm lượng sinh khối ổn định trong bể và phần bùn dư còn lại sẽ được bơm về bể chứa bùn dư. Hoạt động của 02 bơm bùn chìm trong bể lắng 2 hoạt động luân phiên và theo thời gian cài đặt sẵn nhờ PLC.

Tại bể khử trùng, nước sau xử lý sẽ được bổ sung thêm hóa chất khử trùng (*dạng NaOCl-Natrihypochlorite)*. Trong dung dịch sẽ diễn ra quá trình phân ly tạo ra ion hypochlorite (OCl^-), ion này có tác dụng oxy hóa trực tiếp các ezyme, đồng thời gây ức chế hoặc làm rối loạn các quá trình trao đổi chất thiết yếu của tế bào, dẫn tới các tế bào vi sinh vật gây hại bị tiêu diệt.

$$NaOCl_{liquid} \text{ à } Na^+ + OCl^- \ (\textit{hypochlorite ion})$$

Ngoài ra, với việc tạo vách bể nhằm gây ra xáo trộn thủy lực giúp tăng hiệu quả quá trình hòa trộn đều giữa nước thải và hóa chất khử trùng, điều này đồng nghĩa với việc làm tăng hiệu quả quá trình khử trùng. Ưu điểm với việc sử dụng phương pháp khử

trùng này là có chi phí thấp, hiệu quả ngay ở mức nồng độ hóa chất khử trùng thấp và đơn giản trong vận hành.

Sau đó, nước tại bể khử trùng tiếp tục được lọc qua cụm lọc áp lực nhằm loại bỏ hoàn toàn các cặn lơ lửng khó lắng hay không lắng bằng quá trình lắng trọng lực trong bể lắng 2. Trong cụm lọc áp lực, 02 bơm lọc (bơm cạn) hoạt động theo chế độ luân phiên nhau và được điều khiển nhờ tín hiệu từ rơle báo mực nước lắp đặt trong bể khử trùng. Nước sau lọc áp lực được chảy vào hệ thống thoát nước của khu công nghệ cao. Với nước rửa lọc được dẫn về bể lắng 2 để loại bỏ các cặn lơ lửng. Cụm lọc áp lực sẽ được rửa lọc khi tổn thất áp lực của thiết bị đạt giới hạn ($P \geq 2,0$ kgf/cm^2) và nước từ quá trình rửa lọc sẽ được đưa ngược trở về bể lắng 2.

Đối với bùn dư trong bể chứa bùn, bao gồm bùn hóa lý từ bể lắng 1 và bùn sinh học từ bể lắng 2. Tại đây, diễn ra quá trình tự lắng dưới tác dụng của trọng lực và phân hủy trong điều kiện yếm khí/thiếu khí đối với các thành phần hữu cơ dẫn tới giảm thể bùn chứa trong bể, bởi khi này chỉ còn phần vô cơ (cặn) không phân hủy còn lại ở đáy bể. Và phần bùn vô cơ sẽ định kỳ được hút và mang đi xử lý theo đúng quy cách. Đối với phần nước trong phía trên được bố trí đường ống cho tự chảy quay trở lại bể điều hòa.

Nước đầu ra sau quá trình xử lý đạt giá trị giới hạn tiếp nhận của KCN trước khi nhập vào hệ thống thoát chung của khu công nghệ cao.

1.3. QUẢN LÝ VÀ KIỂM TRA MỘT SỐ THIẾT BỊ PHỨC TẠP:

Đối với hệ thống xử lý nước thải của tòa nhà PTTN, các thiết bị cần quan tâm khi quản lý và vận hành bao gồm: Thiết bị lọc dầu, Thiết bị CN-2000, thiết bị lọc áp lực. Cụ thể như sau:

1.3.1. Thiết bị lọc dầu

Thiết bị lọc dầu hoạt động dựa trên nguyên tắc cảm biến áp suất được ngắn trên đường ống của bơm nước vào tháp để đóng mở 1 trong 2 van điện mở.

Người vận hành phải quan sát hàng ngày chế độ đóng mở của mỗi van để tháo dầu định kỳ tại van xả dầu của thiết bị.

1.3.2. Thiết bị CN-2000

✓ Thiết bị CN-2000 bao gồm 02 tháp hoạt động song song có chức năng xử lý triệt để các chất hữu cơ và Nitơ có trong nước thải. ***Khi giảm công suất thì chỉ cần sử dụng 1 tháp, được lắp đặt thêm thang leo và nắp thăm công tác.***

✓ Nước đi vào thiết bị CN-2000 được bơm từ bể xử lý hiếu khí sơ bộ và trong thiết bị nước đi theo nguyên tắc: Ngăn thiếu khí >>Ngăn hiếu khí >>Ngăn thiếu khí >>Ngăn hiếu khí rồi tự chảy xuống bể lắng 2.

✓ Các ngăn hiếu khí được cấp khí 24/24, các ngăn thiếu khí được tháo bùn định kỳ cùng với thời gian bơm bùn dư của bể lắng 2 về bể chứa bùn thời gian mở cho mỗi lần tháo bùn 5 phút.

1.3.3. Cụm thiết bị lọc áp lực

Thiết bị: Các thiết bị của cụm thiết bị lọc áp lực, bao gồm:

✓ 02 bơm lọc áp lực (bơm cạn)

✓ 02 thiết bị lọc áp

- *Cụm lọc áp lực* gồm 02 thiết bị lọc hoạt động luân phiên. Trước khi vận hành hệ thống lọc (lần đầu tiên) cần kiểm tra việc đóng, mở các van đã đúng hay chưa với chế độ chạy của thiết bị. Nếu chưa cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

- *Quá trình lọc áp lực:*

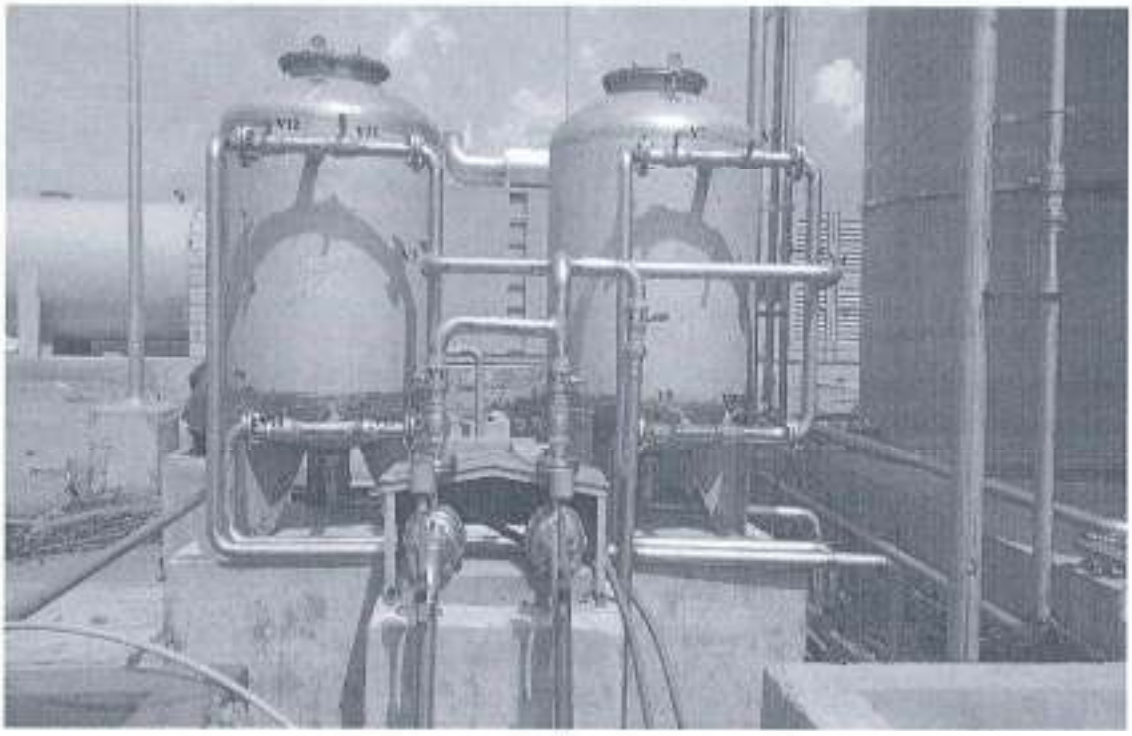

Hình 1. Cụm thiết bị lọc áp lực

✓ Ở chế độ chạy bình thường của cụm thiết bị lọc áp lực:

+ Bước 1: Phải đảm bảo V1 và V2 luôn mở; V3 điều chỉnh theo chế độ chạy công nghệ đặt sẵn; V10 luôn đóng (chỉ mở khi xả đáy, vệ sinh thiết bị); V4 mở, V5 đóng (khi đổi thiết bị lọc thì ngược lại)

+ Bước 2: V6 và V9 mở, V7 và V8 đóng.

Khi chuyển sang thiết bị lọc tiếp theo, các bước tiến hành tương tự với thiết bị trước, cụ thể:

+ Bước 1: Phải đảm bảo V1 và V2 luôn mở; V3 đóng; V15 luôn đóng (chỉ mở khi xả đáy, vệ sinh thiết bị); V4 đóng, V5 mở (khi đổi thiết bị lọc thì ngược lại)

+ Bước 2: V11 và V14 mở, V12 và V13 đóng.

- ***Quá trình rửa lọc:***

✓ Quá trình rửa lọc được tiến hành luân phiên với từng thiết bị lọc, nhằm đảm bảo hệ thống luôn vận hành liên tục. Quá trình rửa lọc chỉ cần thực hiện khi đồng hồ đo áp vượt quá 2,0 kgf/cm^2.

✓ Quá trình rửa lọc đối với cụm thiết bị lọc áp được tiến hành như sau:

+ Bước 1: Phải đảm bảo V1 và V2 luôn mở; V3 đóng; V10 luôn đóng (chỉ mở khi xả đáy, vệ sinh thiết bị); V4 mở, V5 đóng (khi rửa lọc thiết bị tiếp theo thì ngược lại)

+ Bước 2: V7 và V8 mở, V6 và V9 đóng.

+ Bước 3: Quá trình rửa lọc chỉ dừng lại khi nước sau rửa lọc trong trở lại. Lưu ý, trong quá trình rửa lọc khóa van của đồng hồ đo áp để tránh cặn bẩn đi vào đồng hồ đo áp.

Khi rửa lọc đối với thiết bị lọc tiếp theo, các bước tiến hành tương tự với thiết bị trước, cụ thể:

+ Bước 1: Phải đảm bảo V1 và V2 luôn mở; V3 đóng; V15 luôn đóng (chỉ mở khi xả đáy, vệ sinh thiết bị); V4 đóng, V5 mở (khi rửa lọc thiết bị tiếp theo thì ngược lại)

+ Bước 2: V12 và V13 mở, V11 và V14 đóng.

+ Bước 3: Quá trình rửa lọc chỉ dừng lại khi nước sau rửa lọc trong trở lại. Lưu ý, trong quá trình rửa lọc khóa van của đồng hồ đo áp để tránh cặn bẩn đi vào đồng hồ đo áp.

1.4. CÁC YÊU CẦU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH BÙN HOẠT TÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH KHẮC PHỤC MỘT SỐ SỰ CỐ CÔNG NGHỆ:

1.4.1. Điều kiện vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải của PTTN ứng dụng công nghệ xử lý vi sinh kết hợp với các quá trình xử lý hóa lý nhằm đảm bảo chất lượng nước đầu ra. Bởi vậy, để Hệ thống XLNT có thể vận hành ổn định lâu dài, cần phải đảm bảo một số yếu tố sau đây:

- Hàm lượng bùn hoạt tính trong hệ thống thông thường duy trì trong khoảng 20-30% theo thể tích bể. Giá trị thấp nhất là 5% theo thể tích, cao nhất là 35% theo thể tích.

- Hàm lượng dầu/mỡ vào bể sinh học hiếu khí không vượt quá 50mg/l.

Việc cấp khí cho hệ thống vi sinh (bể sinh học hiếu khí và thiết bị CN-2000) phải liên tục 24/24.

Hệ thống xử lý nước thải của PTTN dựa trên công nghệ xử lý vi sinh, mà cụ thể là công nghệ bùn hoạt tính. Do đó, kiểm soát các quá trình của hệ bùn hoạt tính rất quan trọng để đảm bảo chất lượng nước đầu ra, ngăn chặn những hiện tượng bất thường có

thể gây chết bùn hoặc tạo bọt, váng… Những thông số quan trọng cần kiểm soát trong quá trình vận hành thực tế hệ thống xử lý nước thải như sau:

1.4.2. Giá trị pH của nước thải đầu vào

Giá trị pH có ảnh hưởng tới nhiều quá trình quan trọng trong hệ thống xử lý nước thải. Với vi sinh phát triển trong khoảng pH thích hợp là 6,0 – 8,0 (tối ưu trong khoảng 6,5-7,5). Nếu vận hành ở pH thấp, các vi sinh sợi phát triển dẫn đến tình trạng nổi váng bọt trên bề mặt bể. Do vậy, việc kiểm soát giá trị pH trong nước thải đầu vào có vai trò rất quan trọng trong quá trình vận hành ổn định của hệ thống. Nên trong quá trình vận hành cần định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống kiểm soát pH, đặc biệt là các sensor của thiết bị đo pH để có tín hiệu điều khiển chính xác và kịp thời.

1.4.3. Lưu lượng tuần hoàn và xả bùn dư

Tuần hoàn bùn từ bể lắng 2 nhằm đảm bảo quá trình khử nitrate cũng như ổn định hàm lượng bùn trong bể sinh học hiếu khí và thiết bị CN-2000. Tỷ lệ tuần hoàn bùn hoạt tính được điều chỉnh dựa trên thí nghiệm định kỳ được thực hiện tại hiện trường. Quá trình thực hiện thí nghiệm và điều chỉnh lưu lượng bùn tuần hoàn được thực hiện như sau:

- Dùng ống đong hình trụ có thể tích 1000ml, để bùn lắng trong 30 phút. Quan sát và ghi nhận thể tích bùn lắng được V_L (ml).
- Tính tỷ lệ % theo thể tích của bùn hoạt tính như sau:

$$\%V = 100\% \cdot \left(\frac{V_L}{1000} \cdot V_{bd}\right) / V_{bd} = 100\% \cdot \frac{V_L}{1000}$$

- Nếu giá trị %V < 8 %:

+ Điều này đồng nghĩa với hàm lượng sinh khối trong hệ thống vi sinh đang thấp hơn hàm lượng thiết kế. Do đó, cần phải tăng cường lượng bơm bùn tuần hoàn để duy trì nồng độ bùn hoạt tính trong hệ thống. Thời gian bơm bùn cần bổ sung cho hệ thống được tính như sau:

$$T\,(\text{h}) = \frac{(8 - \%V) \cdot V_{bd}}{12}$$

- Nếu giá trị % V > 12%. Điều này đồng nghĩa với lượng bùn trong hệ thống đang dư thừa, và cần phải bơm bùn dư về bể chứa bùn. Thời gian bơm bùn dư về bể chứa bùn được tính như sau:

$$T\,(\text{h}) = \frac{(\%V - 12) \cdot V_{bd}}{12}$$

1.5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ PHA HÓA CHẤT:

CẦN THEO DÕI THƯỜNG XUYÊN ĐỂ TÍNH TOÁN THỜI GIAN BỔ SUNG LƯỢNG HÓA CHẤT PHÙ HỢP

Các hóa chất sử dụng cho Hệ thống xử lý nước thải Tòa nhà PTTN bao gồm: hóa chất điều chỉnh pH (hóa chất nâng pH - NaOH và hóa chất hạ pH - H_2SO_4), hóa chất khử trùng (NaOCl) và hóa chất keo tụ (PAC).

Đối với hóa chất điều chỉnh pH (NaOH và H_2SO_4) được sử dụng tại giai đoạn đầu của hệ thống xử lý – trên đường ống bơm lên thiết bị tách dầu, nhằm điều chỉnh giá trị pH nằm trong dải tối ưu cho các quá trình xử lý của hệ thống.

Đối với hóa chất keo tụ (PAC) được sử dụng tại bể keo tụ và hóa chất khử trùng (NaOCl) được sử dụng tại bể khử trùng của hệ thống xử lý.

Chú ý :

Khi pha hóa chất bắt buộc phải đeo găng tay cao su, khẩu trang, kính mắt bảo hộ, tránh rơi rớt hóa chất.

Lượng hóa chất dư thừa cần được bọc gói cẩn thận, bảo quản nơi thoáng mát, tránh ẩm thấp.

1.5.1. Hướng dẫn pha và sử dụng NaOH

Natri hydroxite (NaOH) sử dụng để pha chế hóa chất nâng pH là dạng xút vảy (rắn), độ tinh khiết 99,9% và được đóng thành bao 25kg.

Dung dịch xút điều chỉnh pH được pha với nồng độ dung dịch là 1,0%.

Thùng pha hóa chất (V=300 L) được chia vạch để nhận biết với các mức tương ứng thể tích dung dịch trong thùng là 100L ; 150L ; 200L và 250L.

Cách pha hóa chất lần đầu (tới vạch 250L):

Mở van cấp nước sạch lấy nước vào thùng pha xút tới vạch 100L à Cho 1,0kg xút vảy từ từ vào thùng pha à Quá trình vừa cho xút vào vừa bật máy khuấy à Tiếp tục mở van cấp nước sạch đến vạch 250L, thì đóng van cấp nước và tiếp tục khuấy đều trong 1-2 phút. Sau đấy, dung dịch xút có thể sử dụng.

Cách pha hóa chất các lần kế tiếp:

Tùy vào nhu cầu vào thời điểm cần pha chế mà người công nhân vận hành có thể pha chế thêm dung dịch từ 1 vạch nhất định, với mỗi khoảng vạch tương ứng với lượng thể tích dung dịch là 50L.

Tương ứng với mỗi khoảng vạch (50L) thì lượng xút vảy tương ứng cần bổ sung là 0,2kg, ta sẽ có được nồng độ dung dịch theo yêu cầu.

Thời gian pha hóa chất :

Do hoạt động của bơm định lượng hóa chất điều chỉnh pH phụ thuộc vào hoạt động của pH meter. Do vậy, lượng bơm đi này sẽ không ổn định mà thay đổi tùy thuộc vào tín hiệu của pH meter. Nên thời gian cần pha cũng không cố định, mà người vận hành cần chú ý lượng sụt giảm thể tích trong bình hóa chất theo vạch để có phương án phù hợp nhất.

Lưu lượng bơm hóa chất :

Lưu lượng của bơm định lượng xút đặt ở mức 10L/h. Và chú ý, người vận hành không được tự ý điều chỉnh lưu lượng của bơm định lượng !

1.5.2. Hướng dẫn pha và sử dụng H_2SO_4

Acid H_2SO_4 sử dụng để pha chế hóa chất hạ pH là dạng lỏng, có nồng độ 98%. Dung dịch acid điều chỉnh pH được pha với nồng độ dung dịch là 2,0%.

Thùng pha hóa chất (V=300 L) được chia vạch để nhận biết với các mức tương ứng thể tích dung dịch trong thùng là 100L ; 150L ; 200L và 250L.

Cách pha hóa chất lần đầu (tới vạch 250L):

Mở van cấp nước sạch lấy nước vào thùng pha acid tới vạch 100L à Cho 2,1L acid H_2SO_4 lỏng từ can chứa từ từ vào thùng pha (*Chú ý: cho acid vào nước không làm ngược lại*) à Quá trình vừa cho acid vào vừa bật máy khuấy à Tiếp tục mở van cấp nước sạch đến vạch 250L, thì đóng van cấp nước và tiếp tục khuấy đều trong 1-2 phút. Sau đấy, dung dịch acid có thể sử dụng.

Cách pha hóa chất các lần kế tiếp:

Tùy vào nhu cầu vào thời điểm cần pha chế mà người công nhân vận hành có thể pha chế thêm dung dịch từ 1 vạch nhất định, với mỗi khoảng vạch tương ứng với lượng thể tích dung dịch là 50L.

Tương ứng với mỗi khoảng vạch (50L) thì thể tích acid H_2SO_4 tương ứng cần bổ sung là 0,4L, ta sẽ có được nồng độ dung dịch theo yêu cầu.

Thời gian pha hóa chất :

Do hoạt động của bơm định lượng hóa chất điều chỉnh pH phụ thuộc vào hoạt động của pH meter. Do vậy, lượng bơm đi này sẽ không ổn định mà thay đổi tùy thuộc vào tín hiệu của pH meter. Nên thời gian cần pha cũng không cố định, mà người vận hành cần chú ý lượng sụt giảm thể tích trong bình hóa chất theo vạch để có phương án phù hợp nhất.

Lưu lượng bơm hóa chất :

Lưu lượng của bơm định lượng acid đặt ở mức 10L/h. Và chú ý, người vận hành không được tự ý điều chỉnh lưu lượng của bơm định lượng !

1.5.3. Hướng dẫn pha và sử dụng PAC

PAC sử dụng để pha chế hóa chất keo tụ có dạng bột. Dung dịch PAC được pha với nồng độ là 8%.

Thùng pha hóa chất (V=300 L) được chia vạch để nhận biết với các mức tương ứng thể tích dung dịch trong thùng là 100L ; 150L ; 200L và 250L.

Cách pha hóa chất lần đầu (tới vạch 250L):

Mở van cấp nước sạch lấy nước vào thùng pha acid tới vạch 100L à Cho 17,6kg PAC từ từ vào thùng pha à Quá trình vừa cho PAC vào vừa bật máy khuấy à Tiếp tục mở van cấp nước sạch đến vạch 250L, thì đóng van cấp nước và tiếp tục khuấy đều trong 1-2 phút. Sau đấy, dung dịch PAC có thể sử dụng.

Cách pha hóa chất các lần kế tiếp:

Tùy vào nhu cầu vào thời điểm cần pha chế mà người công nhân vận hành có thể pha chế thêm dung dịch từ 1 vạch nhất định, với mỗi khoảng vạch tương ứng với lượng thể tích dung dịch là 50L.

Tương ứng với mỗi khoảng vạch (50L) thì lượng PAC tương ứng cần bổ sung là 3,5kg, ta sẽ có được nồng độ dung dịch theo yêu cầu.

Thời gian pha hóa chất :

Trường hợp bình thường, thời gian pha hóa chất PAC là 1,0-1,5 ngày/lần. Ngoài ra, trong trường hợp pha bổ sung theo cách pha các lần kế tiếp thì thời gian cần điều chỉnh phù hợp.

Lưu lượng bơm hóa chất :

Lưu lượng của bơm định lượng PAC đặt ở mức 10,5L/h. Và chú ý, người vận hành không được tự ý điều chỉnh lưu lượng của bơm định lượng !

1.5.4. Hướng dẫn pha và sử dụng NaOCl

NaOCl sử dụng để pha chế hóa chất khử trùng có dạng lỏng, nồng độ hoạt tính 10-12%. Dung dịch NaOCl được pha với nồng độ là 7%.

Thùng pha hóa chất (V=300 L) được chia vạch để nhận biết với các mức tương ứng thể tích dung dịch trong thùng là 100L ; 150L ; 200L và 250L.

Cách pha hóa chất lần đầu (tới vạch 250L):

Mở van cấp nước sạch lấy nước vào thùng pha hóa chất khử trùng tới vạch 100L à Cho 17,5L dung dịch NaOCl từ từ vào thùng pha à Quá trình vừa cho NaOCl vào vừa bật máy khuấy à Tiếp tục mở van cấp nước sạch đến vạch 250L, thì đóng van cấp nước và tiếp tục khuấy đều trong 1-2 phút. Sau đấy, dung dịch NaOCl có thể sử dụng.

Cách pha hóa chất các lần kế tiếp:

Tùy vào nhu cầu vào thời điểm cần pha chế mà người công nhân vận hành có thể pha chế thêm dung dịch từ 1 vạch nhất định, với mỗi khoảng vạch tương ứng với lượng thể tích dung dịch là 50L.

Tương ứng với mỗi khoảng vạch (50L) thì lượng NaOCl tương ứng cần bổ sung là 3,5L, ta sẽ có được nồng độ dung dịch theo yêu cầu.

Thời gian pha hóa chất :

Trường hợp bình thường, thời gian pha hóa chất NaOCl là 2 ngày/lần. Ngoài ra, trong trường hợp pha bổ sung theo cách pha các lần kế tiếp thì thời gian cần điều chỉnh phù hợp.

Lưu lượng bơm hóa chất :

Lưu lượng của bơm định lượng NaOCl đặt ở mức 7L/h. Và chú ý, người vận hành không được tự ý điều chỉnh lưu lượng của bơm định lượng !

1.6. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN:

1.6.1. Kiểm tra tủ điện:

✓ Kiểm tra đèn báo pha.

✓ Kiểm tra điện áp trên volt kế.

✓ Kiểm tra các công tắc, CB trên tủ điện, đảm bảo các CB được khởi động toàn bộ.

1.6.2. Trạng thái bình thường của các thiết bị trên tủ điện:

Thiết bị	Trạng thái bình thường	Ghi chú
02 Bơm nước thải chìm bể điều hòa	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu của báo mức đặt tại bể điều hòa. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của báo mức đặt tại bể điều hòa. ✓ 02 máy hoạt động luân phiên, sau 2 giờ thì đổi máy.
02 Bơm nước thải chìm bể hiếu khí	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu của báo mức đặt tại bể hiếu khí. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của báo mức đặt tại bể hiếu khí. ✓ 02 máy hoạt động luân phiên, sau 2 giờ thì đổi máy.
02 Bơm bùn chìm bể lắng 1	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động lập tín hiệu điều khiển được lập trình trên bộ điều khiển PLC Schneider theo thời gian. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của bộ điều khiển PLC Schneider.

		✓ 02 máy hoạt động luân phiên, sau 2 giờ thì đổi máy.
02 Bơm bùn chìm bể lắng 2	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động lập tín hiệu điều khiển được lập trình trên bộ điều khiển PLC Schneider theo thời gian. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của bộ điều khiển PLC Schneider. ✓ 02 máy hoạt động luân phiên, sau 2 giờ thì đổi máy.
02 Bơm lọc áp lực	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu của báo mức đặt tại bể khử trùng. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của báo mức đặt tại bể khử trùng. ✓ 02 máy hoạt động luân phiên, sau 2 giờ thì đổi máy.
03 Máy thổi khí cấp cho thiết bị CN-2000, bể điều hòa và hiếu khí	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động luân phiên 24/24 theo tín hiệu điều khiển được lập trình trên bộ điều khiển PLC Schneider. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của bộ điều khiển PLC Schneider. ✓ 03 máy hoạt động luân phiên (02 máy chạy và 01 máy nghỉ), sau 2 giờ thì đổi máy.
01 Máy khuấy bể keo tụ	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu của báo mức đặt tại bể điều hòa. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của báo mức đặt tại bể điều hòa.
01 Bơm định lượng hóa chất keo tụ	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu của báo mức đặt tại bể điều hòa. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của báo mức đặt tại bể điều hòa.
01 Máy khuấy thùng hóa chất	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu

keo tụ		của báo mức đặt tại bể điều hòa. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu ON và OFF của báo mức đặt tại bể điều hòa.
02 Bơm định lượng hóa chất bổ sung pH	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động của bơm định lượng bổ sung acid theo tín hiệu ngưỡng 1 của bộ kiểm soát pH; hoạt động của bơm định lượng bổ sung bazơ hoạt động theo tín hiệu ngưỡng 2 của bộ kiểm soát pH. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị bơm định lượng acid là tín hiệu ON và OFF của ngưỡng 1 thiết bị đo pH; và thiết bị bơm định lượng bổ sung bazơ là ngưỡng 2 thiết bị đo pH.
02 Máy khuấy thùng hóa chất bổ sung pH	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động của máy khuấy thùng bổ sung acid theo tín hiệu ngưỡng 1 của bộ kiểm soát pH; hoạt động của máy khuấy thùng bổ sung bazơ hoạt động theo tín hiệu ngưỡng 2 của bộ kiểm soát pH. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị khuấy thùng bổ sung acid là tín hiệu ON và OFF của ngưỡng 1 thiết bị đo pH; và thiết bị khuấy thùng bổ sung bazơ là ngưỡng 2 thiết bị đo pH.
Chế độ chạy bằng tay	MAN	Chỉ chuyển khi cần thiết
Nút dừng khẩn cấp	EMERGENCY	Ấn khi cần dừng khẩn cấp và vặn nút khẩn để mở lại tủ điện.

1.7. SỰ CỐ PHÁT SINH VÀ CÁCH KHẮC PHỤC:

1.7.1. Sự cố phát sinh và khắc phục đối với thiết bị máy móc

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân	Khắc phục
Tủ điện	Cháy, chập pha	Cáp điện cấp nguồn bị cháy chập tại một vị trí trên đường tải điện.	✓ Kiểm tra nguồn vào của tủ điện, khắc phục sửa chữa vị trí bị chập pha.

	Thiết bị hoạt động không đúng quy trình công nghệ	Bộ điều khiển PLC bị lỗi, các tiếp điểm rơ le không tiếp xúc hoàn toàn hoặc bị hỏ do lòng lẻo theo thời gian sử dụng. Tín hiệu của bộ cảm biến bị lỗi.	✓ Kiểm tra thông mạch, các tiếp điểm đóng mở của mạch điều khiển, mạch động lực đối với thiệt bị chạy không đúng quy trình cài đặt.
Bơm chìm	Bơm hoạt động nhưng không lên nước hoặc lên yếu.	Bơm ngược chiều	✓ Đổi pha và kiểm tra dòng Ampe
		Nghẹt rác	✓ Vệ sinh bơm
	Bơm không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Dòng định mức nhỏ hơn công suất bơm	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
		Bơm ngược chiều	✓ Đổi pha
		Nghẹt rác, đóng van hoặc đường ống hỏng	✓ Kiểm tra các van đã mở chưa, vệ sinh bơm thường xuyên
	Không hoạt động	Cháy hoặc quá nhiệt	✓ Kiểm tra và khắc phục
Bơm lọc áp	Bơm hoạt động nhưng không lên nước hoặc lên yếu.	Bơm ngược chiều	✓ Đổi pha và kiểm tra dòng Ampe
		Tụt nước	✓ Mồi bơm
	Bơm không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra, hiệu chỉnh, sửa chữa và thay thế thiết bị bị hỏng nếu cần.
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Dòng định mức nhỏ hơn công suất bơm	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
		Bơm ngược chiều	✓ Đổi pha
		Nghẹt rác, đóng van hoặc đường ống	✓ Kiểm tra các van đã mở chưa, vệ sinh bơm

		hỏng	thường xuyên
Máy thổi khí	Phát tiếng ồn lớn	Chạy ngược chiều	✓ Đổi pha
		Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
		Hỏng vòng bi	✓ Thay vòng bi
	Sục khí yếu	Ngược chiều	✓ Đổi pha
		Hỏng van	✓ Kiểm tra van và thay thế
	Không hoạt động	Máy hỏng	✓ Thay thế hoặc sửa chữa
		Quá dòng, mạch điều khiển bị lỗi	✓ Kiểm tra toàn bộ máy và điều chỉnh rơle nhiệt, kiểm tra lịa mạch điều khiển, các vị trí liên kết giữa các tiếp điểm, kiểm tra toàn bộ điều khiển PLC.
Máy khuấy bể keo tụ	Phát tiếng ồn lớn	Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
	Không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Quá dòng	✓ Kiểm tra toàn bộ máy và điều chỉnh rơle nhiệt nếu cần thiết.
		Dòng định mức nhỏ hơn công suất máy	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
Bơm định lượng hóa chất keo tụ	Bơm hoạt động nhưng không lên hóa chất hoặc lên yếu	Tắc và đóng cặn rọ hút, màng bơm	✓ Vệ sinh rọ hút, màng bơm
	Không hoạt động	Cháy hoặc mạch điều khiển bị lỗi	✓ Kiểm tra và khắc phục
Máy khuấy thùng hóa chất keo tụ	Phát tiếng ồn lớn	Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
	Không hoạt động	Máy hỏng, mất pha, mạch điều khiển bị	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế

		lỗi …	
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Quá dòng	✓ Kiểm tra toàn bộ máy và điều chỉnh rơle nhiệt nếu cần thiết.
		Dòng định mức nhỏ hơn công suất máy	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
Bơm định lượng hóa chất điều chỉnh pH	Bơm hoạt động nhưng không lên hóa chất hoặc lên yếu	Tắc và đóng cặn rọ hút, màng bơm	✓ Vệ sinh rọ hút, màng bơm
	Không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế
Máy khuấy thùng hóa chất điều chỉnh pH	Phát tiếng ồn lớn	Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
	Không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Quá dòng	✓ Kiểm tra toàn bộ máy và điều chỉnh rơle nhiệt nếu cần thiết.
		Dòng định mức nhỏ hơn công suất máy	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
Bơm định lượng hóa chất khử trùng	Bơm hoạt động nhưng không lên hóa chất hoặc lên yếu	Tắc và đóng cặn rọ hút, màng bơm	✓ Vệ sinh rọ hút, màng bơm
	Không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế
Máy khuấy thùng hóa chất khử trùng	Phát tiếng ồn lớn	Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
	Không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi …	✓ Kiểm tra và sửa chữa, thay thế
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Quá dòng	✓ Kiểm tra toàn bộ máy và điều chỉnh rơle

			nhiệt nếu cần thiết.
		Dòng định mức nhỏ hơn công suất máy	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
Đồng hồ đo áp	Chỉ số ít biến đổi khi quá trình lọc diễn ra	Tắc nghẽn đầu ống vào đồng hồ đo áp	✓ Tháo ra, rửa cặn
Van điện	Van đóng khi công tắc đã mở	Cháy, kẹt van do dị vật bám vào vị trí đóng van	✓ Tháo van vệ sinh lấy dị vật ra hoặc thay thế

1.7.2. Bảo trì thiết bị

Thiết bị	Công việc thực hiện	Thời gian thực hiện
Bơm chìm	✓ Vệ sinh cánh bơm	03 tháng/lần
	✓ Kiểm tra đấu nối dây điện vào bơm	06 tháng/lần
Máy thổi khí	✓ Vệ sinh bên ngoài	01 tháng/lần
	✓ Thay dầu bôi trơn	06 tháng/lần
	✓ Thay dây đai	Theo dõi, thay thế khi nứt, đứt dây, tuổi thọ của dây tùy thuộc vào mức độ hoạt động của thiết bị
	✓ Bơm mỡ bôi trơn cho ổ bi máy thổi khí	03 tháng/lần
Bơm lọc áp lực	✓ Vệ sinh bên ngoài bơm	01 tháng/lần
Thiết bị trên tủ điện	✓ Vệ sinh bề mặt tủ điện	01 tuần/lần
	✓ Kiểm tra tất cả các thiết bị gắn trên tủ điện	01 tháng/lần
	✓ Thay thế thiết bị hỏng	Chỉ thay thế khi phát hiện sự cố trên tủ điện
Sensor đo pH	✓ Vệ sinh và hiệu chỉnh	03 háng/lần

1.8. CÁC QUY ĐỊNH AN TOÀN KHI KIỂM TRA BẢO TRÌ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI :

1.8.1. Quy định an toàn khi vận hành :

a) Trước khi khởi động hệ thống xử lý nước thải :

- Kiểm tra tình trạng bên ngòai của bơm như: Bộ đồng trục giữa bơm sục khí và bộ phận truyền động, khớp nối bơm sục khí, ….
- Kiểm tra tình trạng mực nước tại các bể chứa nước thải.
- Kiểm tra bơm của bồn lọc cát.
- Kiểm tra hệ thống châm hóa chất.
- Kiểm tra tình trạng hoạt động tủ điện điều khiển bơm.
- Kiểm tra tình trạng nguồn điện cấp cho tủ điện điều khiển và cấp cho bơm chìm, động cơ máy sục khí.
- Kiểm tra tình trạng, trạng thái hệ thống van: van cửa, van bướm tại đầu vào và đầu ra của các động cơ bơm, máy nén khí, van 1 chiều tại đầu ra.
- Kiểm tra hệ thống đồng hồ áp suất.
- Kiểm tra áp suất nước bên trong đường ống qua các đồng hồ áp suất.
- Kiểm tra tổng quan, xung quanh hệ thống hóa chất, hệ thống đường ống.
- Kiểm tra sự rò rỉ ở hệ thống đường ống, bồn chứa hóa chất, đường ống nước các van an toàn đã mở sẵn.
- Người vận hành cần đọc kỹ tài liệu hướng dẫn nhà sản xuất cung cấp.
- Sau khi hoàn tất các bước kiểm tra trên, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đang ở tình trạng an toàn và sẵn sàng làm việc mới được phép khởi động .

b) Trong quá trình máy bơm đang hoạt động :

- Chuyển công tắc tại tủ điều khiển cho các bơm hoạt động ở chế độ " MAN "
- Dùng tay ấn vào nút khởi động " START " tại tủ điều khiển khỏang 0.3s cho đến khi bơm hoạt động à lúc đó đèn tín hiệu " RUN " bật màu xanh
- Khi bơm hoạt động kiểm tra các thông số dòng điện điện áp có đạt đúng thiết kế không.
- Giám sát liên tục tình trạng làm việc của các động cơ mạch điều khiển mực nước các bể chứa ngầm, lượng nước thải thoát ra cống SHTP.
- Công suất, điện áp và dòng điện làm việc dài hạn của máy bơm không được vượt quá 100% định mức của máy.

- Dòng điện, điện áp các pha không được chênh lệch quá 15%.
- Thời gian cho phép quá tải của máy đối với các trị số quá tải tương ứng phải nằm trong giới hạn qui định của nhà chế tạo.
- Nghiêm cấm sử dụng xăng êtyl hóa, hút thuốc hoặc thao tác hàn cắt có gây ra ngọn, tia lửa hở trong khi hệ thống máy bơm đang vận hành.

1.8.2. Quy định an toàn khi kiểm tra, bảo trì :

- Điện trở cách điện ở máy sao cho trị số của chúng không nhỏ hơn trị số qui định ở cả hai trạng thái vận hành và nghỉ.
- Nếu cách điện của máy bơm chìm, máy sục khí không đạt yêu cầu kỹ thuật phải báo cáo cho cấp trên, liên hệ nhà thầu có chuyên môn bảo trì sửa chữa.
- Không vận hành máy, phải treo bảng cảnh báo.
- Khi kiểm tra và thực hiện thao tác ở trong bể chứa nước hay trong những điều kiện khó khăn thì công việc đó phải tiến hành với sự hiện diện của người nhân viên thứ hai hoặc giám sát.

1.8.3. Quy định an toàn điện, vệ sinh môi trường, PCCC:

- Không cho phép rò rỉ nước trên đường ống châm hóa chất, ống sục khí, nếu phát hiện rò rỉ phải khắc phục ngay trước khi cho máy bơm hóa chất, máy sục khí hoạt động tiếp.
- Không được dùng tay để kiểm tra các vị trí rò rỉ trên đường ống châm hóa chất.
- Không được đặt các chất dễ cháy gần các thiết bị điện, hệ thống bơm hóa chất các thùng chứa hóa chất.
- Sử dụng bình chữa cháy CO2, để dập tắt đám cháy từ bơm sục khí khi đang vận hành
- Giẻ lau máy có dính dầu, nhớt phải bỏ vào thùng rác "chất thải nguy hại."
- Khi kiểm tra các chi tiết trên đường ống dẫn khí hay đường ống châm hóa chất, cụm chi tiết máy trong quá trình sửa chữa, bảo trì cần chú ý :

  - Đề phòng dung dịch rửa, hóa chất rơi vào mắt.
  - Các thiết bị, linh kiện nhỏ bằng kim loại bắn vào người.

1.8.4. Quy định chung :

- Nhân viên kỹ thuật đã được hướng dẫn, đào tạo các quy trình vận hành, bảo trì và các quy định về an toàn lao động mới được thực hiện công việc.

- Không hút thuốc, uống rượu, bia, chất kích trong quá trình kiểm tra vận hành thiết bị, hệ thống.
- Phải nắm vững quy trình vận hành và quy trình kỹ thuật an toàn điện.
- Nhật ký kiểm tra, vận hành phải được ghi chép đầy đủ và bàn giao cho ca sau đúng qui định.
- Khi cần sửa chữa các thiết bị trong hệ thống đang ở chế độ sẵn sàn hoạt động phải có phiếu công tác ghi rõ nội dung công việc người được phân công thực hiện, điều kiện bảo đảm an toàn khi làm việc.
- Khi sửa chữa phải treo biển **"Đang sửa chữa-Cấm mở Van/Mở Điện"** tại các tủ điện hoặc van điều khiển trước khi thực hiện sửa chữa.
- Thu dọn biển sau khi đã thực hiện xong công việc.
- Các cơ cấu truyền động của các động cơ máy bơm sục khí phải được che chắn an toàn để loại trừ khả năng vô tình chạm vào.

Đo chỉ tiêu nhiệt độ, TDS	

Đo chỉ tiêu DO	

- **LƯU Ý**
- **Thường xuyên theo dõi các chỉ tiêu: pH, DO, TDS, Tổng N, COD bằng máy test nhanh.**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

PETROVIETNAM
PVC-IC

SỔ TAY HƯỚNG DẪN CHẠY THỬ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Dự án: TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Hạng mục: HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI CỦA TÒA NHÀ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM (KHU E)

VŨNG TÀU – 2015

Mục lục

DANH MỤC HÌNH

DANH MỤC BẢNG

1. Sơ đồ công nghệ

Hệ thống xử lý khí thải (HTXLKT) của Tòa nhà phân tích thí nghiệm (PTTN) thuộc dự án "*Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh*", được thiết kế và lắp đặt hoàn thiện 02 tháp xử lý, với công suất thiết kế mỗi tháp xử lý là 30.000m^3/h. Với mục tiêu đảm bảo chất lượng khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ*; và QCVN 20:2009/BTNMT: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ*. HTXLKT của PTTN (khu E) được thiết kế với sơ đồ công nghệ như sau:

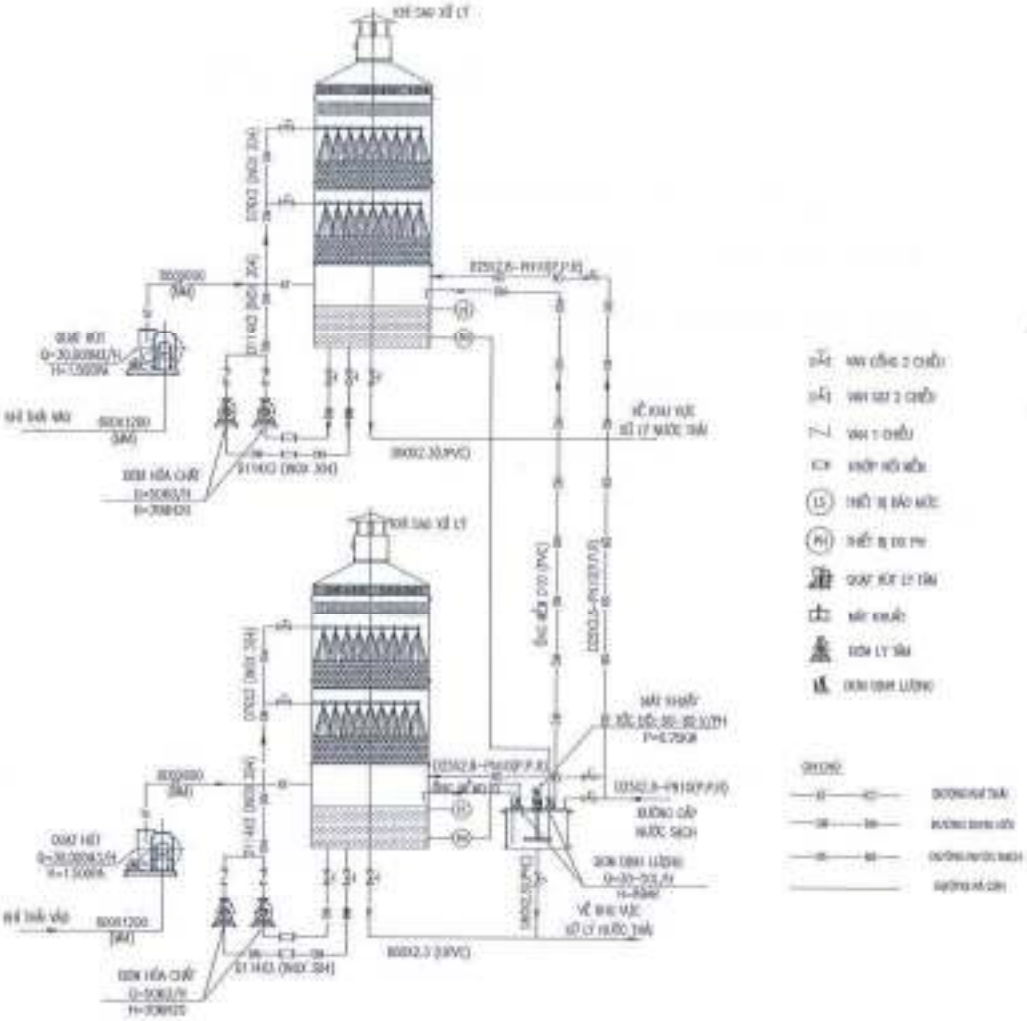

Hình 1. Sơ đồ công nghệ Hệ thống xử lý khí thải (khu E)

2. Thuyết minh công nghệ

Hệ thống xử lý khí thải khu tòa nhà PTTN (khu E) gồm 02 tháp xử lý khí hoạt động song song với cùng công suất thiết kế 30.000m^3/h . Quá trình hoạt động của 02 tháp xử lý khí này tương đồng với nhau, cụ thể như sau:

Khí thải từ các điểm phát sinh của tòa nhà PTTN sẽ được thu vào các đường ống nhánh, sau đó được gom tập trung vào ống chính để dẫn về khu vực xử lý khí thải.

Dòng khí khi được vận chuyển về khu vực xử lý được đẩy vào trong tháp xử lý nhờ quạt hút trung tâm công suất lớn của Hệ thống xử lý khí thải. Quạt hút tạo lực đẩy cho dòng khí đi qua tháp xử lý. Khi phát sinh nhu cầu hút và xử lý khí thải của PTTN thông qua việc khởi động các quạt hút hướng trục tại các điểm phát sinh hay ống nhánh thu gom thì quạt hút trung tâm được khởi động khi ở chế độ AUTO.

Tín hiệu hoạt động của quạt hút cũng đồng thời là tín hiệu kích hoạt bơm tuần hoàn dung môi hoạt động. Bơm tuần hoàn dung môi gồm 02 bơm và hoạt động theo chế độ luân phiên.

Trong tháp xử lý, dòng khí được quạt đẩy từ dưới lên, trong khi dung dịch hấp thụ được phun đều trên toàn bộ tiết diện ngang của tháp xử lý theo hướng từ trên xuống. Việc bố trí hướng di chuyển của dòng khí thải và dung môi ngược chiều nhau giúp cho động lực truyền khối trong suốt quá trình tiếp xúc giữa 02 pha lỏng-khí luôn luôn lớn nhất, điều này đồng nghĩa với tốc độ quá trình hấp thụ xảy ra nhanh nhất. Ngoài ra, việc phân phối dung môi bằng hệ thống béc phun tạo mù kết hợp với lớp đệm hấp thụ giúp tăng diện tích của quá trình tiếp xúc pha, qua đó nâng cao hiệu quả của quá trình hấp thụ các chất ô nhiễm trong dòng khí thải.

Sau đó, dòng khí tiếp tục di chuyển lên và qua bộ tách giọt lỏng. Tại đây, các giọt lỏng, mù bị cuốn theo dòng khí sẽ được tách và ngưng tụ trên các tấm ziezac của bộ tách giọt lỏng. Sau khi dòng khí được loại bỏ giọt lỏng, mù sẽ đi qua lớp vật liệu hấp phụ nhằm loại bỏ hơi dung môi hữu cơ hay các thành phần khác không hoặc chưa hấp thụ hết, trước khi được phóng không ra ngoài môi trường tiếp nhận.

Đối với dung môi hấp thụ, sau khi tiếp xúc và hấp thụ các chất ô nhiễm sẽ được chứa ở phần đáy của tháp xử lý. Dung môi từ đây tiếp tục được bơm tuần hoàn liên tục trở lại tiếp tục thực hiện quá trình xử lý. Lượng dung môi bổ sung cấp cho tháp xử lý được điều khiển bởi tín hiệu của pH online. Khi giá trị pH của dung dịch hấp thụ giảm xuống

Hình 3. Sơ đồ khối quy trình vận hành và kiểm tra thiết bị hoạt động theo tín hiệu thiết bị kiểm soát pH

4. Quản lý và vận hành hệ thống

Hệ thống xử lý khí thải tòa nhà PTTN (khu E) bao gồm 02 tháp xử lý khí hoạt động song song với công suất thiết kế 30.000m^3/h, được thiết kế theo phương pháp hấp thụ và hấp phụ nhằm xử lý và loại bỏ các chất ô nhiễm trong dòng khí thải, đảm bảo chất lượng dòng khí sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và một số chất vô cơ*, và QCVN 20:2009/BTNMT: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.*

Để đảm bảo cho hệ thống xử lý hoạt động ổn định lâu dài, quá trình vận hành hệ thống xử lý khí thải cần phải đảm bảo lượng dung môi hấp thụ, vật liệu hấp phụ (than hoạt tính).

- ***Đối với dung môi hấp thụ:***

Dung môi hấp thụ được sử dụng trong hệ thống xử lý là dung dịch xút – NaOH. Đây là dung môi hấp thụ kiềm tính, thường được sử dụng nhằm loại bỏ các thành phần hơi, khí có tính acid (hơi acid, SO_x, Cl_2 ....). Trong quá trình hoạt động của hệ thống, dung dịch hấp thụ được bơm tuần hoàn liên tục trong tháp xử lý; Các thành phần khí ô nhiễm sẽ bị hấp thụ bởi dung môi, điều này kéo theo lượng dung môi sẽ bị tiêu hao trong quá trình xử lý.

Nhằm đảm bảo chất lượng dung môi cũng như hiệu quả xử lý, lượng dung môi trong tháp xử lý khí được kiểm soát bởi giá trị pH của dung môi. Cùng với quá trình xử lý, lượng dung môi bị tiêu hao, đồng nghĩa với lượng OH^- của dung dịch cũng bị tiêu thụ theo các phản ứng khác nhau đối với các thành phần hơi, khí ô nhiễm trong tháp xử lý. Điều này sẽ dẫn tới giá trị pH của dung môi trong tháp xử lý sẽ giảm dần theo thời gian. Khi giá trị pH của dung môi hấp thụ giảm xuống dưới 10, thiết bị đo pH online trong tháp sẽ cấp tín hiệu cho bơm định lượng nhằm bơm cấp thêm dung dịch xút từ bể chứa dung môi tuần hoàn nhằm nâng giá trị pH của dung môi hấp thụ và đảm bảo giá trị pH luôn lớn hơn hoặc bằng 10, đảm bảo hiệu quả cho quá trình xử lý của hệ thống.

- ***Đối với vật liệu hấp phụ (than hoạt tính):***

Vật liệu hấp phụ ở đây được sử dụng là than hoạt tính (loại than gáo dừa) có diện tích bề mặt riêng lớn, kích thước lỗ mao quản phù hợp nhằm loại bỏ các thành phần ô

nhiễm không thể loại bỏ ở giai đoạn hấp thụ phía trước. Nhờ có kích thước mao quản nhỏ, diện tích bề mặt lớn giúp than hoạt tính có khả năng hấp phụ các thành phần ô nhiễm trong khí thải, đặc biệt đối với các dạng hydrocarbon (RH) nhờ các tương tác tĩnh điện, tương tác "bắt giữ" vật lý khác nhau.

5. Hướng dẫn cách sử dụng và pha hóa chất

Natri hydroxite (NaOH) sử dụng để pha chế dung dịch hấp thụ là dạng xút vảy (rắn), độ tinh khiết 99,9% và được đóng thành bao 25kg.

Cách pha hóa chất đối với dung dịch bổ sung trong bể chứa dung môi bổ sung:

Dung dịch xút được sử dụng để pha làm dung dịch bổ sung trong bể chứa dung môi bổ sung có nồng độ 1%. Dung dịch này được dùng để cấp nâng pH của dung môi hấp thụ trong tháp xử lý khí thải. Cách pha dung dịch bổ sung trong bể chứa dung môi bổ sung như sau:

Mở van cấp nước sạch, lấy nước vào bể chứa dung môi bổ sung khoảng 2/3 thể tích → Cho 7,0 kg xút từ từ vào bể → Quá trình vừa cho xút vừa bật máy khuấy → Tiếp tục mở van cấp nước sạch cho đầy bể (H=90cm) → Đóng van cấp nước và tiếp tục khuấy đều trong 1-2 phút. Sau đấy, dung dich xút có thể sử dụng.

Đối với các lần pha khác, lượng pha tương ứng theo định mức 10,2kg xút vảy cho 1m3 nước sạch để có được dung dịch theo yêu cầu.

Cách bổ sung dung môi hấp thụ cho tháp xử lý khí:

Đối với dung môi hấp thụ trong tháp xử lý khí sẽ được bơm tuần hoàn liên tục trong quá trình xử lý. Việc kiểm soát chất lượng dung môi hấp thụ dựa trên việc kiểm soát pH nhờ thiết bị đo pH online kết nối với bơm định lượng. Khi giá trị pH của dung môi hấp thụ trong tháp giảm xuống dưới 10, bơm định lượng sẽ bơm cấp xút từ bể chứa dung môi bổ sung nhằm nâng giá trị pH của dung môi.

Bơm định lượng cấp hóa chất bổ sung cho tháp xử lý được cài đặt với lưu lượng bơm 40L/h. Trong quá trình vận hành, người vận hành tuyệt đối không được tự ý điều chỉnh !

Với điều kiện hoạt động đầy tải của hệ thống xử lý khí thải, định kỳ 03 tháng lượng dung môi trong tháp xử lý khí sẽ được tháo cạn để thay thế bằng dung dịch mới.

<u>Chú ý :</u>

Khi pha hóa chất cần đeo găng tay cao su, khẩu trang, kính mắt bảo hộ, tránh rơi rớt hóa chất.

Lượng hóa chất dư thừa cần được bọc gói cẩn thận, bảo quản nơi thoáng mát, tránh ẩm thấp.

6. Vận hành tủ điện

6.1. Kiểm tra tủ điện

✓ Kiểm tra đèn báo pha.

✓ Kiểm tra điện áp trên volt kế.

✓ Kiểm tra các công tắc, CB trên tủ điện, đảm bảo các CB đều được khởi động.

6.2. Trạng thái bình thường của các thiết bị trên tủ điện

Bảng 1. Trạng thái các thiết bị trên tủ điện

Thiết bị	Trạng thái bình thường	Ghi chú
04 Bơm tuần hoàn dung môi (*02 bơm /tháp xử lý khí*)	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu hoạt động của các quạt hướng trục tại điểm hút. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu hoạt động và dừng của các quạt hướng trục tại các điểm hút. ✓ 02 bơm hoạt động luân phiên, sau 2 giờ thì đổi bơm.
02 Quạt hút khí thải (*01 quạt/tháp xử lý khí*)	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động theo tín hiệu hoạt động của các quạt hướng trục tại điểm hút. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của thiết bị là tín hiệu hoạt động và dừng của các quạt hướng trục tại các điểm hút.
02 Bơm định lượng bổ sung hóa chất (*01 bơm định lượng /tháp xử lý*	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động của bơm định lượng bổ sung hóa chất theo tín hiệu của bộ kiểm soát pH.

khí)		✓ Tín hiệu chạy và dừng của bơm định lượng bổ sung hóa chất là tín hiệu ON và OFF của thiết bị đo pH.
01 Máy khuấy bể chứa dung môi bổ sung (*dùng chung cho 02 tháp xử lý khí*)	AUTO	✓ Ở chế độ AUTO, hoạt động của máy khuấy theo tín hiệu của bộ kiểm soát pH. ✓ Tín hiệu chạy và dừng của máy khuấy là tín hiệu ON và OFF của thiết bị đo pH.
Chế độ chạy bằng tay	MAN	Chỉ chuyển khi cần thiết
Nút dừng khẩn cấp	EMERGENCY	Ấn khi cần dừng khẩn cấp và vặn nút khẩn để mở lại tủ điện.

7. Sự cố phát sinh và cách khắc phục

7.1. Sự cố phát sinh và khắc phục đối với thiết bị máy móc

Bảng 2. Sự cố thường gặp đối với thiết bị

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân	Khắc phục
Tủ điện	Cháy, chập pha	Cáp điện cấp nguồn bị cháy chập trên đường truyền tải điện	✓ Kiểm tra nguồn vào của tủ điện, khắc phục sửa chữa vị trí bị chập pha
	Thiết bị hoạt động không đúng quy trình công nghệ	Bộ điều khiển PLC. Biến tần bị lỗi, các tiếp điểm rơ le không tiếp xúc hoàn toàn hoặc bị hở do lỏng lẻo theo thời gian sử dụng, tín	✓ Kiểm tra thông mạch các tiếp điểm đóng mở của mạch điều khiển, mạch động lực đối với thiết bị chạy không đúng quy trình cài đặt.

		hiệu các bộ cảm biến bị lỗi.	
Bơm tuần hoàn dung môi	Bơm hoạt động nhưng không lên nước hoặc lên yếu.	Bơm ngược chiều	✓ Đổi pha và kiểm tra dòng Ampe ✓ Kiểm tra mực nước trong khoang chứa dung môi tuần hoàn.
	Bơm không hoạt động	Cháy bơm, quá tải, mất pha, mạch điều khiển bị lỗi…	✓ Kiểm tra, hiệu chỉnh, sửa chữa và thay thế thiết bị hỏng nếu cần.
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Dòng định mức nhỏ hơn công suất bơm	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
		Bơm ngược chiều	✓ Đổi pha
		Đóng van hoặc đường ống hỏng	✓ Kiểm tra các van đã mở chưa
Quạt hút khí thải	Phát tiếng ồn lớn	Chạy ngược chiều	✓ Đổi pha
		Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
		Hỏng vòng bi	✓ Thay vòng bi

	Đẩy khí yếu	Ngược chiều	✓ Đổi pha
	Không hoạt động	Máy hỏng	✓ Thay thế hoặc sửa chữa
		Quá dòng	✓ Kiểm tra toàn bộ quạt..
Máy khuấy bể chứa dung môi bổ sung	Phát tiếng ồn lớn	Khô dầu mỡ	✓ Bổ sung dầu mỡ
	Không hoạt động	Máy hỏng	✓ Thay thế hoặc sửa chữa
	Rơ le nhiệt tự ngắt, đèn báo lỗi sáng	Quá dòng	✓ Kiểm tra toàn bộ máy và điều chỉnh rơle nhiệt nếu cần thiết.
		Dòng định mức nhỏ hơn công suất máy	✓ Tăng giá trị trên rơle nhiệt
Bơm định lượng bổ sung hóa chất	Bơm hoạt động nhưng không lên hóa chất hoặc lên yếu	Tắc và đóng cặn rọ hút, màng bơm	✓ Vệ sinh rọ hút, màng bơm
	Không hoạt động	Cháy hoặc quá nhiệt	✓ Kiểm tra và khắc phục

7.2. Bảo trì thiết bị

Bảng 3. Công tác bảo trì thiết bị

Thiết bị	Công việc thực hiện	Thời gian thực hiện

Bơm tuần hoàn dung môi	✓ Vệ sinh bơm	06 tháng/lần
	✓ Kiểm tra đấu nối dây điện vào bơm	06 tháng/lần
Quạt hút khí thải	✓ Vệ sinh bên ngoài	01 tháng/lần
	✓ Thay dầu bôi trơn	06 tháng/lần
	✓ Thay dây đai	Theo dõi, thay thế khi nứt, đứt dây, tuổi thọ của dây đai tùy theo mức độ hoạt động của thiết bị.
	✓ Bơm mỡ bôi trơn cho ổ bi quạt hút khí thải	03 tháng/lần
Thiết bị trên tủ điện	✓ Vệ sinh bề mặt tủ điện	01 tuần/lần
	✓ Kiểm tra tất cả các thiết bị gắn trên tủ điện	01 tháng/lần
	✓ Thay thế thiết bị hỏng	Chỉ thay thế khi phát hiện sự cố trên tủ điện

8. **Ghi chép nhật ký vận hành và giao ca**

- Ghi chép toàn bộ công việc thực hiện (vệ sinh thiết bị, pha hóa chất …).
- Ghi rõ sự cố xảy ra (thời gian, nguyên nhân, cách khắc phục).
- Báo cáo với cán bộ quản lý những sự cố bất thường.
- Giao ca trực tiếp, không giao ca qua điện thoại.

Lưu ý: Chi tiết được nêu trong Nhật ký vận hành

NHÀ THẦU CHÍNH

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 tháng 9 năm 2025

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÌNH PHƯỚC

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: VDK-D1/01/2024/1-2-3-4-5-6.053.VX

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý — Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.053.VX
Địa chỉ văn phòng: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước — ĐT: 0769 000 769
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước — ĐT: 0769 000 769

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Số giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: Viện Dầu Khí Việt Nam — Mã số QLCTNH: 79.006102.T
Địa chỉ văn phòng: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội — ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô E2b-5 Đường D1 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, TP Hồ Chí Minh — ĐT:

4.Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây)

Số TT	Tên CTNH	Trạng Thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (Kg)	Phương pháp xử lý#
		Rắn	Lỏng	Bùn			
01	Bao bì mềm thải	X			18 01 01	100	TĐ, HR
02	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composite, ...)	X			18 01 04	70	Súc rửa, TC
03	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 03	700	Súc rửa, TC
04	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X			19 05 02	0	TĐ, HR
05	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08 02 04	0	TĐ, HR
06	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải công nghiệp khác			X	12 06 05	1000	TĐ, HR
07	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	630	TĐ, HR

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC(Tận thu/tái chế); TH(Trung hòa); PT(Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH(Oxy hóa); SH(Sinh học); ĐX(Đồng xử lý); TĐ(Thiêu đốt); HR(Hóa rắn); CL(Cô lập/đóng kén); C(Chôn lấp); SC (Sơ Chế); Khác(ghi rõ tên phương pháp).

5.Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu.....Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:.....Ngày xuất cảng.....Cửa khẩu xuất:.....

7.Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 51C-827.31

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Cao Ngọc Sang
Ký:.....Ngày: 14/03/2024

7.2.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:
Ký:.....Ngày: .....

6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục1-4 (hoặc 5)
TP. HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2024

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Ngọc Kiên
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Bình Phước, ngày 23 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ
M.S.D.N: 3800743345-C.T.T.N.H.H
H. ĐỒNG PHÚ - T. BÌNH PHƯỚC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Văn Tùng
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

#Liên số 1☐ -2 ☐ -3☐ -4☐

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÌNH PHƯỚC

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: VDK-D1/01/2024/1-2-3-4-5-6.053.VX

1. CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý — Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.053.VX
Địa chỉ văn phòng: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước — ĐT: 0769 000 769
Địa chỉ cơ sở: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước — ĐT: 0769 000 769

2. CS DV XL CTNH 2: Số giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: Viện Dầu Khí Việt Nam — Mã số QLCTNH: 79.006102.T
Địa chỉ văn phòng: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội — ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô E2b-5 Đường D1, Khu công nghệ cao, Phường Tân Phú, TP.Thủ Đức, TP HCM — ĐT:

4.Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho hàng dưới đây)

Số TT	Tên CTNH	Trạng Thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (Kg)	Phương pháp xử lý#
		Rắn	Lỏng	Bùn			
01	Bao bì mềm thải	X			18 01 01	156	TĐ, HR
02	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composite, ...)	X			18 01 04	94	Súc rửa, TC
03	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 03	250	Súc rửa, TC
04	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X			19 05 02	0	TĐ, HR
05	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08 02 04	0	TĐ, HR
06	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	0	TĐ, HR

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC(Tận thu/tái chế); TH(Trung hòa); PT(Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH(Oxy hóa); SH(Sinh học); ĐX(Đồng xử lý); TĐ(Thiêu đốt); HR(Hóa rắn); CL(Cô lập/đóng kén); C(Chôn lấp); SC (Sơ Chế); Khác(ghi rõ tên phương pháp).

5.Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu.....Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:.....Ngày xuất cảng.....Cửa khẩu xuất:.....

7.Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 93C-093.09

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Trần Tiểu Phi
Ký:.....Ngày: 08/10/2024

7.2.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:
Ký:.....Ngày: .....

6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục1-4 (hoặc 5)
TP HCM, ngày 08 tháng 10 năm 2024

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Ngọc Kiên
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Bình Phước, ngày 28 tháng 11 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ
Lê Văn Xuân
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

#Liên số 1☐ -2 ☐ -3☐ -4☑

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 16 tháng 9 năm 2025

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÌNH PHƯỚC

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: VDK-D1/01/2025/141/GPMT-BTNMT

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý — Số GPMT: 141/GPMT-BTNMT
Địa chỉ văn phòng: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước — ĐT: 0769 000 769
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước — ĐT: 0769 000 769

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Số giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: Viện Dầu Khí Việt Nam — Mã số QLCTNH: 79.006102.T
Địa chỉ văn phòng: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội — ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô E2b-5 Đường D1, Khu công nghệ cao, Phường Tân Phú, TP.Thủ Đức, TP HCM — ĐT:

4.Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây)

Số TT	Tên CTNH	Trạng Thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (Kg)	Phương pháp xử lý#
		Rắn	Lỏng	Bùn			
01	Bao bì mềm thải	X			18 01 01	27	TĐ, HR
02	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composite, ...)	X			18 01 04	0	Súc rửa, TC
03	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 03	55	Súc rửa, TC
04	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X			19 05 02	509	TĐ, HR
05	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08 02 04	2	TĐ, HR
06	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	721	TĐ, HR
07	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp			X	12 06 05	832	TĐ, HR

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC(Tận thu/tái chế); TH(Trung hòa); PT(Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH(Oxy hóa); SH(Sinh học); ĐX(Đồng xử lý); TĐ(Thiêu đốt); HR(Hóa rắn); CL(Cô lập/đóng kén); C(Chôn lấp); SC (Sơ Chế); Khác(ghi rõ tên phương pháp).

5.Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu.....Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:.....Ngày xuất cảng.....Cửa khẩu xuất:.....

7.Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 93C-092.38

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Cao Ngọc Sang
Ký:.....Ngày: 08/04/2025

7.2.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:
Ký:.....Ngày: .....

6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục1-4 (hoặc 5)
TP HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2025
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Phan Minh Quốc Bình
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Bình Phước, ngày 16 tháng 05 năm 2025
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Văn Tùng
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

#Liên số 1☐ -2 ☐ -3☐ -4☐

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TNC

Số *(No)*: **00000367**

Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử (Invoice converted from E-invoice)

Ngày (Date) 26 *tháng (month)* 04 *năm (year)* 2025

Mã CQT: 004DF1DC1CE28B486899625EB63219E5F5

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế *(Tax code)*: **0300376966**

Địa chỉ *(Address)*: 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: (08) 3899 6925 - 3730 5276 Fax: (08) 3730 5274 Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản *(A/C No.)*:

Tên người mua hàng *(Buyer's name)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: Viện Dầu Khí Việt Nam

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Hình thức thanh toán *(Method of payment)*: TM/CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tháng 04/2025	m3	10,560	206.000,00	2.175.360
2	Thuê thùng rác tháng 04/2025	Thùng	8,000	25.000,00	200.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	2.375.360
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:	8 %			Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	190.029
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	2.565.389

Số tiền viết bằng chữ *(Total payment in words)*: ***Hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi chín đồng chẵn.***

Người chuyển đổi *(Converter)*	Người mua hàng *(Buyer)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên) *(Signature, full name)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)* *(Signature, full name)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)* *(Signature, full name)*
Trần Thị Thu Thanh	Lê Thị Kim Uyên	*Ký bởi:* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày chuyển đổi (Conversion date): 26/04/2025

Ký ngày: 26/04/2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm Meinvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tra cứu tại Website (Search on Website): hoadondientu.gdt.gov.vn - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): K6HHHPF4KWT

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
	01/04/2025											
	02/04/2025											
	03/04/2025							6				
	04/04/2025											
	05/04/2025							8				
Tuần 4	07/04/2025											
	08/04/2025											
	09/04/2025											
	10/04/2025							6				
	11/04/2025											
	12/04/2025											
Tuần 5	14/04/2025											
	15/04/2025							6				
	16/04/2025											
	17/04/2025							6				
	18/04/2025											
	19/04/2025											

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH – DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày……tháng……năm 2025

BẢNG XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THU GOM RÁC

Hạng mục thu gom: Rác sinh hoạt [36]
Tên Công ty: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
Tuần 1	21/03/2025		51C-103.__									
	22/03/2025											
Tuần 2	24/03/2025							4		Đã nhận – Bảo vệ		
	25/03/2025											
	26/03/2025											
	27/03/2025											
	28/03/2025											
	29/03/2025											
Tuần 3	31/03/2025											

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
	01/04/2025											
	02/04/2025											
	03/04/2025											
	04/04/2025											
	05/04/2025											
Tuần 4	07/04/2025											
	08/04/2025											
	09/04/2025											
	10/04/2025											
	11/04/2025											
	12/04/2025											
Tuần 5	14/04/2025											
	15/04/2025											
	16/04/2025											
	17/04/2025											
	18/04/2025											
	19/04/2025											

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 5 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 04/2025

Bên giao (chủ nguồn thải hoặc thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lầu 19B Đường D1, khu Công nghệ Cao, P. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, **TP.HCM**
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
21/03				01/04				11			
22				02				12			
24				03		6		14			
25		6		04				15		6	
26				05		6		16			
27				07				17		6	
28				08				18			
29		8		09				19			
31				10		6					
Cộng	0	14	0	Cộng	0	18	0	Cộng	0	12	0
Tổng cộng		0	thùng 120L	Tổng cộng		44	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2025	TP.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2025
Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*	**Bên nhận** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*
Lê Thị Kim Uyên	

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 04/2025

Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Tầng 4b, Tòa nhà N3, Khu Công Nghệ Cao, p. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
21/03				01/04				11			
22				02				12			
24		4		03				14			
25				04				15			
26				05				16			
27				07				17			
28				08				18			
29				09				19			
31				10							
Cộng	0	4	0	Cộng	0	0	0	Cộng	0	0	0
Tổng cộng		0	thùng 120L	Tổng cộng		4	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

TP.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2025
Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lê Thị Kim Uyên

TP.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2025
Bên nhận *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử (Invoice converted from E-invoice)

Ngày (Date) 27 *tháng (month)* 05 *năm (year)* 2025

Mã CQT: 00603FD24249FC48D5A12C66A9EC0C8A9E

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TNC

Số *(No)*: **00000474**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300376966

Địa chỉ *(Address)*: 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: (08) 3899 6925 - 3730 5276 Fax: (08) 3730 5274 Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản *(A/C No.)*:

Tên người mua hàng *(Buyer's name)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: Viện Dầu Khí Việt Nam

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Hình thức thanh toán *(Method of payment)*: TM/CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tháng 05/2025	m3	11,520	206.000,00	2.373.120
2	Thuê thùng rác tháng 05/2025	Thùng	8,000	25.000,00	200.000

	Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	2.573.120
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8 %	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	205.850
	Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	2.778.970

Số tiền viết bằng chữ *(Total payment in words)*: ***Hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi đồng chẵn.***

Người chuyển đổi *(Converter)*	Người mua hàng *(Buyer)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Signature, full name)*	*(Signature, full name)*
Trần Thị Thu Thanh		*Ký bởi:* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày chuyển đổi (Conversion date): 27/05/2025		*Ký ngày:* 27/05/2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm Misoftvn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tra cứu tại Website (Search on Website): https://hoadondientuvnpt.vnpt-invoice.com.vn - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 5K0WF2PG3R9D

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử (invoice converted from E-invoice)

Ký hiệu (Serial): 1C25TNC

Số (No): **00000473**

Ngày (Date) 27 *tháng (month)* 05 *năm (year)* 2025

Mã CQT: 00972B8D6A1AEE4216A939A4768B448474

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế *(Tax code):* **0300376966**

Địa chỉ *(Address):* 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Tel):* (08) 3899 6925 - 3730 5276 Fax: (08) 3730 5274 Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản *(A/C No):*

Tên người mua hàng *(Buyer's name):*

Tên đơn vị *(Company's name):* Viện Dầu Khí Việt Nam

Địa chỉ *(Address):* Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế *(Tax code):* 0100150295

Hình thức thanh toán *(Method of payment):* TM/CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tháng 05/2025	m3	0,840	206.000,00	173.040

	Cộng tiền hàng *(Total amount):*	173.040
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8 %	Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	13.843
	Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	186.883

Số tiền viết bằng chữ *(Total payment in words):* ***Một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi ba đồng chẵn.***

Người chuyển đổi *(Converter)*	Người mua hàng *(Buyer)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên) *(Signature, full name)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)* *(Signature, full name)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)* *(Signature, full name)*
Trần Thị Thu Thanh		*Ký bởi:* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày chuyển đổi (Conversion date): 27/05/2025		*Ký ngày:* 27/05/2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm Meinvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tra cứu tại Website (Search on Website): https://vnpt-invoice.vnpt-ca.vn - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 4SHPFRBPV3J

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 05/2025

Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 1-CN1.2, đường N3, Khu Công Nghệ Cao, p. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, **TP.HCM**
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
21/04				01/05				12			
22				02				13			
23				03				14			
24				05				15			
25				06				16			
26				07				17			
28	3	2		08				19			
29				09				20			
30				10							
Cộng	3	2	0	Cộng	0	0	0	Cộng	0	0	0
Tổng cộng		3	thùng 120L	Tổng cộng		2	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

TP.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lê Thị Kim Uyên

Bên nhận *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lưỡng Phương Linh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH - DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2025

SAO Y BẢN CHÍNH

BẢNG XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THU GOM RÁC

Hạng mục thu gom: Rác sinh hoạt
Tên Công ty: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
Tuần 1	21/04/2025		51C-103.__									
	22/04/2025											
	23/04/2025											
	24/04/2025											
	25/04/2025											
	26/04/2025											
Tuần 2	28/04/2025						3	2		Linh Thanh		
	29/04/2025											
	30/04/2025											

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
	01/05/2025											
	02/05/2025											
	03/05/2025											
Tuần 3	05/05/2025											
	06/05/2025											
	07/05/2025											
	08/05/2025											
	09/05/2025											
	10/05/2025											
Tuần 4	12/05/2025											
	13/05/2025											
	14/05/2025											
	15/05/2025											
	16/05/2025											
	17/05/2025											
Tuần 5	19/05/2025											
	20/05/2025											

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 05/2025

Bên giao (chủ nguồn thải/chủ thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Số 02 Đường D1, khu Công nghệ Cao, P. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
21/04				01/05				12			
22		6		02				13		6	
23				03				14			
24				05				15			
25				06		6		16			
26		6		07				17		6	
28				08				19			
29				09				20		6	
30		6		10		6					
Cộng	0	18	0	Cộng	0	12	0	Cộng	0	18	0
Tổng cộng		0	thùng 120L	Tổng cộng		48	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2025
Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lê Thị Kim Uyên

TP.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2025
Bên nhận *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lê Hồng Phương Linh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH - DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2025

BẢNG XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THU GOM RÁC

Hạng mục thu gom: Rác sinh hoạt [50]

Tên Công ty: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM - VĂN PHÒNG METRO

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
Tuần 1	21/04/2025		51C-103.__									
	22/04/2025							6				
	23/04/2025											
	24/04/2025											
	25/04/2025											
	26/04/2025							6				
Tuần 2	28/04/2025											
	29/04/2025											
	30/04/2025							6				

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày tháng 9 năm 2025

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
	01/05/2025											
	02/05/2025											
	03/05/2025											
Tuần 3	05/05/2025											
	06/05/2025							6				
	07/05/2025											
	08/05/2025											
	09/05/2025											
	10/05/2025							6				
Tuần 4	12/05/2025											
	13/05/2025							6				
	14/05/2025											
	15/05/2025											
	16/05/2025											
	17/05/2025							6				
Tuần 5	19/05/2025											
	20/05/2025							6				

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

(Invoice converted from E-invoice)

Ngày (Date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00DAF3764E259F429990E483486FC304A6

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TCN

Số *(No.)*: **00000114**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300376966

Địa chỉ *(Address)*: 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: (028) 3730 5276 Fax: (028) 3730 5274 Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản *(Bank account)*:

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: Viện Dầu Khí Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

MSĐVCQHVNS *(Budgetary unit code)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Căn cước công dân *(Citizen identification)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*: BIDV TP.HCM

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt tháng 06/2025	m3	10,080	380.000,00	3.830.400
2	Thuê thùng rác tháng 06/2025	Thùng	8,000	25.000,00	200.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	4.030.400
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:			8%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	322.432
				Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:	4.352.832

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm ba mươi hai đồng chẵn.***

Người chuyển đổi *(Converter)*	Người mua hàng *(Buyer)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số (nếu có))*	*(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)*
(Signature, full name)	*(Digital signature (if any))*	*(E-signature, Digital signature)*
Trần Thị Thu Thanh		
Ngày chuyển đổi: 30/06/2025		

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày (Signing Date): 30/06/2025

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

(Invoice converted from E-invoice)

Ngày (Date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 0000F4A9C57E814342ACA5F821F3C0754C

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TCN

Số *(No.)*: 00000113

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300376966

Địa chỉ *(Address)*: 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: (028) 3730 5276 Fax: (028) 3730 5274 Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản *(Bank account)*:

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: Viện Dầu Khí Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

MSĐVCQHVNS *(Budgetary unit code)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Căn cước công dân *(Citizen identification)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*: BIDV TP.HCM

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt tháng 06/2025	m3	1,440	380.000,00	547.200
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	547.200
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		8%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		43.776
				Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:	590.976

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Năm trăm chín mươi nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng chẵn.***

Người chuyển đổi *(Converter)*	Người mua hàng *(Buyer)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số (nếu có))*	*(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)*
(Signature, full name)	*(Digital signature (if any))*	*(E-signature, Digital signature)*
Trần Thị Thu Thanh		
Ngày chuyển đổi: *30/06/2025*		

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày (Signing Date): 30/06/2025

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

(Invoice converted from E-invoice)

Ngày (Date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 004CDA1213D8874B3D86ACA9BF3D5DACCD

Ký hiệu (Serial): 1C25TCN

Số (No.): 00000041

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300376966

Địa chỉ *(Address)*: 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: (028) 3730 5276 Fax: (028) 3730 5274 Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản *(Bank account)*:

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: Viện Dầu Khí Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

MSDVCQHVNS *(Budgetary unit code)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Căn cước công dân *(Citizen identification)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*: BIDV TP.HCM

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt từ ngày 21/5/2025 đến ngày 31/5/2025	m3	4,320	206.000,00	889.920
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	889.920
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:			8%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	71.194
				Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:	961.114

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Chín trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười bốn đồng chẵn.***

Người chuyển đổi *(Converter)*	Người mua hàng *(Buyer)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số (nếu có))*	*(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)*
(Signature, full name)	*(Digital signature (if any))*	*(E-signature, Digital signature)*
Trần Thị Thu Thanh		
Ngày chuyển đổi: *30/06/2025*		

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày (Signing Date): 30/06/2025

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 06/2025

Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Tầng 1, Phòng N3, Khu Công Nghệ Cao, p. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, **TP.HCM**
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
				02		6		12			
				03				13			
				04				14			
				05				16			
				06				17			
				07				18			
				09				19			
				10				20			
				11							
Cộng	0	0	0	Cộng	0	6	0	Cộng	0	0	0
Tổng cộng		0	thùng 120L	Tổng cộng		6	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

TP.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2025
Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lê Thị Kim Uyên

TP.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2025
TP.HCM, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Lương Phương Linh

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 06/2025

Bên giao (chủ nguồn thải hoặc chủ thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô HT-5, Đường D1, khu Công nghệ Cao, P. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
				02				12		5	
				03		8		13			
				04				14		5	
				05		5		16			
				06				17		5	
				07		5		18			
				09				19		5	
				10		4		20			
				11							
Cộng	0	0	0	Cộng	0	22	0	Cộng	0	20	0
Tổng cộng		0	thùng 120L	Tổng cộng		42	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

TP.HCM, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lê Thị Kim Uyên

TP.HCM, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Bên nhận *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*

Lương Phương Linh

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Số: 05/2025-02

Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 01 Đường D1, khu Công nghệ Cao, P. Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
Điện thoại:

Địa chỉ cơ sở:

Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: Số 46/26 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: 028.3730.5276
Địa chỉ cơ sở: 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Điện thoại: 028 39966834

3. Khối lượng: chất thải rắn sinh hoạt chuyển giao

Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao			Ngày	CTRSH chuyển giao		
	Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L		Thùng 120L	Thùng 240L	Thùng 660L
21/05				31/05							
22		6									
23											
24											
26											
27		6									
28											
29		6									
30											
Cộng	0	18	0	Cộng	0	0	0	Cộng	0	0	0
Tổng cộng		0	thùng 120L	Tổng cộng		18	thùng 240L	Tổng cộng		0	thùng 660L

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP.HCM, ngày ..23 tháng .06.. năm 2025	TP.HCM, ngày 23 tháng 06 năm 2025
Bên giao *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*	**Bên nhận** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*
Lê Thị Kim Uyên	Lương Phương Linh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2025

BẢNG XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THU GOM RÁC

Hạng mục thu gom: Rác sinh hoạt [36]

Tên Công ty: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú (nêu rõ các lý do)
				120 Lít	240 Lít	660 Lít	120 Lít	240 Lít	660 Lít			
Tuần 1	21/05/2025		51C-103.__									
	22/05/2025											
	23/05/2025											
	24/05/2025											
Tuần 2	26/05/2025											
	27/05/2025											
	28/05/2025											
	29/05/2025											
	30/05/2025											

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
	31/05/2025											
Tuần 3	02/06/2025							6		✓ Bình		
	03/06/2025											
	04/06/2025											
	05/06/2025											
	06/06/2025											
	07/06/2025											
Tuần 4	09/06/2025											
	10/06/2025											
	11/06/2025											
	12/06/2025											
	13/06/2025											
	14/06/2025											
Tuần 5	16/06/2025											
	17/06/2025											
	18/06/2025											
	19/06/2025											
	20/06/2025											

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH - DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2025

BẢNG XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THU GOM RÁC

Hạng mục thu gom: Rác sinh hoạt [67]
Tên Công ty: VIỆN DẦU KHÍ - VĂN PHÒNG PETRO

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
Tuần 1	21/05/2025		51C-103.__									
	22/05/2025							6				
	23/05/2025											
	24/05/2025											
Tuần 2	26/05/2025											
	27/05/2025							6				
	28/05/2025											
	29/05/2025							6				
	30/05/2025											

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 09 tháng 6 năm 2025

STT	Kế hoạch thu gom	Ngày thu gom thực tế	Số xe	Thùng rác thải hữu cơ			Thùng rác thải sinh hoạt còn lại			Xác nhận và ý kiến của Khách hàng	SHTPCo theo dõi	Ghi chú *(nêu rõ các lý do)*
				120 Lít	*240 Lít*	*660 Lít*	*120 Lít*	*240 Lít*	*660 Lít*			
	31/05/2025											
Tuần 3	02/06/2025											
	03/06/2025							8				
	04/06/2025											
	05/06/2025							5				
	06/06/2025											
	07/06/2025							5				
Tuần 4	09/06/2025											
	10/06/2025							4				
	11/06/2025											
	12/06/2025							5				
	13/06/2025											
	14/06/2025							5				
Tuần 5	16/06/2025											
	17/06/2025							5				
	18/06/2025											
	19/06/2025							5				
	20/06/2025											

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code):* **0300951119-011**

Địa chỉ *(Address):* 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TTU**

Số *(No):* **394167**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0100150295

Địa chỉ *(Address):* Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE12000197656

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 1 năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/01/2025	kWh	34,290	-	69.951.600
	(kèm theo bảng kê số 641003691 ngày 11 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**69.951.600**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**5.596.128**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**75.547.728**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Bảy mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 11-01-2025 15:14:15

Khởi tạo bởi *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0300100079-010

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TTU

Số (No): 395108

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản(*Account No*):

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 1 năm 2025 từ ngày 11/01/2025 đến ngày 20/01/2025	kWh	29.867	-	60.928.680
	(kèm theo bảng kê số 641026571 ngày 21 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**60.928.680**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**4.874.294**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**65.802.974**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Sáu mươi lăm triệu tám trăm linh hai nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM THỦ ĐỨC - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 21/01/2025 11:24:13

Kiểm tra tại (*Check at*): Phần mềm CMIS – Công ty (*Company*): Tổng công ty điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST (*Tax code*): 0100100879-010

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951159-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1K25TTU**

Số *(No)*: **395696**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản(*Account No*):

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 1 năm 2025 từ ngày 21/01/2025 đến ngày 31/01/2025	kWh	22.139	-	45.163.560
	(kèm theo bảng kê số 641925332 ngày 02 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**45.163.560**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**3.613.085**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**48.776.645**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi CH TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/02/2025 14:13:44

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 11 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1K25TTU**
Số *(No)*: **788481**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 2 năm 2025 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 10/02/2025	kWh	26.975	-	55.029.000
	(kèm theo bảng kê số 643909154 ngày 11 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**55.029.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**4.402.320**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**59.431.320**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Năm mươi chín triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đơn vị bán: CH TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 11/02/2025 10:47:40

Khởi tạo tại *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100879-019

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic Invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TTU

Số *(No)*: 789425

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 2 năm 2025 từ ngày 11/02/2025 đến ngày 20/02/2025	kWh	34.226	-	69.821.040
	(kèm theo bảng kê số 643929931 ngày 21 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**69.821.040**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**5.585.683**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**75.406.723**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Bảy mươi lăm triệu bốn trăm linh sáu nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 21/ 02/ 2025 18:04:28

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty (Company): Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST (Tax code): 0100108079-000

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TTU
Số *(No)*: 904387

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản(*Account No*):

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 2 năm 2025 từ ngày 21/02/2025 đến ngày 28/02/2025	kWh	26.995	-	55.069.800
	(kèm theo bảng kê số 643588969 ngày 02 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**55.069.800**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**4.405.584**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**59.475.384**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 03/03/2025 12:37:07

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty (Company): Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST (Tax code): 0100100079-010

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TTU

Số *(No)*: 1182483

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2025 từ ngày 01/03/2025 đến ngày 10/03/2025	kWh	33.530	-	68.401.200
	(kèm theo bảng kê số 647015729 ngày 11 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**68.401.200**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**5.472.096**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**73.873.296**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 11/03/2025 10:25:18

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty (Company): Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVNI – MST (Tax code): 0100900879-010

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: **0300951119-011**

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1K25TTU**

Số *(No)*: **1975593**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE120000197656

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 5 năm 2025 từ ngày 11/05/2025 đến ngày 20/05/2025	kWh	40.300	-	86.161.400
	(kèm theo bảng kê số 653058400 ngày 21 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**86.161.400**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**6.892.912**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**93.054.312**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Chín mươi ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm mười hai đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 21/05/2025 13:17:15

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-018

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 02 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): **1K25TTU**
Số (No): **1976239**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 5 năm 2025 từ ngày 21/05/2025 đến ngày 31/05/2025	kWh	39.876	-	85.254.888
	(kèm theo bảng kê số 655062799 ngày 02 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**85.254.888**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**6.820.391**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**92.075.279**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)* **Người bán hàng** *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/ 06/ 2025 13:45:12

Khởi tạo từ *(Created by)*: Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Vốn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100150019-016

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 11 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TTU
Số (No): 2372273

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản(*Account No*):

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2025 từ ngày 01/06/2025 đến ngày 10/06/2025	kWh	35.372	-	75.625.336
	(kèm theo bảng kê số 655999461 ngày 11 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	75.625.336
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	6.050.027
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	81.675.363

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Tám mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 11/06/2025 11:06:35

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100108379-010

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-011

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1K25TTU**

Số *(No)*: **2376333**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*:

Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE12000197656

Số tài khoản(*Account No*):

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 6 năm 2025 từ ngày 21/06/2025 đến ngày 30/06/2025	kWh	32.433	-	69.341.754
	(kèm theo bảng kê số 657286086 ngày 02 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	69.341.754
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	5.547.340
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	74.889.094

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Bảy mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn không trăm chín mươi bốn đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi CH TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/07/2025 11:58:15

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100150079-019

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế *(Tax Code)*: **0300951119-011**

Địa chỉ *(Address)*: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 21 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1K25TTU**
Số *(No)*: **2375315**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295 — **Số định danh** *(ID No)*:
Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: — **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:
Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE120000197656
Số tài khoản(*Account No*):
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK — **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 6 năm 2025 từ ngày 11/06/2025 đến ngày 20/06/2025	kWh	38.459	-	82.225.342
	(kèm theo bảng kê số 656026384 ngày 21 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**82.225.342**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**6.578.027**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**88.803.369**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Tám mươi tám triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 21/06/2025 09:51:06

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty (Company): Viện đồng điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST (Tax code): 0100100379-016

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0306678152

Địa chỉ *(Address)*: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)*: 02837307391

Số tài khoản *(Bank account)*:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TDA

Số *(No.)*: 60000179

Ngày (Date) 07 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00B896568CBBB447C99FA801F56E4EAF25

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tiền nước Kỳ 01/2025; Từ 04/01/2025 đến 04/02/2025 (Chỉ số mới:77489-Chỉ số cũ:76981 =508) -Lô E	m3	508	12.100	6.146.800
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	6.146.800
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:			5%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	307.340
				Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:	6.454.140

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: *Sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi đồng chẵn.*

Người mua hàng *(Buyer)*	Tổng cục thuế *(General Dept. of TX)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Digital signature)*	*(Signature, full name)*
Uyen Lê Thị Kim Uyên	Signature Valid *Ký bởi*: TỔNG CỤC THUẾ *Ký ngày*: 07/02/2025	Signature Valid *Ký bởi (Signed By)*: Ban Quản Lý Các Dự án Đầu Tư - Xây Dựng Khu Công Nghệ Cao TP.HCM *Ký ngày (Signing Date)*: 07/02/2025

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: WGHVTN1GRKXX

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meinvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0306678152

Địa chỉ *(Address)*: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tăn Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)*: 02837307391

Số tài khoản *(Bank account)*:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TDA

Số *(No.)*: 00000289

Ngày (Date) 06 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 000B815CFCA6BC4833818E8833A05C2C69

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tiền nước Kỳ 02/2025; Từ 04/02/2025 đến 04/3/2025 (Chỉ số mới:78148-Chỉ số cũ:77489 =659) -Lô E	m3	659	12.100	7.975.900
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	7.975.900
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:			5%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	398.695
				Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:	8.372.595

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*	Tổng cục thuế *(General Dept. of TX)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Digital signature)*	*(Signature, full name)*
Tuyen	Signature Valid *Ký bởi*: TỔNG CỤC THUẾ *Ký ngày*: 06/03/2025	Signature Valid *Ký bởi (Signed By)*: Ban Quản Lý Các Dự án Đầu Tư Xây Dựng Khu Công Nghệ Cao TP.HCM *Ký ngày (Signing Date)*: 06/03/2025

Lê thị Kim Tuyến

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: GDH1C8L7A6AD

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0306678152

Địa chỉ *(Address)*: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)*: 02837307391

Số tài khoản *(Bank account)*:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TDA

Số *(No.)*: 00000462

Ngày (Date) 08 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 0093F72D20D32C4062BEBBD2DF24BFAEFA

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tiền nước Kỳ 03/2025; Từ 04/3/2025 đến 03/4/2025 (Chỉ số mới:78730-Chỉ số cũ:78148 =582) -Lô B	m3	582	12.100	7.042.200
			Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:		7.042.200
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		5%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		352.110
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		7.394.310

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: *Bảy triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm mười đồng chẵn.*

Người mua hàng *(Buyer)*	Tổng cục thuế *(General Dept. of TX)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Digital signature)*	*(Signature, full name)*
Uyên Lê Thị Kim Uyên	Signature Valid *Ký bởi*: CỤC THUẾ *Ký ngày*: 08/04/2025	Signature Valid *Ký bởi (Signed By)*: Ban Quản Lý Các Dự án Đầu Tư - Xây Dựng Khu Công Nghệ Cao TP.HCM *Ký ngày (Signing Date)*: 08/04/2025

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: ZLHAH2M58V7Z

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0306678152

Địa chỉ *(Address)*: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)*: 02837307391

Số tài khoản *(Bank account)*:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TDA

Số *(No.)*: 00000512

Ngày (Date) 08 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 000A588E5AA1D64C00AB4E9CB065C566C5

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tiền nước Kỳ 04/2025; Từ 03/4/2025 đến 05/5/2025 (Chỉ số mới:79702-Chỉ số cũ:78730 =972) -Lô E	m3	972	12.100	11.761.200
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	11.761.200
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		5%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		588.060
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		12.349.260

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*	Tổng cục thuế *(General Dept. of TX)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Digital signature)*	*(Signature, full name)*
Uyên Lê Thị Kim Uyên	Signature Valid *Ký bởi:* CỤ[redacted] *Ký ngày:* 08/05/2025	Signature Valid *Ký bởi (Signed By):* Ban Quản Lý Các Dự án Đầu T[redacted] Xây Dựng Khu Công Nghệ Cao TP.HCM *Ký ngày (Signing Date):* 08/05/2025

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: JPH7FDPAVQZZ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meinvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0306678152

Địa chỉ *(Address)*: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)*: 02837307391

Số tài khoản *(Bank account)*:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TDA

Số *(No.)*: 00000703

Ngày (Date) 09 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00DB8D4D0521D346D4B68D97266BD4213D

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tiền nước Kỳ 05/2025; Từ 05/5/2025 đến 04/6/2025 (Chỉ số mới:80301-Chỉ số cũ:79702 =599) -Lô B	m3	599,00	12.100	7.247.900
			Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:		7.247.900
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		5%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		362.395
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		7.610.295

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Bảy triệu sáu trăm mười nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*	Tổng cục thuế *(General Dept. of TX)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Digital signature)*	*(Signature, full name)*
Lê Thị Kim Uyên	Signature Valid *Ký bởi*: CÔNG TY *Ký ngày*: 09/06/2025	Signature Valid *Ký bởi (Signed By)*: Ban Quản Lý Các Dự án Đầu Tư - Xây Dựng Khu Công Nghệ Cao TP.HCM *Ký ngày (Signing Date)*: 09/06/2025

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: 9VHLSV0G7Z_4

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meinvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0306678152

Địa chỉ *(Address)*: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại *(Tel)*: 02837307391

Số tài khoản *(Bank account)*:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TBQ

Số *(No.)*: 00000159

Ngày (Date) 09 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 000F400D04F9334D5F913D03D58012BEC1

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0100150295

MSĐVCQHVNS *(Budgetary unit code)*:

Địa chỉ *(Address)*: Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tiền nước Kỳ 06/2025; Từ 04/6/2025 đến 04/7/2025 (Chỉ số mới:34495-Chỉ số cũ:34393 =102) -Lô I	m3	102,00	12.100	1.234.200
			Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:		1.234.200
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		5%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		61.710
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		1.295.910

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: *Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm mười đồng chẵn.*

Người mua hàng *(Buyer)*	Tổng cục thuế *(General Dept. of TX)*	Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Chữ ký số)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
(Signature, full name)	*(Digital signature)*	*(Signature, full name)*
Uyên Lê Thị Kim Uyên	Signature Valid *Ký bởi*: CỤC THUẾ *Ký ngày*: 09/07/2025	Signature Valid *Ký bởi (Signed By)*: Ban Quản Lý Các Dự án Đầu Tư - Xây Dựng Khu Công Nghệ Cao TP.HCM *Ký ngày (Signing Date)*: 09/07/2025

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: VBH3ULBR15JJ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

KIỂM TRA HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM

Đầu thời gian	THÁP I					THÁP II								
	Máy hút khí (A/O/M)	lượng hóa chất (A/O/M)	Bơm hóa chất 1 (A/O/M)	Bơm hóa chất 2 (A/O/M)	Độ PH (6÷8)	Máy hút khí (A/O/M)	lượng hóa chất (A/O/M)	Bơm hóa chất 1 (A/O/M)	Bơm hóa chất 2 (A/O/M)	Máy khuấy (A/O/M)	Mực nước bồn hóa chất (%)	Độ PH (6÷8)	Người thực hiện
21-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	40	6,5	Phát
21-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	30	6,5	Trọng Hùng
22-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	20	6,5	Phát
22-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
23-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
23-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Phát
24-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
24-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
25-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Lâm
25-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đồng
26-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Trọng Hùng
26-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đồng
27-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Trọng Hùng
27-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	30	6,5	Lâm
28-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,2	Phát
28-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	40	6,5	Trọng Hùng
29-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	40	6,5	Phát
29-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
30-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
30-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
31-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
31-3-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
1-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Đồng
1-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,4	Thịnh
2-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
2-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đồng
3-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Trọng Hùng
3-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	65	6,5	Đồng
4-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,4	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,2	Thịnh
4-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Trọng Hùng
5-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Lâm
5-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	95	6,4	Thịnh
6-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Trọng Hùng
6-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
7-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Trọng Hùng
7-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Phát
8-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Thịnh
8-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
9-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đồng
9-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Trọng Hùng
10-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đồng
10-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Thịnh
11-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Phát
11-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đồng
12-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Phát
12-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
13-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
13-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
14-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
14-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Phát

15-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	85	6,5	Thinh
15-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
16-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đồng
16-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Trọng Hùng
17-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đồng
17-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Thinh
18-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,2	Phát
18-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đồng
19-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	40	6,5	Thinh
19-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
20-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
20-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
21-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
21-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Phát
22-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	95	6,5	Lâm
22-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Trọng Hùng
23-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đồng
23-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
24-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đồng
24-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Lâm
25-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,2	Phát
25-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	65	6,5	Đồng
26-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,2	Phát
26-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đồng
27-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Trọng Hùng
27-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
28-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
28-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Phát
29-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Lâm
29-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
30-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Đồng
30-4-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Trọng Hùng
1-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Đồng
1-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Lâm
2-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,4	Thinh
2-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đồng
3-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
3-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đồng
4-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
4-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
5-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
5-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Lâm
6-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Phát
6-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	65	6,5	Đồng
7-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đồng
7-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	40	6,5	Lâm
8-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Trọng Hùng
8-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Đồng
9-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	40	6,5	Trọng Hùng
9-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đồng
10-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
10-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
11-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
11-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Trọng Hùng
12-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,4	Thinh
12-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,2	Phát
13-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đồng
13-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto			
14-5-25	Auto	Auto	Auto	Auto									

14-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Phát
15-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đông
15-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	55	6,5	Lâm
16-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Trọng Hùng
16-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đông
17-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	50	6,5	Trọng Hùng
17-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đông
18-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
18-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
19-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
19-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Trọng Hùng
20-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,4	Thịnh
20-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Trọng Hùng
21-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đông
21-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,2	Phát
22-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đông
22-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,4	Thịnh
23-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Trọng Hùng
23-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đông
24-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Trọng Hùng
24-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đông
25-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
25-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
26-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Phát
26-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Trọng Hùng
27-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,4	Thịnh
27-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,2	Phát
28-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,5	Đông
28-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Phát
29-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	75	6,5	Lâm
29-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	75	6,4	Thịnh
30-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Trọng Hùng
30-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Đông
31-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Trọng Hùng
31-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,4	Thịnh
1-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Trọng Hùng
1-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,4	Thịnh
2-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
2-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Lâm
3-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,4	Thịnh
3-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	85	6,5	Lâm
4-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	80	6,4	Thịnh
4-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	75	6,5	Đông
5-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,4	Thịnh
5-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,5	Lâm
6-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,4	Thịnh
6-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,2	Phát
7-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	60	6,2	Phát
7-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,4	Thịnh
8-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đông
8-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,2	Phát
9-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	100	6,5	Đông
9-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,5	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,2	Phát
10-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Lâm
10-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	90	6,5	Đông
11-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,1	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	85	6,4	Thịnh
11-6-25	Auto	Auto	Auto	Auto	6,2	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	70	6,5	Đông

KIỂM TRA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI LÒ E

Ngày giờ	BỂ ĐIỀU HÒA		BỂ ĐIỀU KHÍ		BỂ LẮNG 1		BỂ LẮNG 2		BỒN LỌC ÁP LỰC		BỂ BÙNG NHỊ	MÁY THỔI KHÍ THẤP		MÁY KHÍ NÉN					BƠM PHÂN LƯỢNG				MỨC NƯỚC BỒN HÓA CHẤT					
	Bơm 1 (A/O/M)	Bơm 2 (A/O/M)	Bơm 1 (A/O/M)	Bơm 2 (A/O/M)	Bơm 1 (A/O/M)	Bơm 2 (A/O/M)	Bơm 1 (A/O/M)	Bơm 2 (A/O/M)	Bơm 1 (A/O/M)	Bơm 2 (A/O/M)	Máy thổi khí (A/O/M)	Thấp 1 (A/O/M)	Thấp 2 (A/O/M)	Anh (A/O/M)	Bảo (A/O/M)	HC bơm tự (A/O/M)	HC khởi động (A/O/M)	Nghẹt bơm tự (A/O/M)	Anh (A/O/M)	Bảo (A/O/M)	HC bơm tự (A/O/M)	HC khởi động (A/O/M)	Bồn NaOCl (L/P)	Bồn NaOH (L/P)	Bồn H2SO4 (L/P)	Bồn FeC (L/P)	Người thực hiện
31-3-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
1-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
2-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
3-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
4-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
5-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
6-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
7-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
8-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
9-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
10-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
11-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
12-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
13-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
14-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
15-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
16-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
17-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
18-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
19-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
20-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
21-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
22-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
23-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
24-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
25-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
26-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
27-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
28-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
29-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
30-4-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
1-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
2-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
3-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
4-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
5-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
6-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
7-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
8-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
9-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
10-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
11-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
12-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
13-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
14-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
15-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
16-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
17-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
18-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
19-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
20-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
21-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
22-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
23-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
24-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
25-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
26-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
27-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
28-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
29-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
30-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
31-5-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
1-6-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái
2-6-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Lâm
3-6-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Dũng
4-6-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Trung Hiếu
5-6-2025	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	Auto	200	200	200	200	Thái

CHỈ SỐ NƯỚC THẢI HÀNG NGÀY THÁNG 4-2025

Ngày	Giờ	Chỉ số đồng hồ	Lưu lượng (m3)	Ghi chú	Tên nhân viên
25/03/2025	7h	0	15		Lâm
26/03/2025	7h	15	15		T.Hùng
27/03/2025	7h	30	14		T.Hùng
28/03/2025	7h	44	15		Phát
29/03/2025	7h	59	0	Thứ 7	Phát
30/03/2025	7h	59	0	Chủ Nhật	Đông
31/03/2025	7h	59	13		Đông
01/04/2025	7h	72	15		Đông
02/04/2025	7h	87	13		T.Hùng
03/04/2025	7h	100	15		T.Hùng
04/04/2025	7h	115	17		Thịnh
05/04/2025	7h	132	13		Lâm
06/04/2025	7h	145	0	Chủ Nhật	T.Hùng
07/04/2025	7h	145	15		T.Hùng
08/04/2025	7h	160	14		Thịnh
09/04/2025	7h	174	17		Đông
10/04/2025	7h	191	16		Đông
11/04/2025	7h	207	15		Phát
12/04/2025	7h	222	15		Phát
13/04/2025	7h	237	0	Chủ Nhật	T.Hùng
14/04/2025	7h	237	16		T.Hùng
15/04/2025	7h	253	15		Thịnh
16/04/2025	7h	268	16		Đông
17/04/2025	7h	284	15		Đông
18/04/2025	7h	299	17		Phát
19/04/2025	7h	316	14		Thịnh
20/04/2025	7h	330	0	Chủ Nhật	T.Hùng
21/04/2025	7h	330	15		T.Hùng
22/04/2025	7h	345	17		Lâm
23/04/2025	7h	362	16		Đông
24/04/2025	7h	378	15		Đông
25/04/2025	7h	393			Phát
Tổng cộng:			393		

CHỈ SỐ NƯỚC THẢI HÀNG NGÀY THÁNG 5-2025

Ngày	Giờ	Chỉ số đồng hồ	Lưu lượng (m3)	Ghi chú	Tên nhân viên
25/04/2025	7h	393	12		Phát
26/04/2025	7h	405	0		Phát
27/04/2025	7h	405	0	Chủ Nhật	T.Hùng
28/04/2025	7h	405	14		T.Hùng
29/04/2025	7h	419	14		Lâm
30/04/2025	7h	433	8		Đông
01/05/2025	7h	441	12		Đông
02/05/2025	7h	453	14		Thịnh
03/05/2025	7h	467	0		T.Hùng
04/05/2025	7h	467	0	Chủ Nhật	Phát
05/05/2025	7h	467	15		Phát
06/05/2025	7h	482	15		Lâm
07/05/2025	7h	497	12		Đông
08/05/2025	7h	509	12		Đông
09/05/2025	7h	521	15		T.Hùng
10/05/2025	7h	536	16		T.Hùng
11/05/2025	7h	552	0	Chủ Nhật	Phát
12/05/2025	7h	552	14		Phát
13/05/2025	7h	566	14		Thịnh
14/05/2025	7h	580	9		Đông
15/05/2025	7h	589	15		Đông
16/05/2025	7h	604	10		T.Hùng
17/05/2025	7h	614	15		T.Hùng
18/05/2025	7h	629	0	Chủ Nhật	Phát
19/05/2025	7h	629	8		Phát
20/05/2025	7h	637	14		Thịnh
21/05/2025	7h	651	9		Đông
22/05/2025	7h	660	11		Đông
23/05/2025	7h	671	10		T.Hùng
24/05/2025	7h	681	9		T.Hùng
25/05/2025	7h	690		Chủ Nhật	Phát
Tổng cộng:			297		

CHỈ SỐ NƯỚC THẢI HÀNG NGÀY THÁNG 6-2025

Ngày	Giờ	Chỉ số đồng hồ	Lưu lượng (m3)	Ghi chú	Tên nhân viên
25/05/2025	7h	690	9	Chủ Nhật	Phát
26/05/2025	7h	699	9		Phát
27/05/2025	7h	708	9		Thịnh
28/05/2025	7h	717	15		Đông
29/05/2025	7h	732	22		Lâm
30/05/2025	7h	754	19		T.Hùng
31/05/2025	7h	773	20		T.Hùng
01/06/2025	7h	793	12	Chủ Nhật	T.Hùng
02/06/2025	7h	805	21		Phát
03/06/2025	7h	826	19		Thịnh
04/06/2025	7h	845	22		Thịnh
05/06/2025	7h	867	19		Thịnh
06/06/2025	7h	886	19		Thịnh
07/06/2025	7h	905	16		Phát
08/06/2025	7h	921	9	Chủ Nhật	Đông
09/06/2025	7h	930	15		Đông
10/06/2025	7h	945	21		Lâm
11/06/2025	7h	966	18		Thịnh
12/06/2025	7h	984	19		Thịnh
13/06/2025	7h	1,003	18		Lâm
14/06/2025	7h	1,021	15		Quang Hùng
15/06/2025	7h	1,036	9	Chủ Nhật	Đông
16/06/2025	7h	1,045	17		Đông
17/06/2025	7h	1,062	10		Lâm
18/06/2025	7h	1,072	23		T.Hùng
19/06/2025	7h	1,095	23		T.Hùng
20/06/2025	7h	1,118	18		Phát
21/06/2025	7h	1,136	10		Phát
22/06/2025	7h	1,146	14	Chủ Nhật	Đông
23/06/2025	7h	1,160	12		Đông
24/06/2025	7h	1,172	16		Lâm
25/06/2025	7h	1,188			T.Hùng
Tổng cộng:			498		

CHỈ SỐ NƯỚC THẢI HÀNG NGÀY THÁNG 7-2025

Ngày	Giờ	Chỉ số đồng hồ	Lưu lượng (m3)	Ghi chú	Tên nhân viên
25/06/2025	7h	1,188	19		T.Hùng
26/06/2025	7h	1,207	18		T.Hùng
27/06/2025	7h	1,225	15		Lâm
28/06/2025	7h	1,240	18		Phát
29/06/2025	7h	1,258	9	Chủ Nhật	Đông
30/06/2025	7h	1,267	15		Đông
01/07/2025	7h	1,282	19		Đông
02/07/2025	7h	1,301	15		Đông
03/07/2025	7h	1,316	16		Đông
04/07/2025	7h	1,332	16		Phát
05/07/2025	7h	1,348	17		Phát
06/07/2025	7h	1,365	0	Chủ Nhật	T.Hùng
07/07/2025	7h	1,365	15		T.Hùng
08/07/2025	7h	1,380	16		Lâm
09/07/2025	7h	1,396	19		Đông
10/07/2025	7h	1,415	21		Đông
11/07/2025	7h	1,436	18		Phát
12/07/2025	7h	1,454	16		Q. Hùng
13/07/2025	7h	1,470	8	Chủ Nhật	T.Hùng
14/07/2025	7h	1,478	19		Q. Hùng
15/07/2025	7h	1,497	18		Lâm
16/07/2025	7h	1,515	17		Đông
17/07/2025	7h	1,532	19		Đông
18/07/2025	7h	1,551	15		Lâm
19/07/2025	7h	1,566	16		Phát
20/07/2025	7h	1,582	9	Chủ Nhật	T.Hùng
21/07/2025	7h	1,591	16		T.Hùng
22/07/2025	7h	1,607	15		Lâm
23/07/2025	7h	1,622	20		Đông
24/07/2025	7h	1,642	16		Đông
25/07/2025	7h	1,658			Phát
Tổng cộng:			470		

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM
VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X.Bình Hưng, Bình Chánh, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0003020.23
MSM: HCM.23.0970.KT01

Tên mẫu : Khí thải
Tên khách hàng : **TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG - VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu : Lô FB2-5 đường D1, Khu công nghệ cao, P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 30/03/2023
Ngày trả kết quả : 07/04/2023

VIMCERTS 075

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT01	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	1.025	-
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	US EPA Method 5	68,7	**200**
3	SO_2	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 2,62	**500**
4	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	502,6	**850**
5	CO	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	190,4	**1.000**

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;*
- *KT01: Khí thải tại máy phát điện;*
- *QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;*
- *(-): Không quy định/Không phân tích.*

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc
P. Giám đốc

Lại Minh Tiến

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 5 năm 20..

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X.Bình Hưng, Bình Chánh, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0003021.23
MSM: HCM.23.0970.KT02

Tên mẫu : Xả thải
Tên khách hàng : **TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG - VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu : Lô FB2-5 đường D1, Khu công nghệ cao, P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 30/03/2023
Ngày trả kết quả : 07/04/2023

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT02	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	16.182	-
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	US EPA Method 5	7,29	**200**
3	SO_2	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 2,62	**500**
4	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 1,88	**850**
5	CO	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 1,14	**1.000**
6	NH_3	mg/Nm^3	JIS K 0099:2004	< 0,26	**50**
7	H_2S	mg/Nm^3	IS 11255 (part4):2006	< 0,88	**7,5**
8	HCl	mg/Nm^3	US EPA Method 26	0,35	**50**
9	Hơi H_2SO_4	mg/Nm^3	US EPA Method 8	< 2,80	**50**
10	Hydrocacbon, HC	mg/Nm^3	US EPA Method 18 + PD CEN/TS 13649:2014	2,349	-
	Cyclohexane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	**1.300[a]**
	Cyclohexen	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	**1.350[a]**
	n-dodecane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-Heptane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	**2.000[a]**
	n-Hexane	*mg/Nm^3*		*2,349*	**450[a]**
	Metylcyclohexan	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	**2.000[a]**
	n-Octane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-Pentane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-undecane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM
VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X.Bình Hưng, Bình Chánh, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;*
- *KT02: Khí thải tại ống khói của HTXL khí thải;*
- *QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;*
- *QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;*
- *(-): Không quy định/Không phân tích.*

Trưởng phòng thí nghiệm	KT. Giám đốc P. Giám đốc
Nguyễn Thanh Phong	Lại Minh Tiến

eurofins | Sac Ky Hai Dang

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-80000221
Mã số kết quả : AR-23-VD-050574-01 / EUVNHC-00208531

Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam
Lô E2b-5, đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Hố ga cuối trước khi đấu nối nước thải của dự án với HTTN KCNC
Tình trạng mẫu : Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu : 30/03/2023
Thời gian thử nghiệm : 30/03/2023 - 25/04/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/04/2023
Mã số PO của khách hàng : M73P2303303184-MT

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VE0FL VE (b) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.68
2	VE0FY VE (a)(b) Nhu cầu oxy sinh học (BOD_5)	mg/ l	SMEWW 5210B:2017	7.20
3	VE0GG VE (a)(b) Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/ l	SMEWW 5220C:2017	Phát hiện vết (<20)
4	VE0HW VE (a)(b) Nitơ	mg/ l	TCVN 6638:2000 (ISO 10048:1991)	38.1
5	VE0HR VE (a)(b) Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/ l	SMEWW 2540D:2017	6.00
6	VE0I4 VE (b) Tổng dầu mỡ khoáng	mg/ l	SMEWW 5520 F:2017	Không phát hiện (LOD=0.3)
7	VE0HU VE (b) Dầu mỡ động, thực vật	mg/ l	SMEWW 5520 F:2017; SMEWW 5520 B:2017	Phát hiện vết (<1)
8	VE0I0 VE (a)(b) Phospho (P)	mg/ l	SMEWW 4500P B:2017; SMEWW 4500P E:2017	4.90
9	VE0HY VE (b) Phenol (Tổng)	mg/ l	TCVN 6216:1996	Không phát hiện (LOD=0.0007)
10	VE0HF VE (a)(b) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.352
11	VE0H3 VE (a)(b) Mangan (Mn)	mg/ l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.133
12	VE0GQ VE (a)(b) Đồng (Cu)	mg/ l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.880
13	VE0H0 VE (a)(b) Kẽm (Zn)	mg/ l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.104
14	VE0GH VE (b) *Coliforms*	MPN/ 100 ml	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)	$4.6x10^4$
15	VD4R0 S1 Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3114C:2017	0.006

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Bảo Ngọc Trưởng phòng Dịch vụ phân tích CN Cần Thơ	Lưu Hải Đăng Giám Đốc Chi Nhánh Cần Thơ

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Bảo Ngọc 26/04/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lưu Hải Đăng 26/04/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mỗi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 236. (b) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận VIMCERTS-Bộ Tài Nguyên Môi Trường.

VE: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Cần Thơ. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 236.

S1: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Trung Tâm Phân Tích & Đo Đạc Môi Trường Phương Nam.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM
VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X.Bình Hưng, Bình Chánh, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 tháng 9 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0005512.23
MSM: HCM.23.1900.KT01

Tên mẫu : Khí thải
Tên khách hàng : **TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG - VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu : Lô FB2-5 đường D1, Khu công nghệ cao, P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 08/06/2023
Ngày trả kết quả : 15/06/2023

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT01	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	1.247	-
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	US EPA Method 5	78,5	**200**
3	SO_2	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 2,62	**500**
4	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	698,7	**850**
5	CO	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	569,2	**1.000**

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- KT01: Khí thải tại máy phát điện;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- (-): Không quy định/Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc
P. Giám đốc

Lại Minh Tiến

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM
VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X.Bình Hưng, Bình Chánh, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 Số: 0005613.23
MSM: HCM.23.1900.KT02

Tên mẫu : Khí thải
Tên khách hàng : **TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG - VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu : Lô FB2-5 đường D1, Khu công nghệ cao, P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 08/06/2023
Ngày trả kết quả : 15/06/2023

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT02	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	17.042	-
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	US EPA Method 5	9,14	200
3	SO_2	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 2,62	500
4	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 1,88	850
5	CO	mg/Nm^3	QT08-KT-TESTO	< 1,14	1.000
6	NH_3	mg/Nm^3	JIS K 0099:2004	< 0,26	50
7	H_2S	mg/Nm^3	IS 11255 (part4):2006	< 0,88	7,5
8	HCl	mg/Nm^3	US EPA Method 26	0,65	50
9	Hơi H_2SO_4	mg/Nm^3	US EPA Method 8	< 2,80	50
10	Hydrocacbon, HC	mg/Nm^3	US EPA Method 18 + PD CEN/TS 13649:2014	2,12	-
	Cyclohexan	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	Cyclohexen	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-dodecane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-Heptane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-Hexane	*mg/Nm^3*		*2,12*	-
	Metylcyclohexan	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-Octane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-Pentane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-
	n-undecane	*mg/Nm^3*		*< 0,10*	-

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;*
- *KT02: Khí thải tại ống khói của HTXL khí thải;*
- *QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;*
- *(-): Không quy định/Không phân tích.*

Trưởng phòng thí nghiệm	KT. Giám đốc P. Giám đốc
Nguyễn Thanh Phong	Lại Minh Tiến

eurofins | Sac Ky Hai Dang

SAO Y BẢN CHÍNH

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-90000322
Mã số kết quả : AR-23-VD-078177-01 / EUVNHC-00217945

Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam
Lô E2b-5, đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : N1
Tên mẫu : Hố ga cuối trước khi đấu nối nước thải của dự án với HTTN KCNC
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai vô trùng
Ngày nhận mẫu : 08/06/2023
Thời gian thử nghiệm : 08/06/2023 - 22/06/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 22/06/2023
Mã số PO của khách hàng : M73P230605538-MT

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VE0FL VE (b) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	8.35
2	VE0FY VE (a)(b) Nhu cầu oxy sinh học (BOD_5)	mg/l	SMEWW 5210B:2017	11.0
3	VE0GG VE (a)(b) Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	SMEWW 5220C:2017	28.1
4	VE0HW VE (a)(b) Nitơ	mg/l	TCVN 6638:2000 (ISO 10048:1991)	54.3
5	VE0HR VE (a)(b) Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	SMEWW 2540D:2017	12.0
6	VE0I4 VE (b) Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520 F:2017	Không phát hiện (LOD=0.3)
7	VE0HU VE (b) Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	SMEWW 5520 F:2017; SMEWW 5520 B:2017	Phát hiện vết (<1)
8	VE0I0 VE (a)(b) Phospho (P)	mg/l	SMEWW 4500P B:2017; SMEWW 4500P E:2017	4.95
9	VE0HY VE (b) Phenol (Tổng)	mg/l	TCVN 6216:1996	Không phát hiện (LOD=0.0007)
10	VE0HF VE (a)(b) Sắt (Fe)	mg/l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.327
11	VE0HS VE (a)(b) Mangan (Mn)	mg/l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.390
12	VE0GQ VE (a)(b) Đồng (Cu)	mg/l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	Phát hiện vết (<0.067)
13	VE0H0 VE (a)(b) Kẽm (Zn)	mg/l	SMEWW 3030A:2017; SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3111B:2017	0.248
14	VE0GH VE (b) *Coliforms*	MPN/ 100 ml	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)	$4.0x10^4$
15	VD4R0 S1 Arsen (As)	mg/l	SMEWW 3114C:2017	0.00460

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Kỳ tên

Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Trưởng phòng Dịch vụ phân tích CN Cần Thơ

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỲ HẢI ĐĂNG TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lưu Hải Đăng
Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Bảo Ngọc 27/06/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lưu Hải Đăng 27/06/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ, bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A30; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng (a) chỉ thích riêng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238, (b) chỉ thích riêng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận VIMCERTS-Bộ Tài Nguyên Môi Trường.
"VE": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng tại Cần Thơ, (a) chỉ thích riêng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"S1": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Trung Tâm Phân Tích & Đo Đạc Môi Trường Phương Nam.

ETM CENTER
Trung Tâm Công Nghệ & Quản Lý Môi Trường
Lô T2-6, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM - Tel: (84.28) 3733 2121 - Fax: (84.28) 3733 2126 - www.etmcenter.com.vn

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng 9 ... năm 2023

VILAS 327
VIMCERTS 052

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

MS2309.0294

Nơi đo đạc : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM

Ngày đo đạc và lấy mẫu : 19/09/2023
Cán bộ đo đạc và lấy mẫu : Hữu Phúc – Thiên Trân – Minh Thăng
Ký hiệu PTN : 2309.1047/2

Stt	Vị trí đo đạc	Bụi tổng (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	CO (mg/Nm^3)	Thải lượng (m^3/h)
1	Khí thải - ống khói máy phát điện dự phòng	50	338	10	185	856
Phương pháp đo đạc/phân tích		**US EPAMethod 5**	**SOP-KT-HT-LH-4**			**US EPA Method 2**

Ngày 27 tháng 09 năm 2023

Phụ trách phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

P. Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Thủy

Trung Tâm Công Nghệ & Quản Lý Môi Trường
Lô T2-6, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM - Tel: (84.28) 3733 2121 - Fax: (84.28) 3733 2126 - www.etmcenter.com.vn

VIMCERTS 052

VILAS 337

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

MS2309.0295

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM

Ngày đo đạc và lấy mẫu : 19/09/2023
Cán bộ đo đạc và lấy mẫu : Hữu Phúc – Thiên Trân – Minh Thăng
Ký hiệu PTN : 2309.1047/3

Stt	Vị trí đo đạc	Bụi tổng (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	CO (mg/Nm^3)	HCl (mg/Nm^3)	H_2SO_4 (mg/Nm^3)	NH_3 (mg/Nm^3)	H_2S (mg/Nm^3)	Tổng Hydrocacbon (mg/Nm^3)	Thải lượng (m^3/h)
1	Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải tập trung	KPH (MDL = 10)	KPH (MDL = 1)	KPH (MDL = 1)	KPH (MDL = 1)	KPH (MDL = 2)	KPH (MDL = 0,5)	KPH (MDL = 2)	KPH (MDL = 1)	0,22	14361
Phương pháp đo đạc/phân tích		US EPA Method 5	SOP-KT-HT-LH-4			US EPA Method 26	US EPA Method 8	JIS K 0099:2020	JIS K 0108:2010	US EPA Method 18 [#]	US EPA Method 2

Ghi chú:

- *KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *[#]: Kết quả do nhà thầu phụ Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK thực hiện.*

Ngày 27 tháng 09 năm 2023

Phụ trách phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

P. Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Thủy

SAO Y BẢN CHÍNH

ETM CENTER
Trung Tâm Công Nghệ & Quản Lý Môi Trường
Lô T2-6, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM - Tel: (84.28) 3733 2121 - Fax: (84.28) 3733 2126 - www.etmcenter.com.vn

VILAS 327

VIMCERTS 052

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

MS 2309.0293

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Kí hiệu mẫu : Nước thải tại điểm đấu nối với khu công nghệ cao

Ngày lấy mẫu : 19/09/2023
Cán bộ lấy mẫu : Hữu Phúc – Thiên Trân – Minh Thăng
Thời điểm lấy mẫu : 10h30
Ký hiệu PTN : 2309.1047/I

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc/phân tích
1	pH	-	6,63	TCVN 6492:2011
2	Chất rắn lơ lửng	mg/L	4	TCVN 6625:2000
3	COD	mgO_2/L	30	SMEWW 5220 C:2023
4	BOD_5 (20^0C)	mgO_2/L	7	SMEWW 5210 B:2023
5	Tổng Nitơ	mg/L	39,2	TCVN 6638:2000
6	Tổng Phospho	mg/L	2,12	SMEWW 4500-P.B&D:2023
7	Asen	mg/L	0,0071	SMEWW 3114 C:2023
8	Sắt	mg/L	0,310	SMEWW 3120 B:2023
9	Mangan	mg/L	0,086	SMEWW 3120 B:2023
10	Đồng (Cu)	mg/L	KPH (MDL = 0,02)	SMEWW 3120 B:2023

MS: 2312.3167

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM

Ngày đo đạc và lấy mẫu : 13/12/2023
Cán bộ đo đạc và lấy mẫu : Hoàng Hải – Hoàng Minh – Hoàng Nam
Ký hiệu PTN : 2312.1582/2

Stt	Vị trí đo đạc	Bụi tổng (mg/Nm³)	NO_x (mg/Nm³)	SO_2 (mg/Nm³)	CO (mg/Nm³)	HCl (mg/Nm³)	H_2SO_4 (mg/Nm³)	NH_3 (mg/Nm³)	H_2S (mg/Nm³)	Tổng Hydrocacbon (mg/Nm³)	Thải lượng (m³/h)
1	Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải tập trung	KPH (MDL = 10)	KPH (MDL = 1)	KPH (MDL = 1)	KPH (MDL = 1)	KPH (MDL = 2)	KPH (MDL = 0,5)	KPH (MDL = 2)	KPH (MDL = 1)	1,7	18247
Phương pháp đo đạc/phân tích		US EPA Method 5	SOP-KT-HT-LH-4			US EPA Method 26	US EPA Method 8	JIS K 0099:2020	JIS K 0108:2010	US EPA Method 18 (*)	US EPA Method 2

Ghi chú:

- *KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(*): Kết quả do nhà thầu phụ Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK thực hiện.*

Ngày 25 tháng 12 năm 2023

Đại diện phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

P. Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Thủy

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2024

MS: 2312.3166

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ký hiệu mẫu : Nước thải tại điểm đấu nối với khu công nghệ cao
Ngày lấy mẫu : 13/12/2023
Cán bộ lấy mẫu : Hoàng Hải – Hoàng Minh
Thời điểm lấy mẫu : 13/12/2023
Ký hiệu PTN : 2312.1582/1

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 tháng 8 năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc /phân tích
1	pH	-	7,23	TCVN 6492:2011
2	Chất rắn lơ lửng	mg/L	KPH (MDL = 2)	TCVN 6625:2000
3	COD	mgO_2/L	21	SMEWW 5220 C:2023
4	BOD_5 (20°C)	mgO_2/L	5	SMEWW 5210 B:2023
5	Tổng Nitơ	mg/L	59,4	TCVN 6638:2000
6	Tổng Phospho	mg/L	4,57	SMEWW 4500-P.B&D:2023
7	Asen	mg/L	0,0132	SMEWW 3114 C:2023
8	Sắt	mg/L	0,656	SMEWW 3120 B:2023
9	Mangan	mg/L	0,846	SMEWW 3120 B:2023
10	Đồng (Cu)	mg/L	0,022	SMEWW 3120 B:2023
11	Kẽm (Zn)	mg/L	0,021	SMEWW 3120 B:2023

Trung Tâm Công Nghệ & Quản Lý Môi Trường

Lô T2-4, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM - www.etmcenter.com.vn

eurofins | ETM

MS: 2403.3130

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

VINCERTS 893

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM

Ngày đo đạc và lấy mẫu : 28/03/2024

Ký hiệu PTN : 2403.0511/2

Vị trí lấy mẫu : Khí thải - ống khói máy phát điện dự phòng

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc/phân tích
1	Lưu lượng nguồn thải	m^3/h	1423	US EPA method 2
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	KPH (MDL = 10)	US EPA Method 5
3	CO	mg/Nm^3	10	SOP-KT-HT-LH-4
4	SO_2	mg/Nm^3	3	
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	42	

Ghi chú:

- *Nguyên nhiên liệu đốt: Dầu DO.*
- *KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.*

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

Đại diện phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

TL Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Bích Thủy

MS: 2312.3166

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

VIMCERTS 082

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ký hiệu mẫu : Nước thải tại điểm đấu nối với khu công nghệ cao
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024
Ký hiệu PTN : 2403.0511/1

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc /phân tích
1	pH	-	7,28	TCVN 6492:2011
2	Chất rắn lơ lửng	mg/L	4	TCVN 6625:2000
3	COD	mgO_2/L	20	SMEWW 5220 C:2023
4	BOD_5 (20^{0}C)	mgO_2/L	5	SMEWW 5210 B:2023
5	Tổng Nitơ	mg/L	83,3	TCVN 6638:2000
6	Tổng Phospho	mg/L	7,16	SMEWW 4500-P.B&D:2023
7	Asen	mg/L	0,007	SMEWW 3114 C:2023
8	Sắt	mg/L	0,246	SMEWW 3120 B:2023
9	Mangan	mg/L	0,582	SMEWW 3120 B:2023
10	Đồng (Cu)	mg/L	KPH (MDL = 0,02)	SMEWW 3120 B:2023
11	Kẽm (Zn)	mg/L	0,022	SMEWW 3120 B:2023
12	Phenol	mg/L	0,010	EPA method 420.1
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (MDL = 0,5)	SMEWW 5520 B&F:2023
14	Dầu động thực vật	mg/L	KPH (MDL = 0,5)	SMEWW 5520 B&F:2023
15	Coliform	MPN/100mL	1300	SMEWW 9221B:2023

***Ghi chú:** KPH: Không phát hiện. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

Phụ trách phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Trần Ngọc Phương Mai

MS: 2406.6667

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

VINCERTIS 002

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ký hiệu mẫu : Nước thải tại điểm đấu nối với khu công nghệ cao
Ngày lấy mẫu : 17/06/2024
Ký hiệu PTN : 2406.1108/1

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 02 tháng 9 năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc /phân tích
1	pH	-	7,12	TCVN 6492:2011
2	Chất rắn lơ lửng	mg/L	6	TCVN 6625:2000
3	COD	mgO_2/L	15	SMEWW 5220 C:2023
4	BOD_5 (20^0C)	mgO_2/L	3	SMEWW 5210 B:2023
5	Tổng Nitơ	mg/L	59,1	TCVN 6638:2000
6	Tổng Phospho	mg/L	4,71	SMEWW 4500-P.B&D:2023
7	Asen	mg/L	0,0047	SMEWW 3114 C:2023
8	Sắt	mg/L	0,379	SMEWW 3120 B:2023
9	Mangan	mg/L	0,594	SMEWW 3120 B:2023
10	Đồng (Cu)	mg/L	KPH (MDL = 0,02)	SMEWW 3120 B:2023
11	Kẽm (Zn)	mg/L	0,046	SMEWW 3120 B:2023
12	Phenol	mg/L	KPH (MDL = 0,003)	EPA method 420.1
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (MDL = 0,5)	SMEWW 5520 B&F:2023
14	Dầu động thực vật	mg/L	KPH (MDL = 0,5)	SMEWW 5520 B&F:2023
15	Coliform	MPN/100mL	1300	SMEWW 9221B:2023

KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ngày 25 tháng 06 năm 2024

Đại diện phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

TC. Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Thủy

MS: 2406.6668

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

VINCERTS 852

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM

Ngày đo đạc và lấy mẫu : 17/06/2024

Ký hiệu PTN : 2406.1108/2

Vị trí lấy mẫu : Khí thải - ống khói máy phát điện dự phòng

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc/phân tích
1	Lưu lượng nguồn thải	m^3/h	2424	US EPA method 2
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	KPH (MDL = 10)	US EPA Method 5
3	CO	mg/Nm^3	146	SOP-KT-HT-LH-4
4	SO_2	mg/Nm^3	2	
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	617	

Ghi chú:

- *Nguyênnhiên liệu đốt: Dầu DO.*
- *KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.*

Ngày 28 tháng 06 năm 2024

Đại diện phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

KT. Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Bích Thủy

Trung Tâm Công Nghệ & Quản Lý Môi Trường
Lô T2-6, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp.Thủ Đức, Tp. HCM – www.etmcentre.com.vn

eurofins | ETM

MS: 2406.6669

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

VIMCERTS 302

Nơi lấy mẫu : **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM

Ngày đo đạc và lấy mẫu : 17/06/2024

Ký hiệu PTN : 2406.1108/3

Vị trí lấy mẫu : Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải tập trung

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp đo đạc/phân tích
1	Lưu lượng nguồn thải	m^3/h	16254	US EPA method 2
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	KPH (MDL = 10)	US EPA Method 5
3	CO	mg/Nm^3	KPH (MDL = 1)	SOP-KT-HT-LH-4
4	SO_2	mg/Nm^3	KPH (MDL = 1)	
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 1)	
6	NH_3	mg/Nm^3	KPH (MDL = 2)	JIS K 0099:2020
7	HCl	mg/Nm^3	KPH (MDL = 2)	US EPA method 26
8	H_2S	mg/Nm^3	KPH (MDL = 1)	JIS K 0108:2010
9	H_2SO_4	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,5)	US EPA method 8
10	Hydrocarbon	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,1)	US EPA method 18 [99]

Ghi chú:

- *[99]: thông số do nhà thầu phụ thực hiện, VIMCERTS 302.*
- *KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.*

Ngày 28 tháng 06 năm 2024

Đại diện phòng phân tích

Đỗ Lâm Như Ý

P. Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hồ Bích Thủy

SAO Y BẢN CHÍNH

AR-24-VZ-000614-02-VI / EUVN004-00000275

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Nơi lấy mẫu	: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ	: Lô E2B-5, đường D1, khu công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ngày lấy mẫu	: 19/09/2024
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu	: Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải tập trung
Mã số mẫu	: 807-2024-00000752

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, Kp=1, Kv=0,8	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ040	VZ	Bụi tổng	mg/Nm³	KPH (MDL=10)	120	U.S. EPA Method 5
2	VZ0BW	VZ	CO	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	600	SOP-KT-HT-LH-4
3	VZ09Y	VZ	SO_2	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	300	SOP-KT-HT-LH-4
4	VZ0BT	VZ	NOx	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	510	SOP-KT-HT-LH-4
5	VZ047	VZ	Amoniac và các hợp chất amoni (NH_3)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	30	JIS K 0099:2004
6	VZ042	VZ	Acid clohydric (HCl)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	30	U.S. EPA Method 26
7	VZ046	VZ	H_2S	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	4,5	JIS K 0108:2010
8	VZ045	VZ	Sulphuric acid (H_2SO_4)	mg/Nm³	KPH (MDL=0,5)	30	U.S. EPA Method 8
9	VZ03Y	VZ	Lưu lượng nguồn thải	m³/h	17255	-	U.S. EPA method 2
10	VZ07U	VZ	Hydrocarbon	mg/Nm³	KPH (MDL=0,03)	-	PD CEN/TS 13649:2014

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
-: Không có giá trị.

Ký tên

Ngày 04 tháng 10 năm 2024

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Giám Đốc

EUROFINS ETM
Lot T2-B, D1 street, Saigon Hi-Tech Park, Tan Dou City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/environment-testing
Document number: BM.07.06
Phone: (028) 3755 2121
Version: 09
Email: Eurofins_ETM_ADM@eurofinsasia.com
Effective date: 01/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

(*Kết quả này thay thế kết quả số AR-24-VZ-000614-01, xuất ngày 02/10/2024; tiêu kết quả cũ sẽ bị hủy.)

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing/ Phone: (028) 3733 2121 Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com
Document number: BM-07.06 Version: 09 Effective date: 01/08/2024

AR-24-VZ-004203-01 / EUVN004-00001155

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ký tên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Huỳnh Ngọc Phương Mai
Giám Đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

AR-24-VZ-003818-01 / EUVN004-00001155

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
Nơi lấy mẫu : VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ngày lấy mẫu : 09/12/2024
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Khí thải - Ống khói máy phát điện dự phòng
Mã số mẫu : 607-2024-00003608

SAO Y BẢN CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, Kp=1,0; Kv=1,0	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ040 VZ Bụi tổng	mg/Nm³	KPH (MDL=10)	200	U.S. EPA Method 5
2	VZ0BW VZ CO	mg/Nm³	78	1000	SOP-KT-HT-LH-4
3	VZ0BY VZ SO_2	mg/Nm³	5	500	SOP-KT-HT-LH-4
4	VZ0BT VZ NOx	mg/Nm³	354	850	SOP-KT-HT-LH-4
5	VZ03Y VZ Lưu lượng nguồn thải	m³/h	891	-	U.S. EPA method 2

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
- : Không có giá trị.

Ký tên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Giám Đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 tháng 5 năm 2025

AR-24-VZ-004003-01 / EUVN004-00001155

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Đơn vị yêu cầu	: CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
Nơi lấy mẫu	: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ	: Lô E2b-6, Đường D1, Khu công nghệ cao, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ngày lấy mẫu	: 09/12/2024
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu	: Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải tập trung
Mã số mẫu	: 607-2024-00003609

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, Kp=1,0; Kv=1,0	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ040 VZ Bụi tổng	mg/Nm³	KPH (MDL=10)	200	U.S. EPA Method 5
2	VZ08W VZ CO	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	1000	SOP-KT-HT-LH-4
3	VZ08Y VZ SO_2	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	500	SOP-KT-HT-LH-4
4	VZ08T VZ NOx	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	850	SOP-KT-HT-LH-4
5	VZ047 VZ Amoniac và các hợp chất amoni (NH_3)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	50	JIS K 0099:2020
6	VZ042 VZ Acid clohydric (HCl)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	50	U.S. EPA Method 26
7	VZ046 VZ H_2S	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	7,5	JIS K 0108:2010
8	VZ045 VZ Sulphuric acid (H_2SO_4)	mg/Nm³	KPH (MDL=0,5)	50	U.S. EPA Method 8
9	VZ03Y VZ Lưu lượng nguồn thải	m³/h	14940	-	U.S. EPA method 2
10	VZ07U VZ Hydrocarbon	mg/Nm³	KPH (MDL=0,1)	-	PD CEN/TS 13649:2014

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
- : Không có giá trị.

Ký tên

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Ngày 23 tháng 12 năm 2024

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Giám Đốc

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASW@eurofinsasia.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 062

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu dẫn ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

AR-25-VZ-002567-01 / EUVN004-00002349

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Nơi lấy mẫu	: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ	: Lô E2B-5, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ngày lấy mẫu	: 03/04/2025
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu	: Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải tập trung
Mã số mẫu	: 607-2025-00001836

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, Kp=1, Kv=0.6	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ040 VZ Bụi tổng	mg/Nm³	KPH (MDL=10)	120	U.S. EPA Method 5
2	VZ0BW VZ CO	mg/Nm³	6	600	SOP-KT-HT-LH-4
3	VZ0BY VZ SO_2	mg/Nm³	3	300	SOP-KT-HT-LH-4
4	VZ0BT VZ NOx	mg/Nm³	2	510	SOP-KT-HT-LH-4
5	VZ047 VZ Amoniac và các hợp chất amoni (NH_3)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	30	JIS K 0099:2020
6	VZ042 VZ Acid clohydric (HCl)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	30	U.S. EPA Method 26
7	VZ048 VZ H_2S	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	4,5	JIS K 0108:2010
8	VZ045 VZ Sulphuric acid (H_2SO_4)	mg/Nm³	KPH (MDL=0,5)	30	U.S. EPA Method 8
9	VZ07U VZ Hydrocarbon	mg/Nm³	KPH (MDL=0,1)	-	PD CEN/TS 13649:2014
10	VZ03Y VZ Lưu lượng nguồn thải	m³/h	17982	-	U.S. EPA method 2

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
-: Không có giá trị.

Ký tên

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Giám Đốc

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com
Document number: BM.07.06
Version: 09
Effective date: 01/08/2024

AR-26-VZ-002567-01 / EUVN004-00002349

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 5 năm 2025

AR-25-VZ-002579-01 / EUVN004-00002349

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 062

Nơi lấy mẫu	: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ	: Lô E2B-5, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM
Ngày lấy mẫu	: 03/04/2025
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu	: Nước thải tại điểm đấu nối với KCN cao
Tình trạng mẫu	: Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
Mã số mẫu	: 607-2025-00001834

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	Giá trị giới hạn tiếp nhận KCN Cao	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ001 VZ pH	-	7,24	5-9	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2	VZ006 VZ BOD_5	mg/l	8	250	SMEWW 5210B:2023
3	VZ054 VZ COD	mg/l	30	600	SMEWW 5220C:2023
4	VZ009 VZ Chất rắn lơ lửng	mg/l	KPH (MDL=2)	300	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
5	VZ00U VZ Asen	mg/l	0,0178	0,1	SMEWW 3114C:2023
6	VZ0EA VZ Đồng	mg/l	KPH (MDL=0,02)	1	SMEWW 3120B:2023
7	VZ0EC VZ Kẽm	mg/l	0,021	2	SMEWW 3120B:2023
8	VZ0EB VZ Mangan	mg/l	0,780	1	SMEWW 3120B:2023
9	VZ0E9 VZ Sắt	mg/l	1,06	10	SMEWW 3120B:2023
10	VZ05B VZ Tổng Phenol	mg/l	KPH (MDL=0,003)	0,05	US EPA method 420
11	VZ00R VZ Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (MDL=0,5)	100	SMEWW 5520B&F:202
12	VZ00S VZ Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (MDL=0,5)	5	SMEWW 5520.B&F:2023
13	VZ00Q VZ Tổng nitơ	mg/l	74,5	60	TCVN 6638:2000 (ISO10048:1991)
14	VZ00P VZ Tổng phospho	mg/l	5,15	14	SMEWW 4500-P.B&D:2023
15	VZ013 VZ Tổng Coliform	MPN/100 ml	49	$37x10^3$	SMEWW 9221B:2023

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
-: Không có giá trị.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

AR-25-VZ-002579-01 / EUVN004-00002349

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ký tên

Ngày 10 tháng 04 năm 2025

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Giám Đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com
Document number: BM.07.06
Version: 09
Effective date: 01/08/2024

SAO Y BẢN CHÍNH

AR-25-VZ-006178-01-VI / EUVN004-00003350

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Nơi lấy mẫu	: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ	: Lô E2B-5, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Ngày lấy mẫu	: 24/06/2025
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu	: Khí thải từ HTXL khí thải tập trung
Mã số mẫu	: 607-2025-00004084

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, Kp=1, Kv=0.8	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ040 VZ Bụi tổng	mg/Nm³	KPH (MDL=10)	120	U.S. EPA Method 5
2	VZ0BW VZ CO	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	600	SOP-KT-HT-LH-4
3	VZ0BY VZ SO_2	mg/Nm³	4	300	SOP-KT-HT-LH-4
4	VZ0BT VZ NOx	mg/Nm³	3	510	SOP-KT-HT-LH-4
5	VZ047 VZ Amoniac và các hợp chất amoni (NH_3)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	30	JIS K 0099:2020
6	VZ042 VZ Acid clohydric (HCl)	mg/Nm³	KPH (MDL=2)	30	U.S. EPA Method 26
7	VZ048 VZ H_2S	mg/Nm³	KPH (MDL=1)	4,5	JIS K 0108:2010
8	VZ046 VZ Sulphuric acid (H_2SO_4)	mg/Nm³	KPH (MDL=0,5)	30	U.S. EPA Method 8
9	VZ07U VZ Hydrocarbon	mg/Nm³	KPH (MDL=0,1)	-	PD CEN/TS 13649:2014
10	VZ03Y VZ Lưu lượng nguồn thải	m³/h	16608	-	U.S. EPA method 2

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
-: Không có giá trị.

Ký tên

Ngày 02 tháng 07 năm 2025

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng

Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Giám Đốc

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/en/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

AR-25-VZ-006178-01-VI / EUVN004-00003350

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái pháp của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

AR-25-VZ-006179-01-VI / EUVN004-00003350

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Nơi lấy mẫu	: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
Địa chỉ	: Lô E2B-5, Đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Ngày lấy mẫu	: 24/06/2025
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu	: Nước thải tại điểm đấu nối với khu Công Nghệ Cao
Tình trạng mẫu	: Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
Mã số mẫu	: 607-2025-00004085

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	Giá trị giới hạn tiếp nhận KCN Cao	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ001 VZ pH	-	7,07	5-9	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2	VZ00B VZ BOD_5	mg/l	4	250	SMEWW 5210B:2023
3	VZ064 VZ COD	mg/l	17	600	SMEWW 5220C:2023
4	VZ00G VZ Chất rắn lơ lửng	mg/l	3	300	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
5	VZ00U VZ Asen	mg/l	0,0079	0,1	SMEWW 3114C:2023
6	VZ0EA VZ Đồng	mg/l	KPH (MDL=0,02)	1	SMEWW 3120B:2023
7	VZ0EC VZ Kẽm	mg/l	KPH (MDL=0,02)	2	SMEWW 3120B:2023
8	VZ0EB VZ Mangan	mg/l	0,376	1	SMEWW 3120B:2023
9	VZ0E9 VZ Sắt	mg/l	0,340	10	SMEWW 3120B:2023
10	VZ05B VZ Tổng Phenol	mg/l	KPH (MDL=0,003)	0,05	US EPA method 420.1
11	VZ00R VZ Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (MDL=0,5)	100	SMEWW 5520B&F:2023
12	VZ00S VZ Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (MDL=0,5)	5	SMEWW 5520.B&F:2023
13	VZ0L0 VZ Tổng dầu mỡ	mg/l	KPH (MDL=0,5)	-	SMEWW 5520B:2023
14	VZ00Q VZ Tổng nitơ	mg/l	33,3	60	TCVN 6638:2000 (ISO10048:1991)
15	VZ00P VZ Tổng phospho	mg/l	2,79	14	SMEWW 4500-P.B&D:2023
16	VZ013 VZ Tổng Coliform	MPN/100 ml	79	$37x10^4$	SMEWW 9221B:2023

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
KPH: Không phát hiện.
- : Không có giá trị.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vi/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

AR-25-VZ-006179-01-VI / EUVN004-00003350

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ký tên

Ngày 09 tháng 07 năm 2025

Đỗ Lâm Như Ý Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng	Huỳnh Ngọc Phương Mai Giám Đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

EUROFINS ETM
Lot T2-6, D1 Street, Saigon Hi-Tech Park, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Web: www.eurofins.vn/vn/environment-testing
Phone: (028) 3733 2121
Email: Eurofins_ETM_ASM@eurofinsasia.com

TỔNG MẶT BẰNG - KHU E TỶ LỆ: 1/500

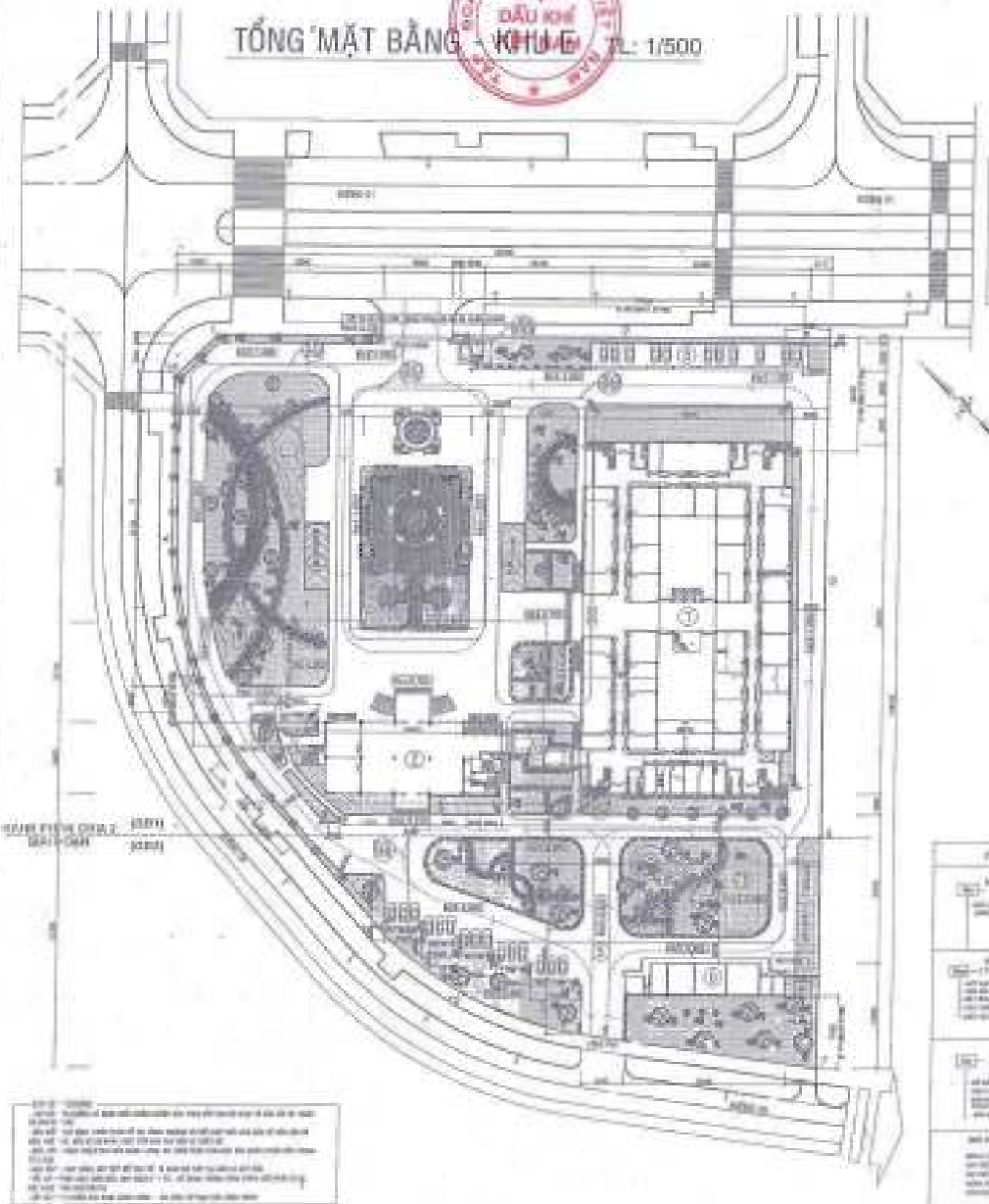

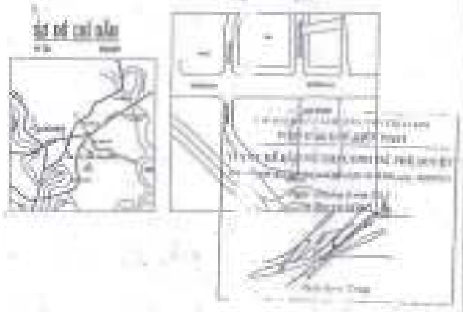

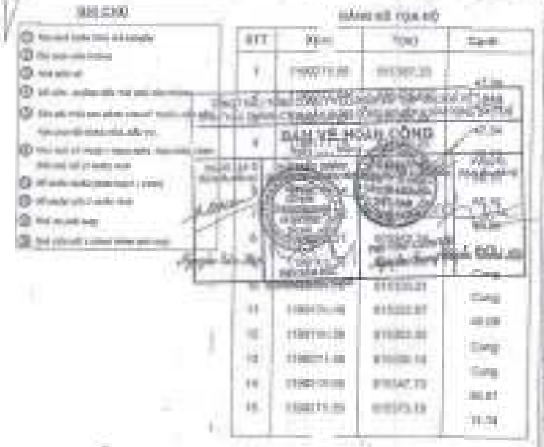

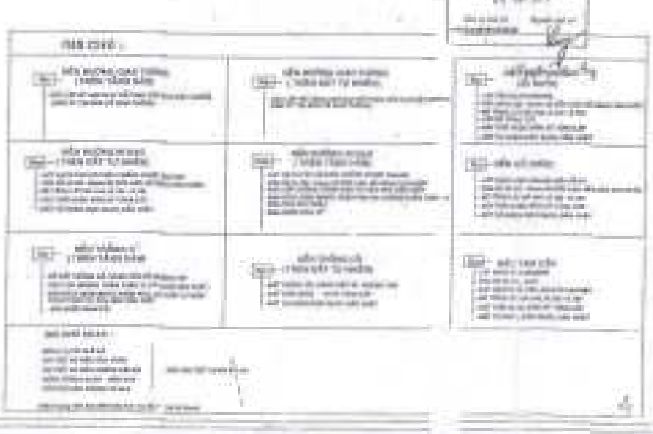

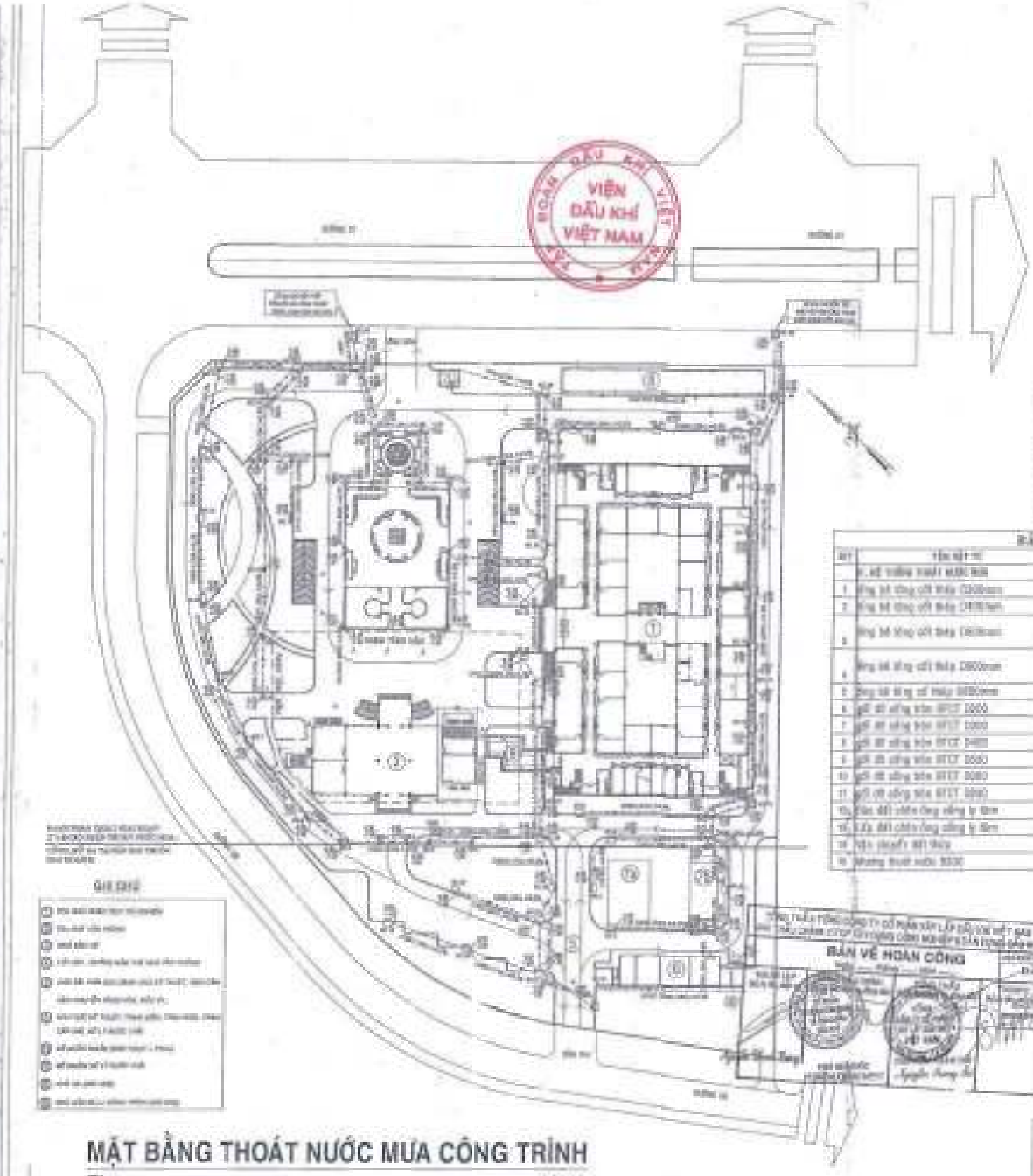

KÝ HIỆU:

D400 - L=0,5%	ĐƯỜNG ỐNG - CHIỀU DÀI, ĐỘ DỐC CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA
D400 - L=0,5%	ĐƯỜNG ỐNG - CHIỀU DÀI, ĐỘ DỐC CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA
B400 - L=0,5%, h=0,7%	KÊNH B400 - CHIỀU DÀI, ĐỘ DỐC KÊNH THOÁT NƯỚC MƯA
	ĐƯỜNG PHÂN THOÁT NƯỚC MƯA
	KÊNH NHẬP NGUỒN THOÁT NƯỚC MƯA
	HỐ GA NƯỚC THẢI SINH HOẠT
	HỐ GA THOÁT NƯỚC MẶT ĐƯỜNG
	HỐ GA CHẮN RÁC
	HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA KÊNH
	CHIỀU DÀI
	CHIỀU RỘNG

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

THẨM ĐỊNH BẢN VẼ THI CÔNG HOÀN CÔNG

Phan Ngọc Thắng

THUYẾT MINH :

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ - GIAI ĐOẠN 1

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
	A. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA			16	Đắc Gas thép kẽ 30x30 B500	MM	166,00
1	Ống bê tông cốt thép D300mm	100M	0,12	17	Ống kẽm bê tông thoát nước mưa	M	1,20
2	Ống bê tông cốt thép D400mm	100M	0,08	18	Ống uPVC Φ168 D200	M	81,00
3	Ống bê tông cốt thép D600mm	100M	0,12	19	Hố ga BTCT kt 800x800x1000 đậy nắp gang	Cái	24,00
4	Ống bê tông cốt thép D800mm	100M	0,44	20	Hố ga BTCT kt 1000x1000x1500 đậy nắp gang	Hố	37,00
5	Ống bê tông cốt thép D1000mm	100M	0,00	21	Hố ga BTCT kt 1500x1500x1500	Hố	6
6	Gối đỡ cống bằng BTCT D300	Cái	30,00	22	Thép hình các loại	kg	229,00
7	Gối đỡ cống bằng BTCT D600	Cái	146,00	23	Bảng tên TH	kg	600,00
8	Gối đỡ cống bằng BTCT D400	Cái	23,00	24	Ống nhựa PE100	kg	190,00
9	Gối đỡ cống bằng BTCT D800	Cái	80,00	25	Đồng cân nước thước đồng (Đồng)	m	240,00
10	Gối đỡ cống bằng BTCT D1000	Cái	170,00	26	Dây thông gió	kg	14,00
11	Gối đỡ cống bằng BTCT D900	Cái	20,00	27	Cát bảo đường bình thường, L=4km	100m3	166,12
12	Lắp đặt cống bê tông cống ly tâm	M3	170,80	28	Đào đất thoát nước mặt cống tròn	m3	1,089,00
13	Lắp đặt cống bê tông cống ly tâm	M3	1,000,87	29	Đắp đất thoát nước mặt cống tròn		1,089,00
14	Vận chuyển đất thừa	M3	917,73	30	Vận chuyển đất thừa đi bãi cách 10km	m3	30,24
15	Phương thoát nước B300	MM	190,00				

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ - GIAI ĐOẠN 2

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
	A. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA		
1	Lắp đặt ống bê tông cốt thép D300mm	100M	1,44
2	Lắp đặt ống bê tông cốt thép D400mm	100M	3,13
3	Lắp đặt gối đỡ cống bằng BTCT D300	Cái	34,00
4	Lắp đặt gối đỡ cống bằng BTCT D600	Cái	17,00
5	Lắp đặt gối đỡ cống bằng BTCT D400	Cái	8,00
6	Ống uPVC Φ168 D200	100M	3,33
7	Hố ga thoát nước mưa KT: 1000x1000	Hố	12,00
8	Phụ kiện	Lô	1,00

GHI CHÚ

GHI CHÚ CHUNG

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA CÔNG TRÌNH

TL: 1/500

06

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM (PVN)

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THÍ NGHIỆM VÀ ĐÁO PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG THẦU XÂY LẮP

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ TRANG - MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA

TỶ LỆ	1/500
NGÀY THÁNG	28/06/12
MÃ HỒ SƠ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	E - TMB - R1 - 02

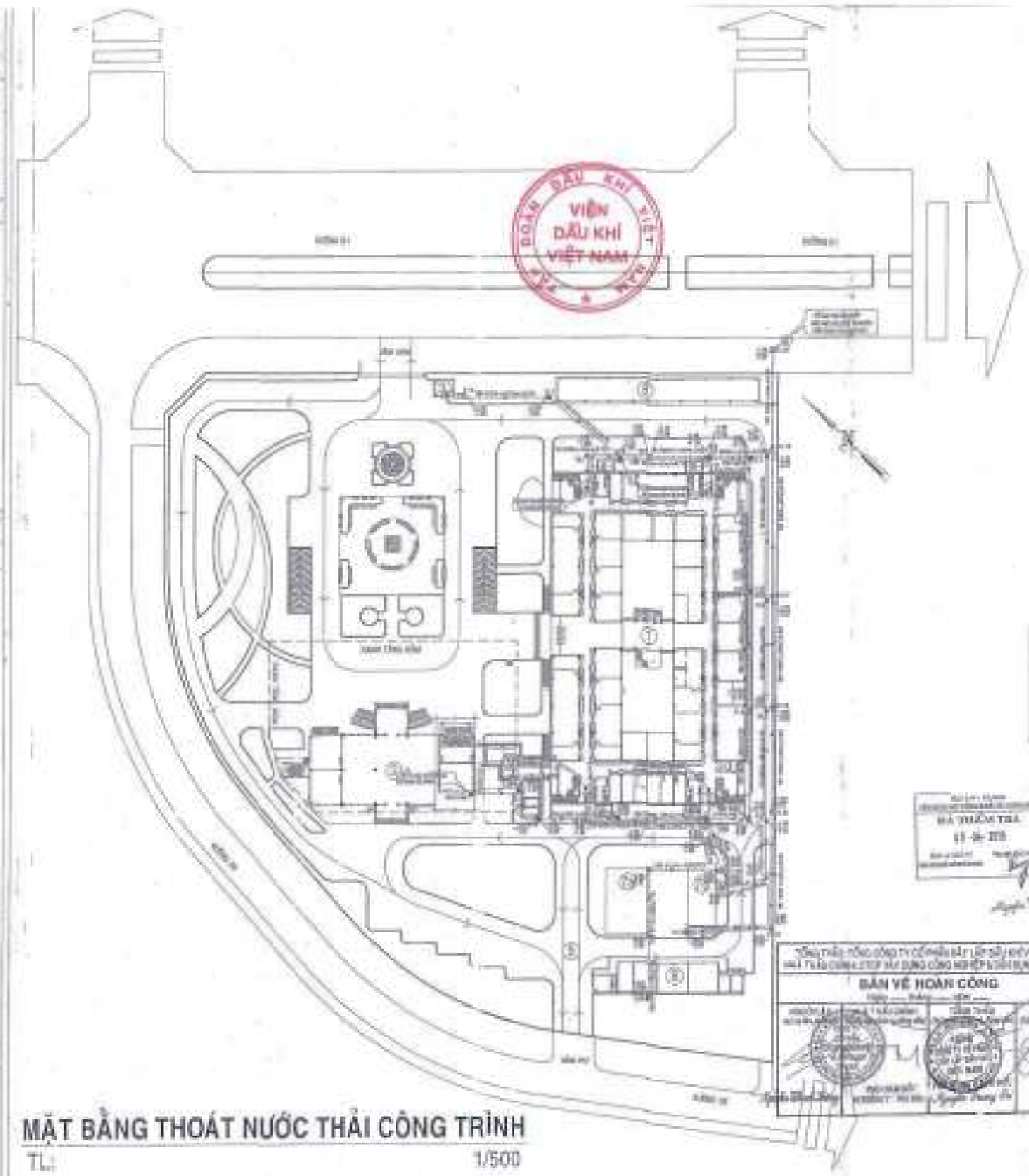

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI CÔNG TRÌNH

TL: 1/500

GHI CHÚ

KÝ HIỆU:

THUYẾT MINH:

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
	II. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI		
1	Ống uPVC D250	100M	1.60
2	Ống uPVC D220	100M	3.61
3	Ống uPVC D168	100M	0.73
4	Ống uPVC D114	100M	0.80
5	Ống kiểm tra thông thoát nước thải	Bộ	1.00
6	Miệng xông uPVC D250	Cái	20.00
7	Miệng xông uPVC D220	Cái	60.00
8	Miệng xông uPVC D168	Cái	2.00
9	Miệng xông uPVC D114	Cái	1.00
10	Co uPVC D90	Cái	14.00
11	Côn trơn ống M10	Bộ	10.00
12	Sika latex TH	kg	200.00
13	Xi măng PC30	kg	280.00
14	Hố ga xây gạch 1770Dx700	Bộ	34.00
15	T nắp 600x600mm	m	180.00
16	Đấu nối thoát nước thải sinh hoạt	Bộ	1,191.00
17	Vận chuyển đất thừa ra khỏi công trình	m3	336.00

GHI CHÚ CHUNG

- Cần kiểm tra kỹ các kích thước trước khi thi công.

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

1:500

TB01TC

E – TMB – N 103

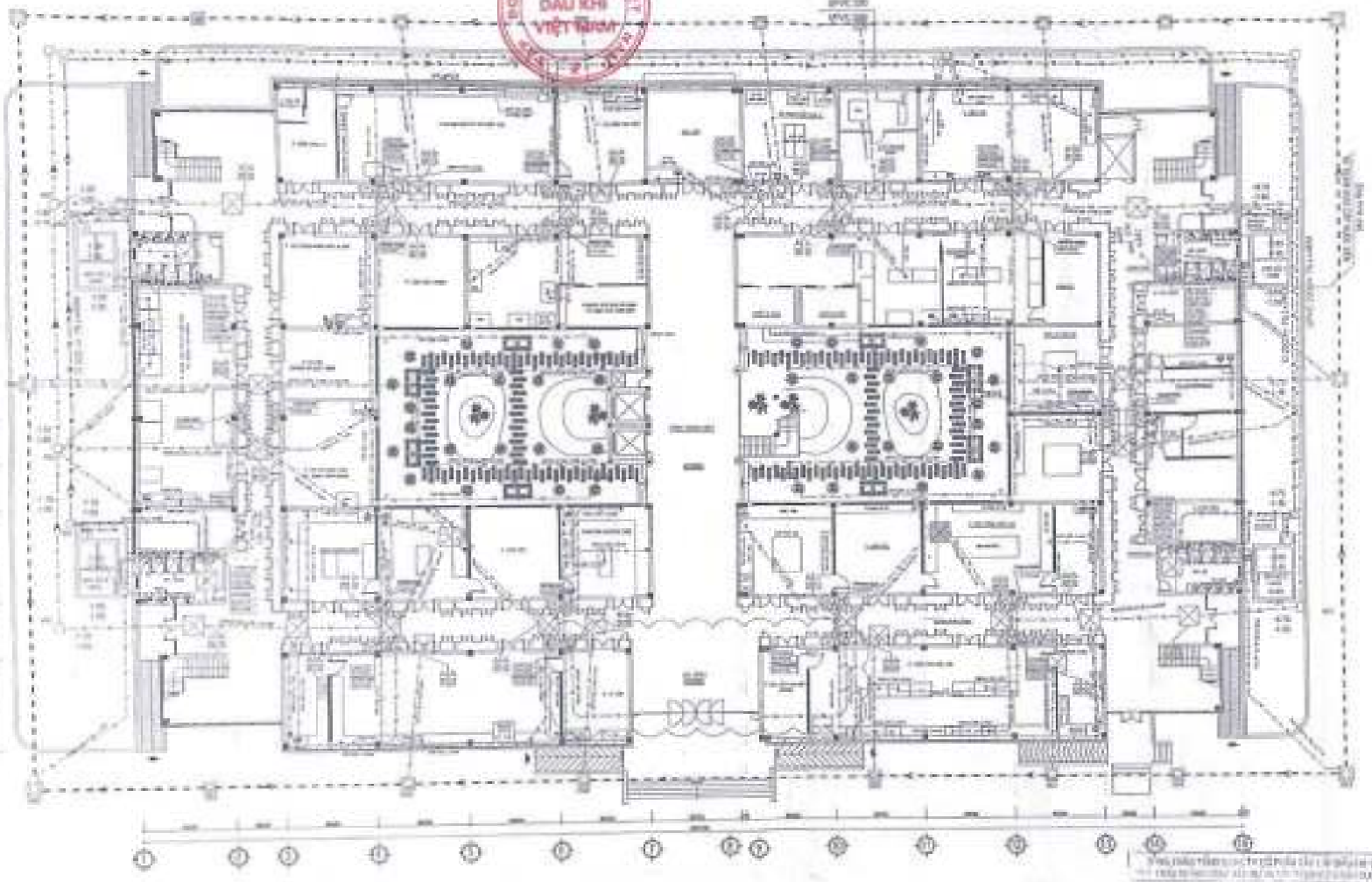

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG 1

1:50

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG 1 NHÀ PTTN	
TỶ LỆ	1/100

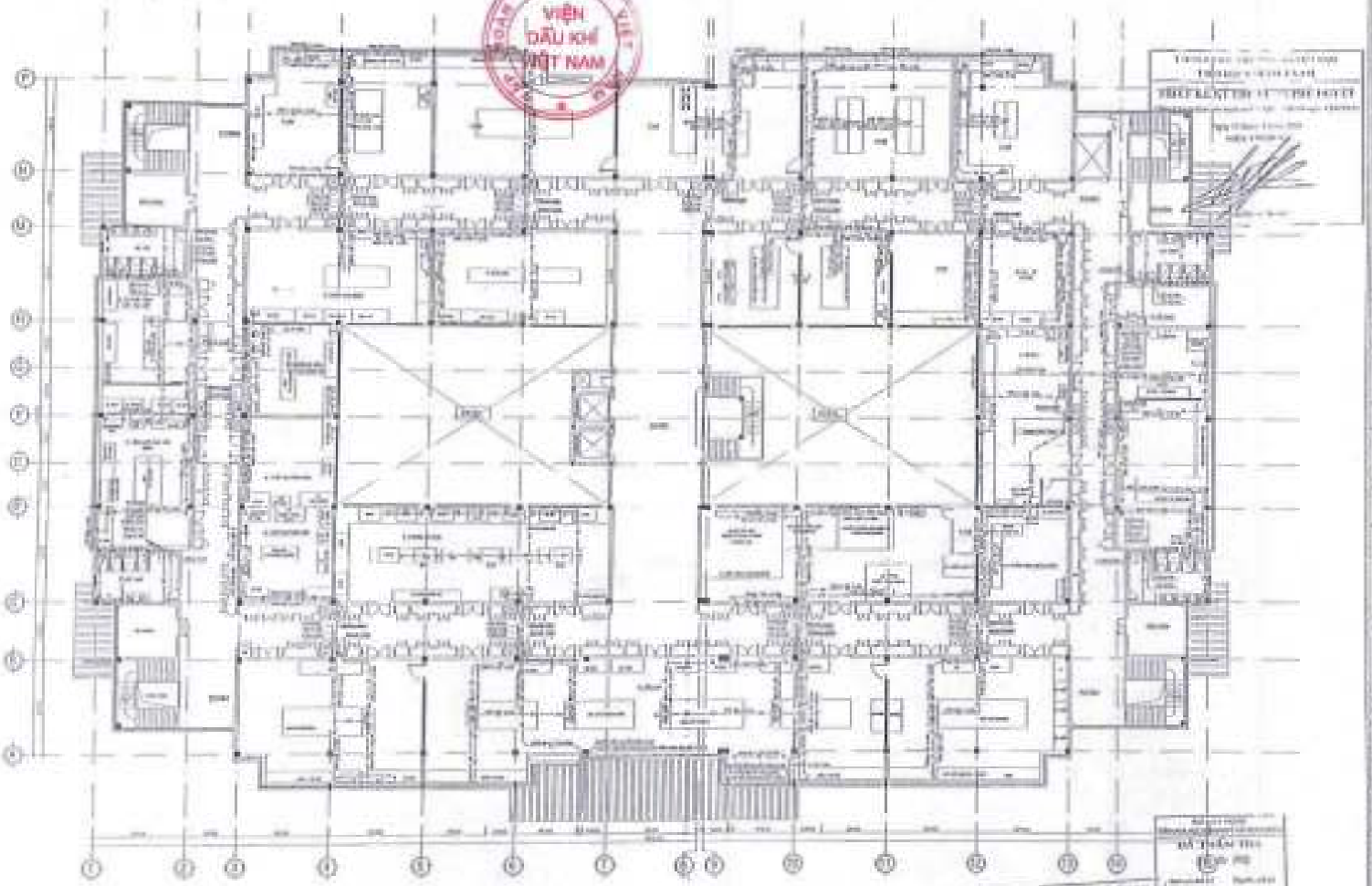

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 2

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

MB CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 2

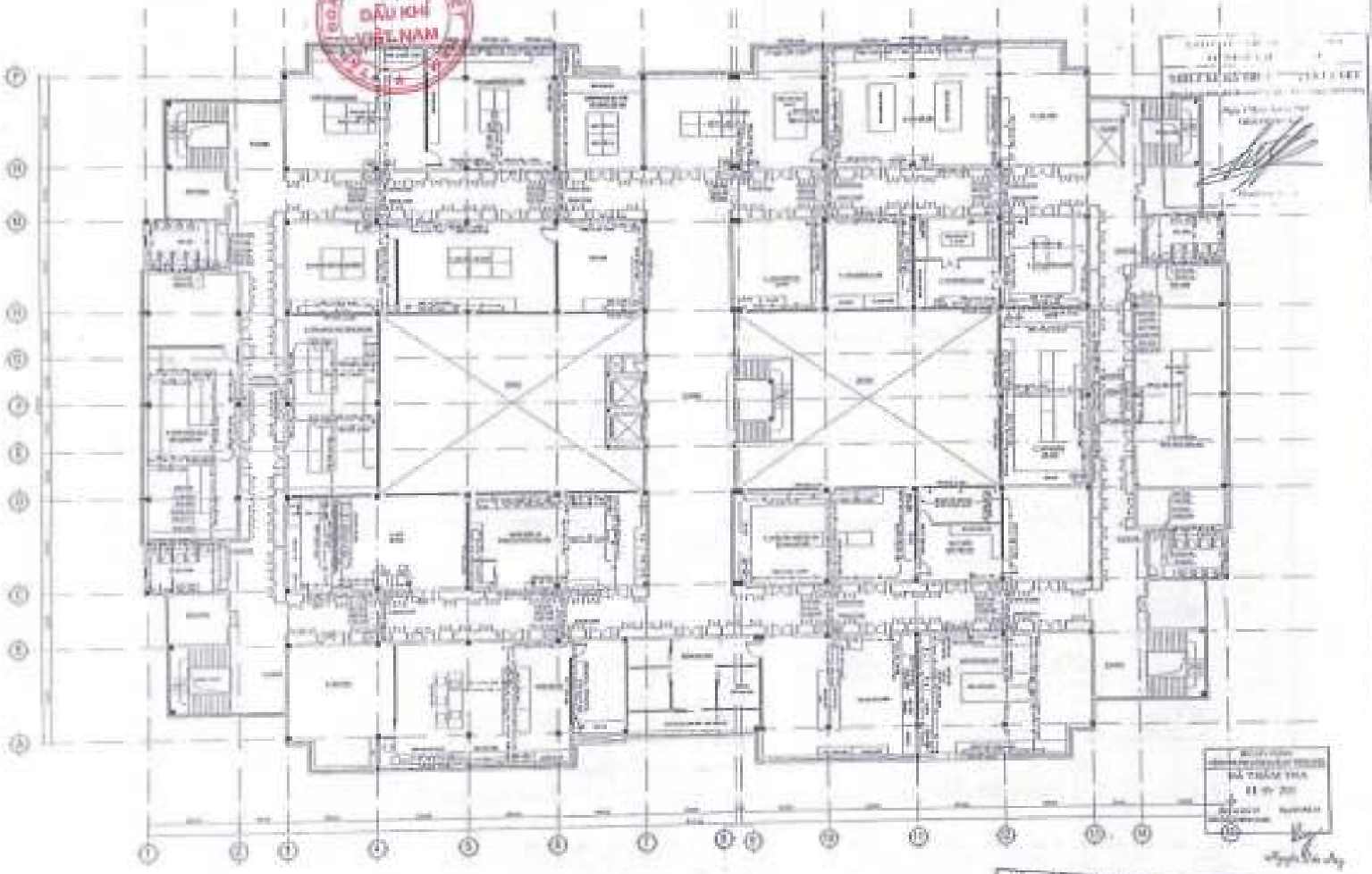

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 3

MBCẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 3

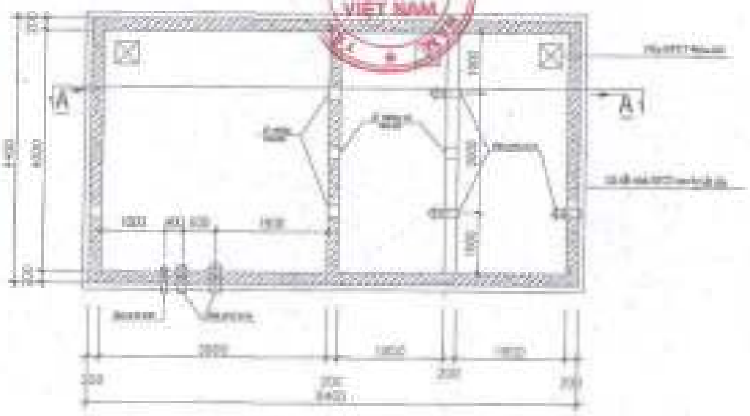

MẶT BẰNG BỂ TỰ HOẠI

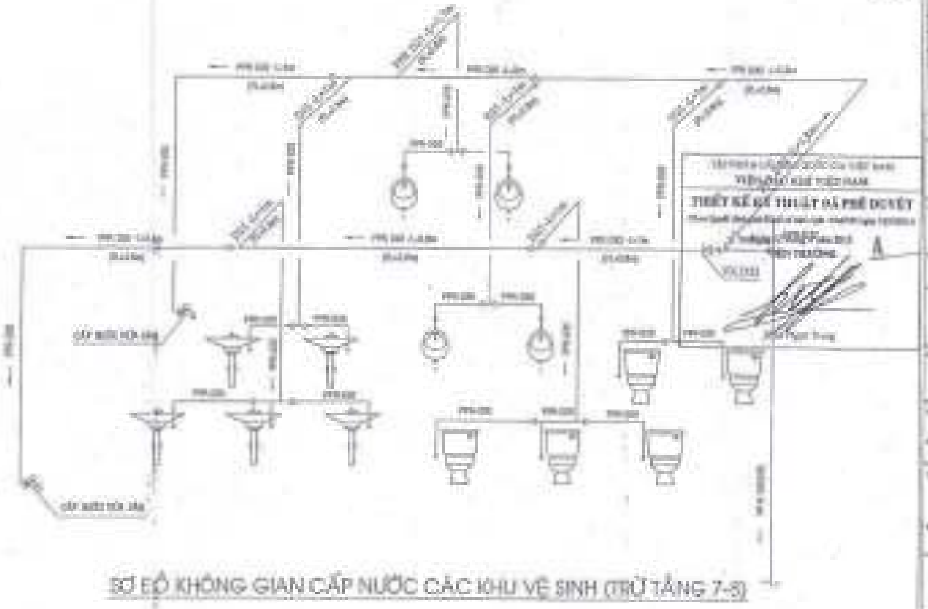

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN CẤP NƯỚC CÁC KHU VỆ SINH (TRỪ TẦNG 7-8)

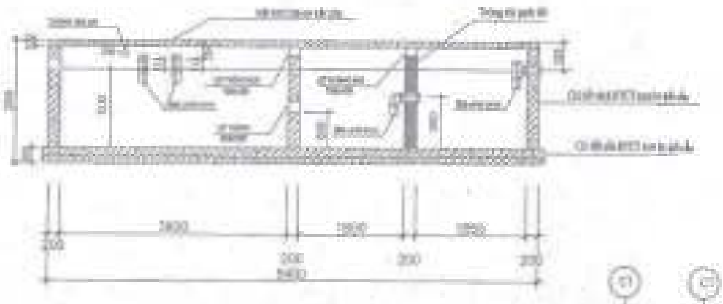

MẶT CẮT A-A

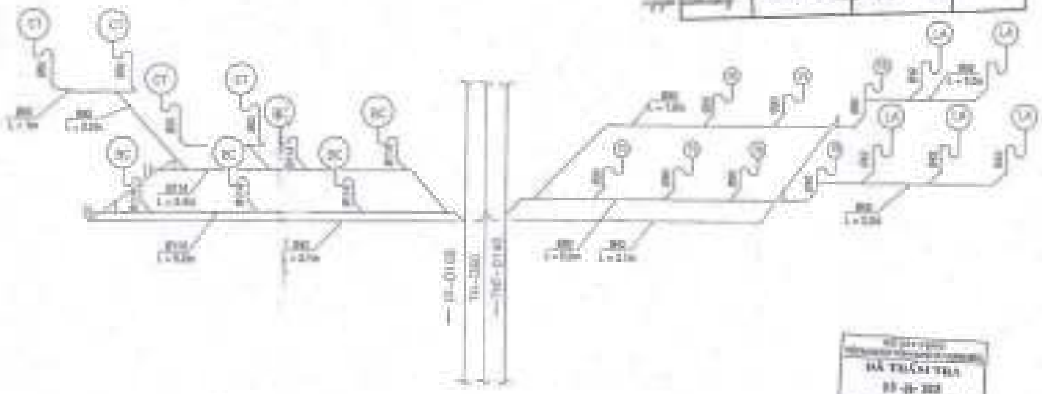

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ THOÁT NƯỚC CÁC KHU VỆ SINH (TRỪ TẦNG 7-8)

KÝ HIỆU:

- ỐNG THOÁT KHÔNG ÁP
- ỐNG THOÁT NƯỚC
- ỐNG THÔNG HƠI
- ỐNG CẤP NƯỚC
- VAN MỘT CHIỀU
- VAN MỘT CHIỀU
- VÒI NGHỆ

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TIẾT DIỆN SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN CẤP THOÁT NƯỚC

TBT

EVPN-A

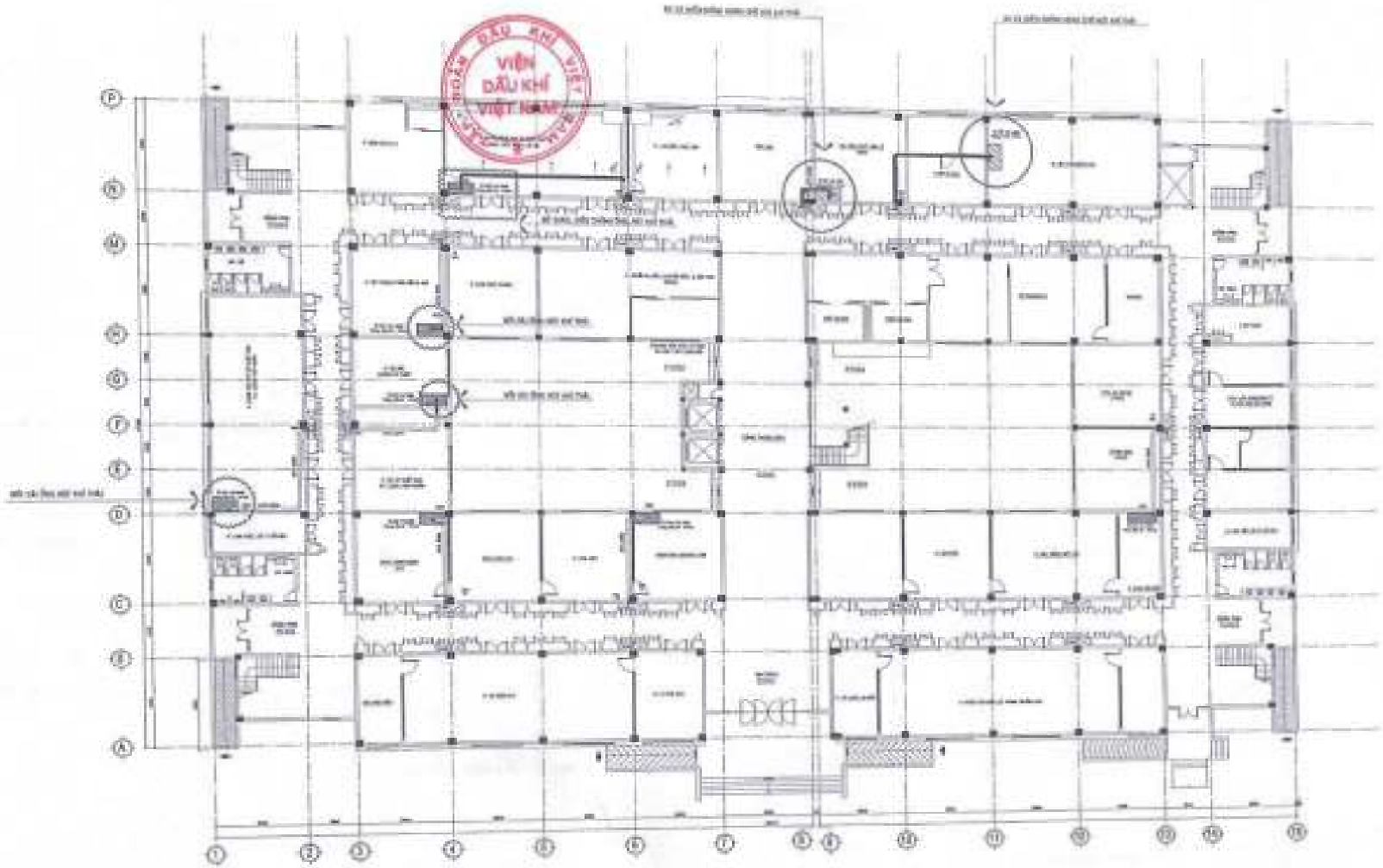

GHI CHÚ

MẶT BẰNG TẦNG 1 BỐ TRÍ HỆ THỐNG TỦ HỨT

TỈ LỆ: 1/100

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM (PVN)

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

NHÀ NGHIÊN CỨU VÀ THÍ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ LẮP DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

KTS. CHỦ TRÌ

KTS. LÊ TRUNG THÀNH

KTS. LÊ TRUNG THÀNH

KTS. CHỦ TRÌ KẾT CẤU

MẶT BẰNG TẦNG 01 BỐ TRÍ HỆ THỐNG TỦ HỨT

TỈ LỆ	1/100
NGÀY HOÀN THÀNH	2/2017
MÃ SỐ BẢN VẼ	A - PTHB - TN - KT/02

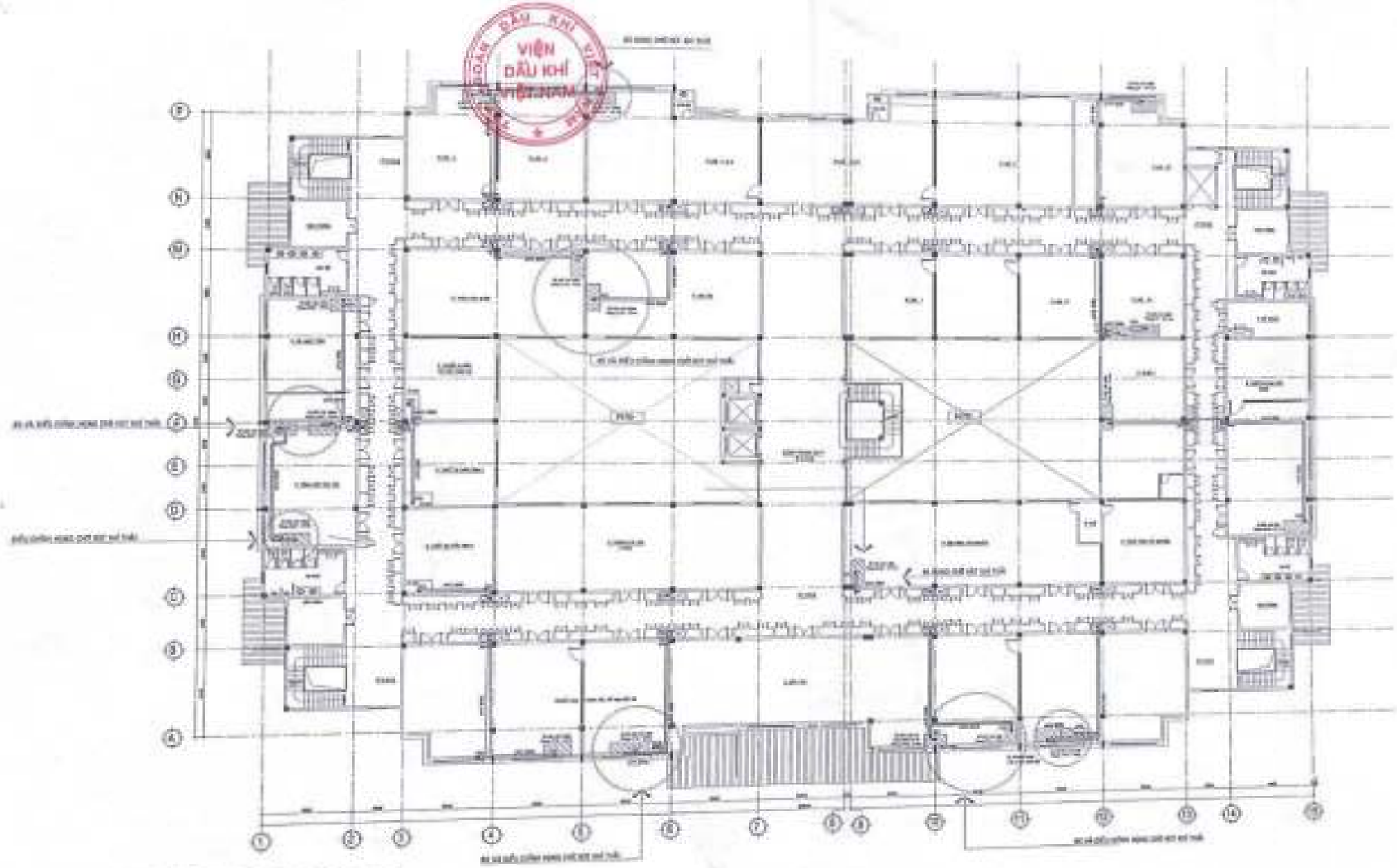

GHI CHÚ

MẶT BẰNG TẦNG 2 BỐ TRÍ HỆ THỐNG TỦ HÚT

TỈ LỆ: 1/150

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM (PVN)

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ

MẶT BẰNG TẦNG 02 BỐ TRÍ HỆ THỐNG TỦ HÚT

1/150

TK02

CD01

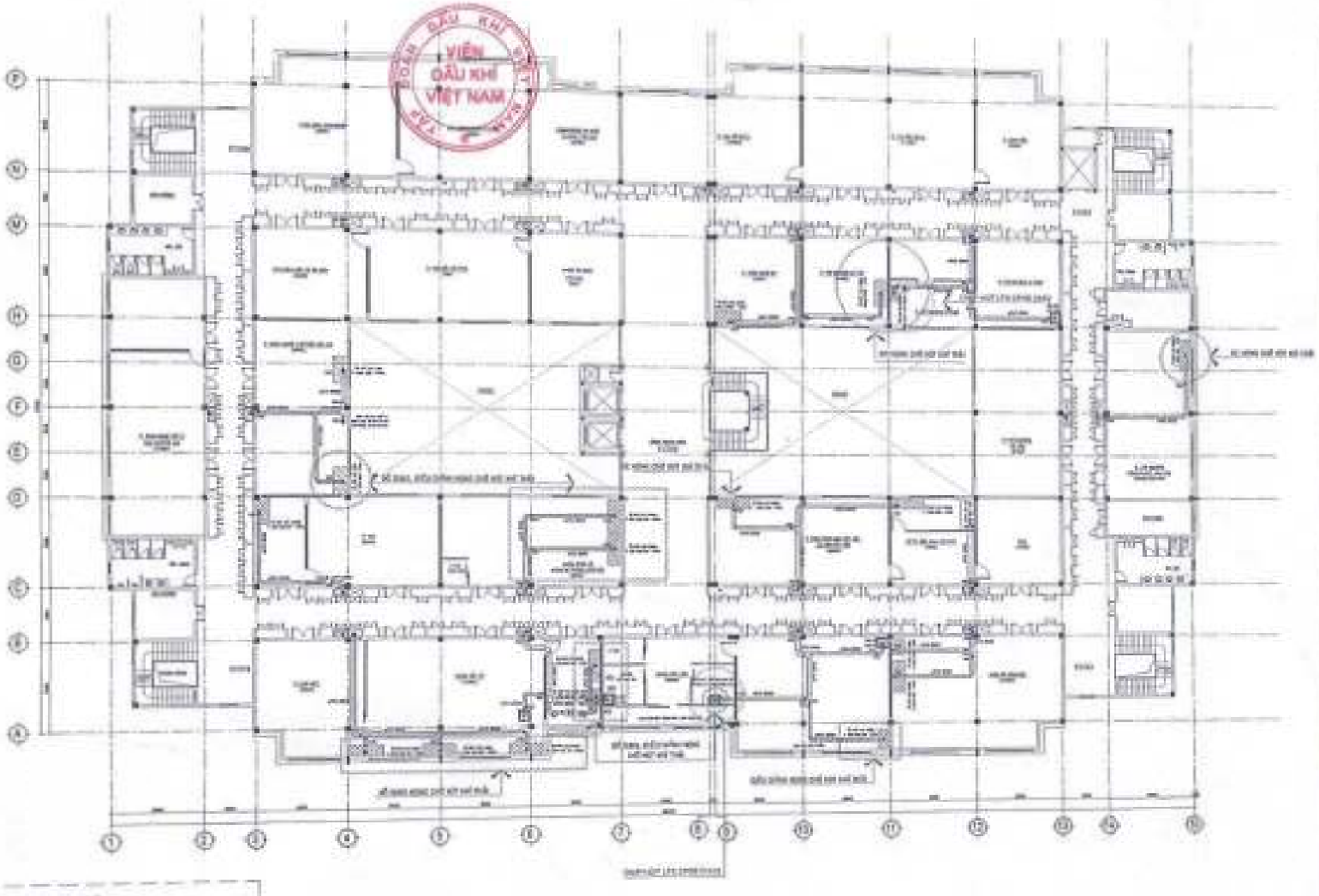

MẶT BẰNG TẦNG 3 BỐ TRÍ HỆ THỐNG TỦ HÚT

TỈ LỆ: 1/150

TỈ LỆ	1/150
NĂM	2012

PVC-IC

CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ
Địa chỉ: 35D - Đường 30/4 - Phường 9 - TP. Vũng Tàu
Tel: 84.6.43834794 - Fax: 84.6.43839925

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

4 bản

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI NHÀ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM (KHU E)

CHỦ ĐẦU TƯ: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

PVC-IC
CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ
Địa chỉ: 35D - Đường 30/4 - Phường 9 - Tp. Vũng Tàu
Tel: 84.6.43834764 - Fax: 84.6.43839925

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN: TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI NHÀ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM (KHU E)

CHỦ ĐẦU TƯ: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

CHỦ ĐẦU TƯ	TƯ VẤN GSTC	TỔNG THẦU	NHÀ THẦU CHÍNH
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ (PETROLAND)	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVC)	CÔNG TY CPXD CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)

BẢNG THỐNG KÊ BẢN VẼ

STT	KÝ HIỆU	TÊN BẢN VẼ
01	E-PTTN-KLKT - 00	DANH MỤC BẢN VẼ
02	E-PTTN-KLKT - 01	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ XỬ LÝ KHÍ THẢI
03	E-PTTN-KLKT - 02	CHI TIẾT MẶT BÍCH VÀ GIẰNG BÍCH
04	E-PTTN-KLKT - 03	MẶT BẰNG VỊ TRÍ TRẠM XỬ LÝ KHÍ THẢI

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

THIẾT KẾ KỸ THUẬT THI CÔNG

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG THÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI KHLE

GHI CHÚ:

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

CÔNG TRÌNH : TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI HCM

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng
1	Tháp lọc khí KT DxHxd 4200x11.000x3mm (Vật liệu Inox SUS 304)	1 tấn	15.
2	Quạt hút công suất Q:30.000m3/h, H=1.500PA (công suất điện 25kw, 380V, 50Hz)	1 tấn	1.
3	Bơm hoá chất công suất 50m3/h, H=30mAq (công suất điện 7,5kw, 380v, 50Hz)	1 tấn	2.
4	Đệm bề mặt (dạng tấm vật liệu nhựa Compozit)	hệ	1.
5	Hệ thống điện điều khiển và động lực	bộ	1.
6	Hệ thống đường ống thu gom và phụ kiện Inox 304	bộ	1.

DANH MỤC BẢN VẼ

1 / 00

E-PTTN-KLKT-00

DANH MỤC BẢN VẼ

DỰ ÁN : **TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

HẠNG MỤC : **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI NHÀ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM (KHU E)**

TT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU
01	DANH MỤC BẢN VẼ	E-XLKT : 00
02	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU E	E-XLKT : 01
03	CẤU TẠO HỆ THỐNG THÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU E	E-XLKT : 02
03	MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU E	E-XLKT : 03

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

DANH MỤC BẢN VẼ

E-XLKT-00

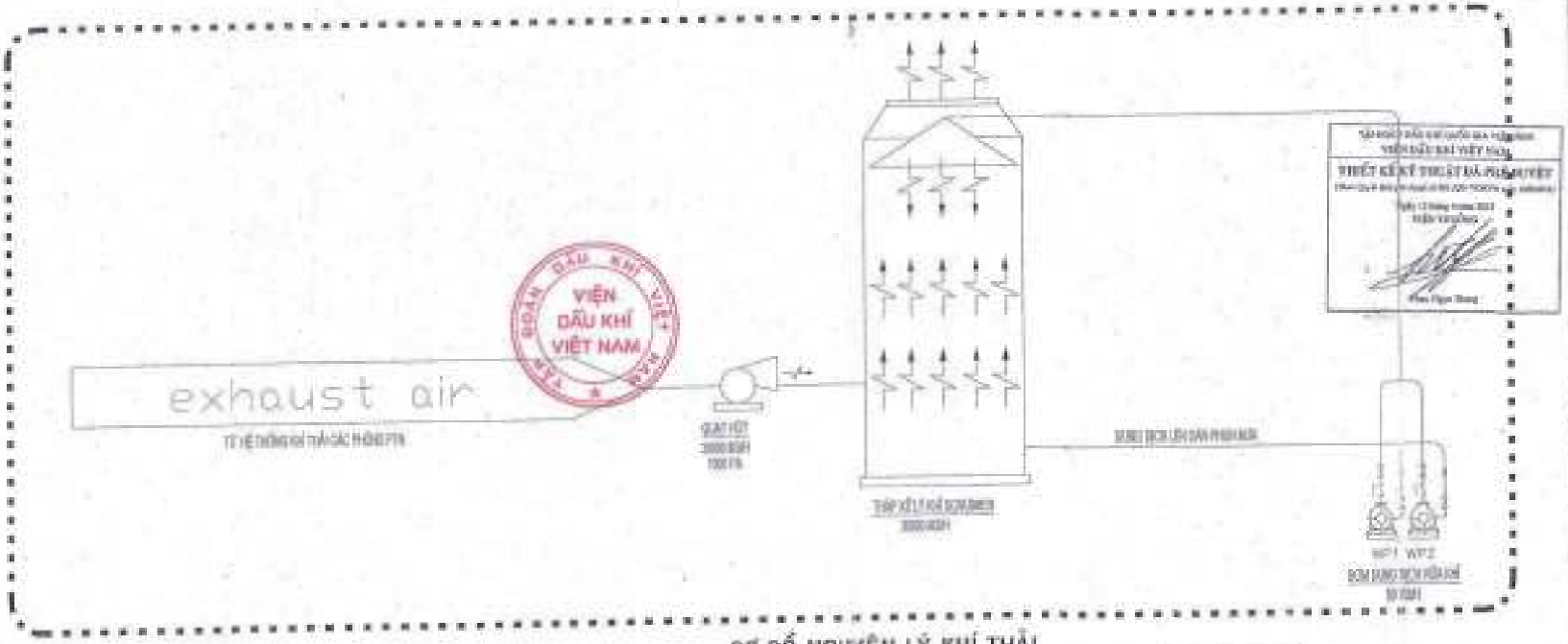

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ KHÍ THẢI

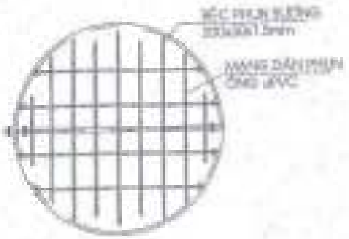

DÀN PHUN SƯƠNG

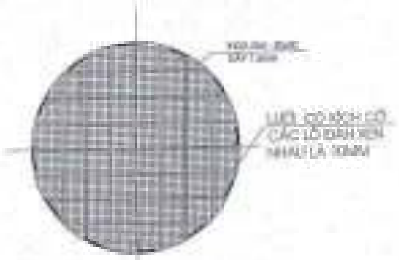

SÀN ĐỠ THAN HOẠT TÍNH

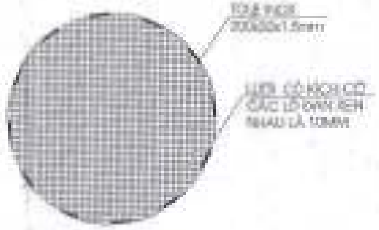

SÀN ĐỠ VẬT LIỆU ĐỆM

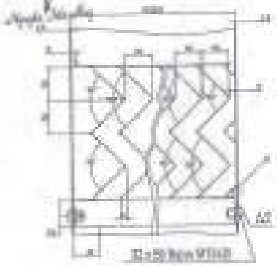

CHI TIẾT BỘ TÁCH NƯỚC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

GHI CHÚ

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ XỬ LÝ KHÍ THẢI

1/50

TBCT

E-PTN-XLKT-01

05

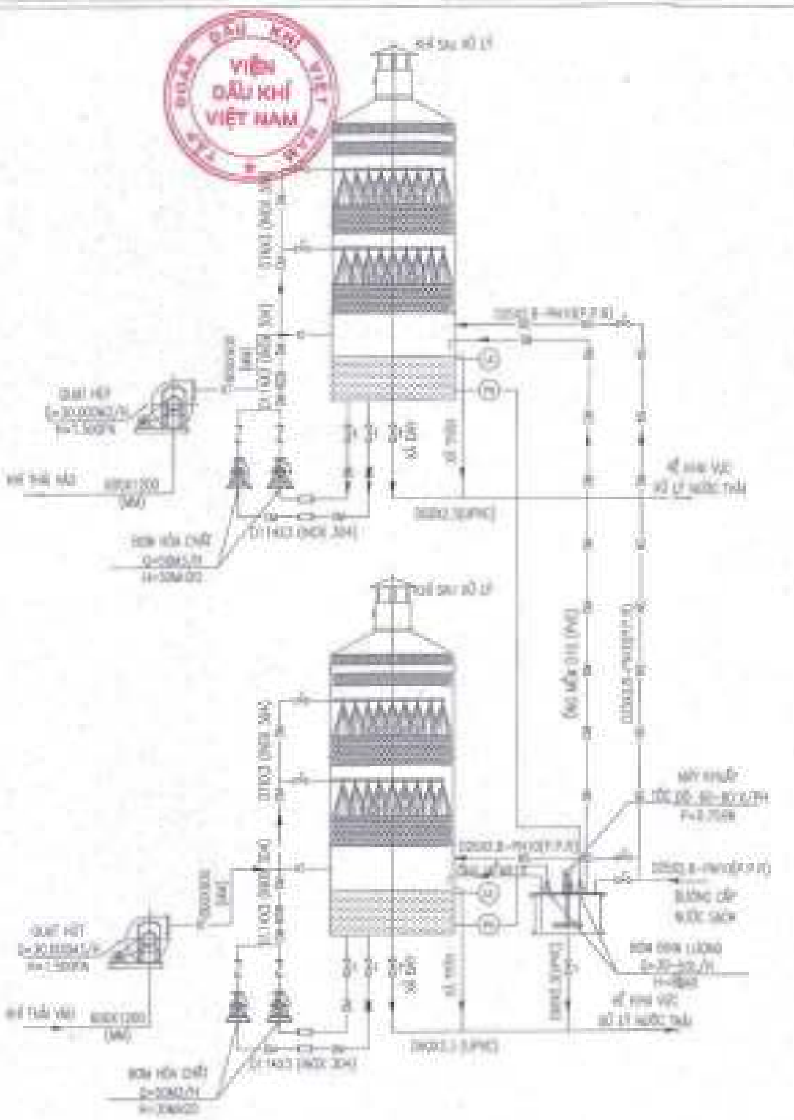

CHÚ GIẢI

- ĐƯỜNG KHÍ THẢI
- ĐƯỜNG "NÂU NỐI
- ĐƯỜNG NƯỚC THẢI
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP
- VAN CỔNG 2 CHIỀU
- VAN CẦU 1 CHIỀU
- VAN 1 CHIỀU
- NẮP KỖ MỀU
- BƠM LY TÂM
- THIẾT BỊ ĐO NHIỆT
- THIẾT BỊ ĐO PH
- QUẠT HÚT LY TÂM
- MÁY KHUẤY
- BƠM ĐỊNH LƯỢNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NHÀ THẦU LẮP	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT	TRƯỞNG BỘ MÔN
Nguyễn Minh Đăng	Nguyễn Hoàng Sơn	Nguyễn Hoàng Sơn	Trần Thế Anh

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH TỔ HỢP KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ (PETRO KIN)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVC)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KỸ THUẬT DẦU KHÍ - ĐẠI TRƯỜNG HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ & XÂY DỰNG DẦU KHÍ (PVC-KT)

BẢN VẼ:

BỘ BỘ CÔNG NGHỆ
HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
BÃI E

KHỔ	A1	KÝ HIỆU BẢN VẼ
NGÀY HOÀN THÀNH		0.0.0.KT.01

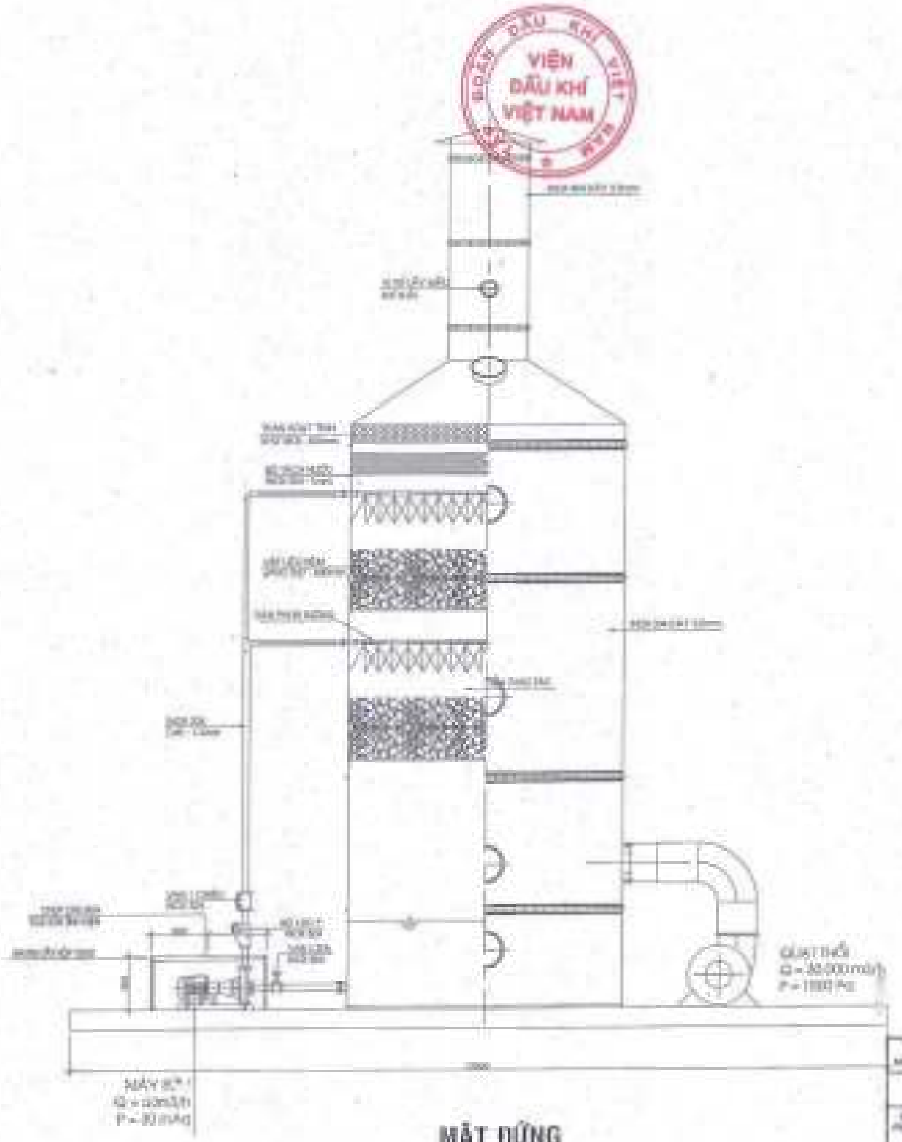

MẶT ĐỨNG

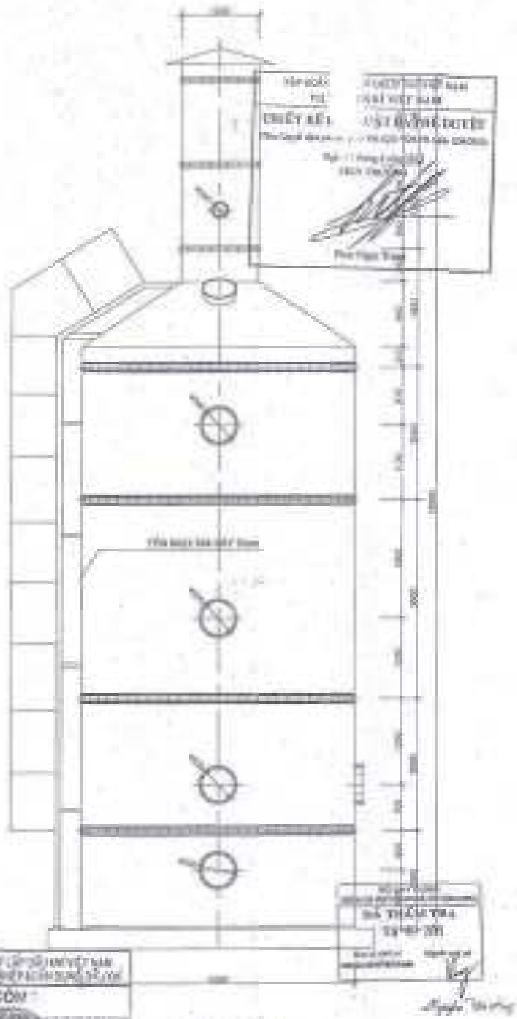

MẶT BÊN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

GHI CHÚ:

	CHI TIẾT MẶT ĐỨNG VÀ CHI TIẾT MẶT BÊN
TỶ LỆ	1/50
	TB07

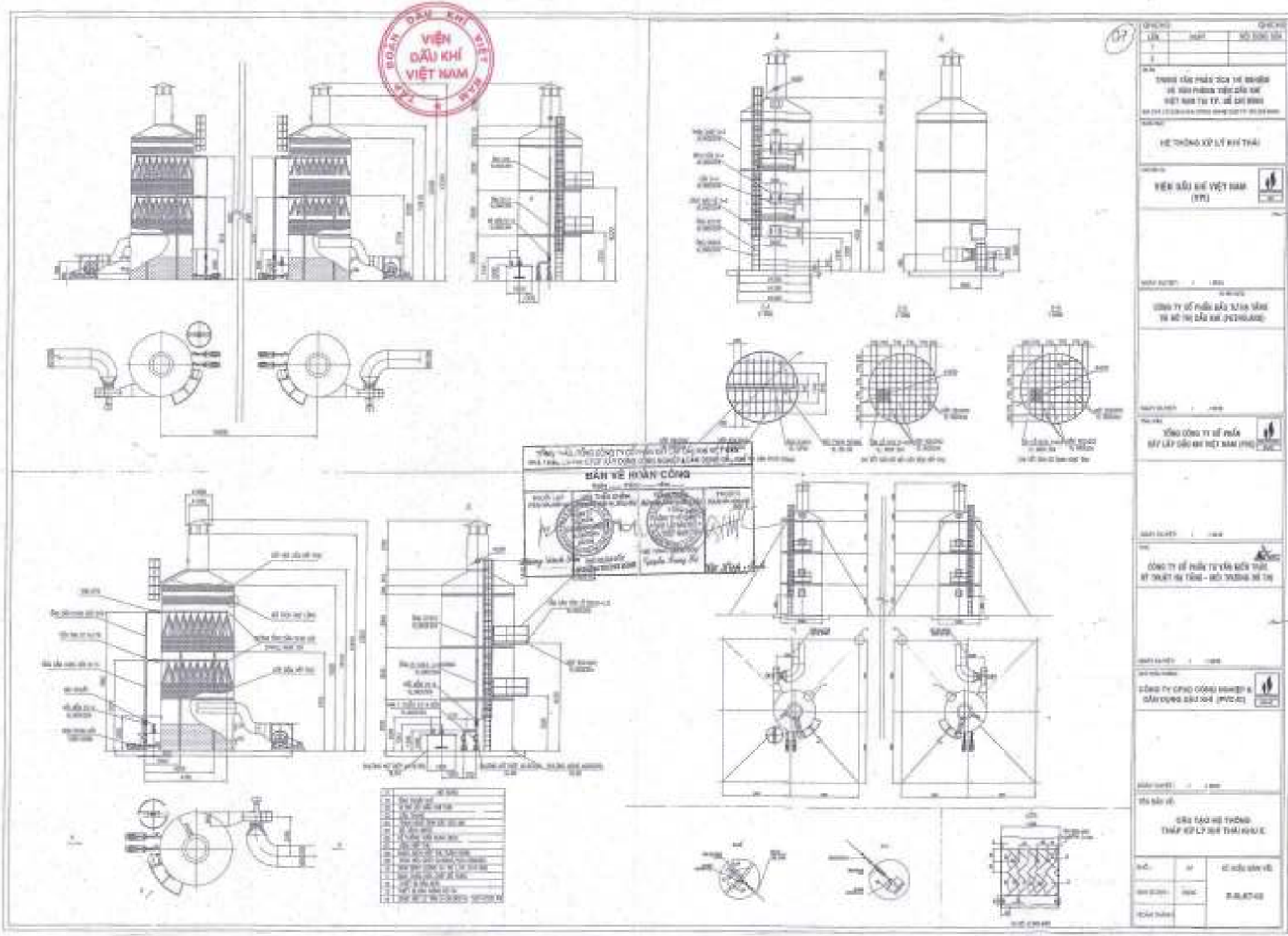
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM TRA KỸ THUẬT HẠ TẦNG - MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
CÔNG TY CHUẨN CÔNG NGHỆ & CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ (PVCC)
CẤU TẠO HỆ THỐNG THÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU E

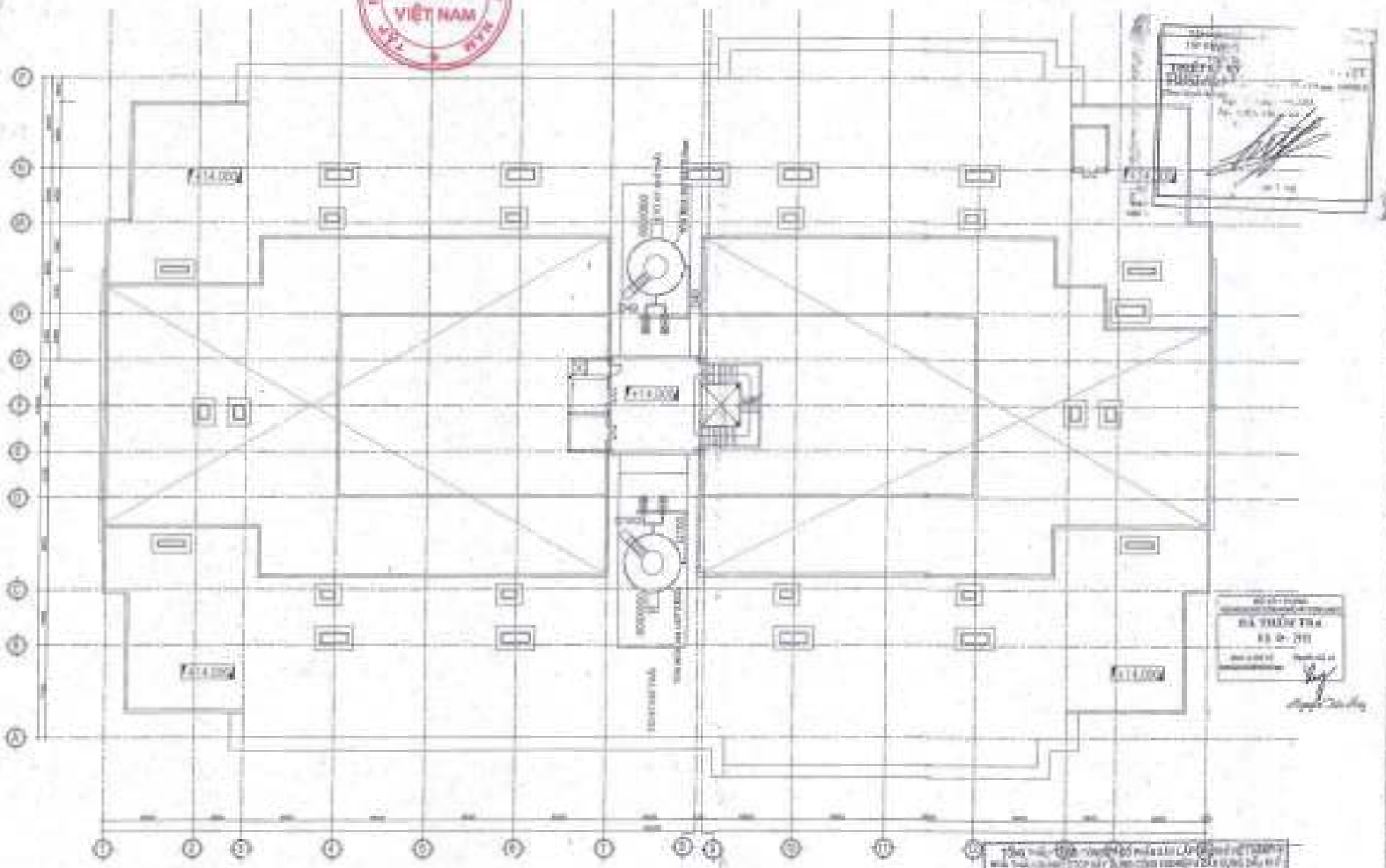
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ KHÍ THẢI

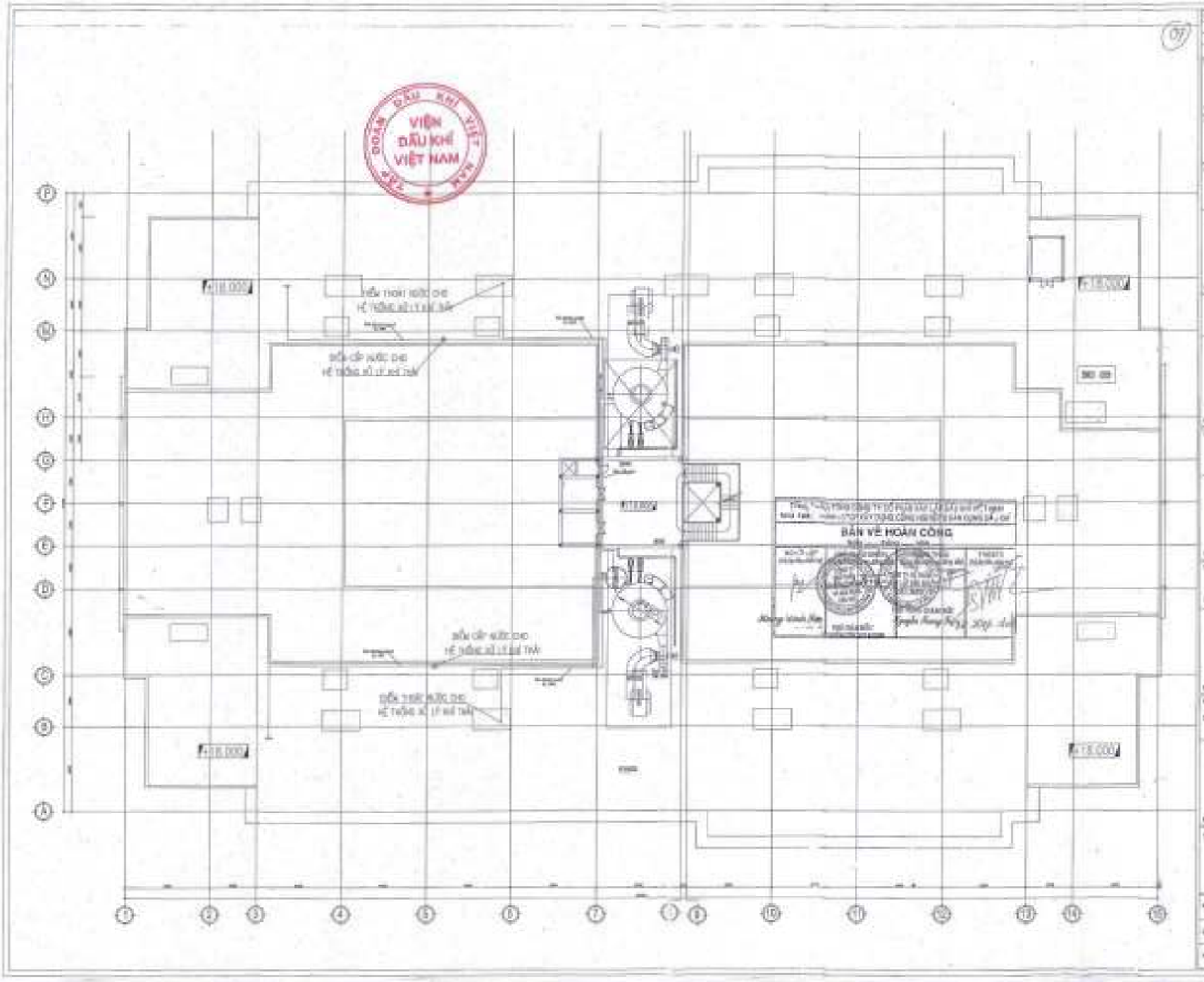
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
ĐIỂM THOÁT NƯỚC CHO HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
ĐIỂM CẤP NƯỚC CHO HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
+18.000
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
A
B
C
D
E
F
G
H
M
N
P
1
2
3
4
5
6
7
8
10
11
12
13
14
15
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VPI)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ (PETROLAND)
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVC)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC KỸ THUẬT HẠ TẦNG - MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)
MẶT BẰNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
KHU B
KÝ HIỆU BẢN VẼ

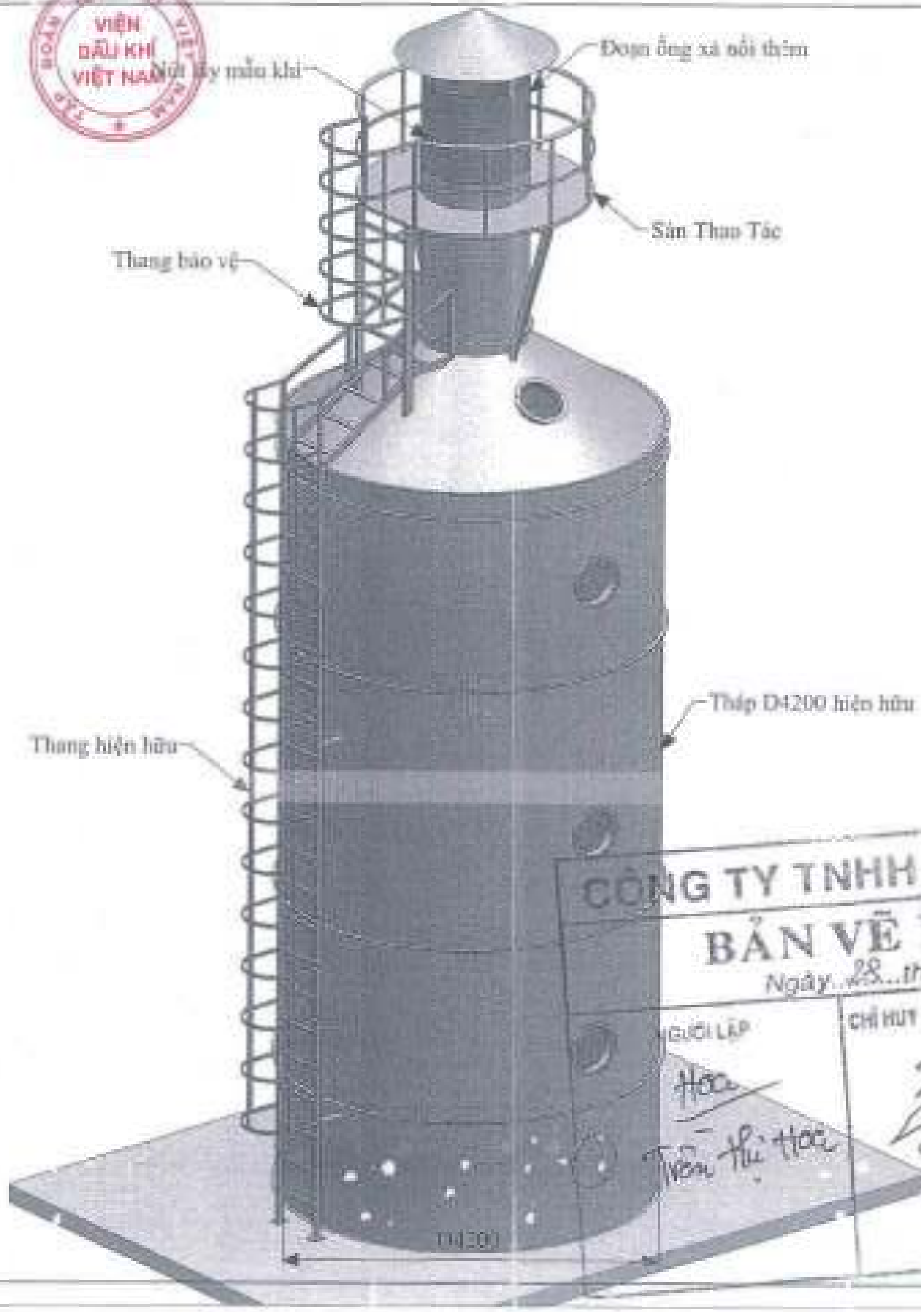

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH THIÊN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Thị Hoa	Ng. Văn Tiến	Hiếu Liêm

Chủ Đầu Tư:	Minh Quốc Bình
Giám Đốc:	
Nhà Thi Công:	Công Ty TNHH Hưng Thịnh Thiên
Giám Đốc:	
Người Kiểm:	Vũ Văn Đông
Thiết Kế:	Phiêu Liêm
Người Duyệt:	Vũ Văn Dương
Dự Án:	Sàn Thao Tác
	04.03.2025

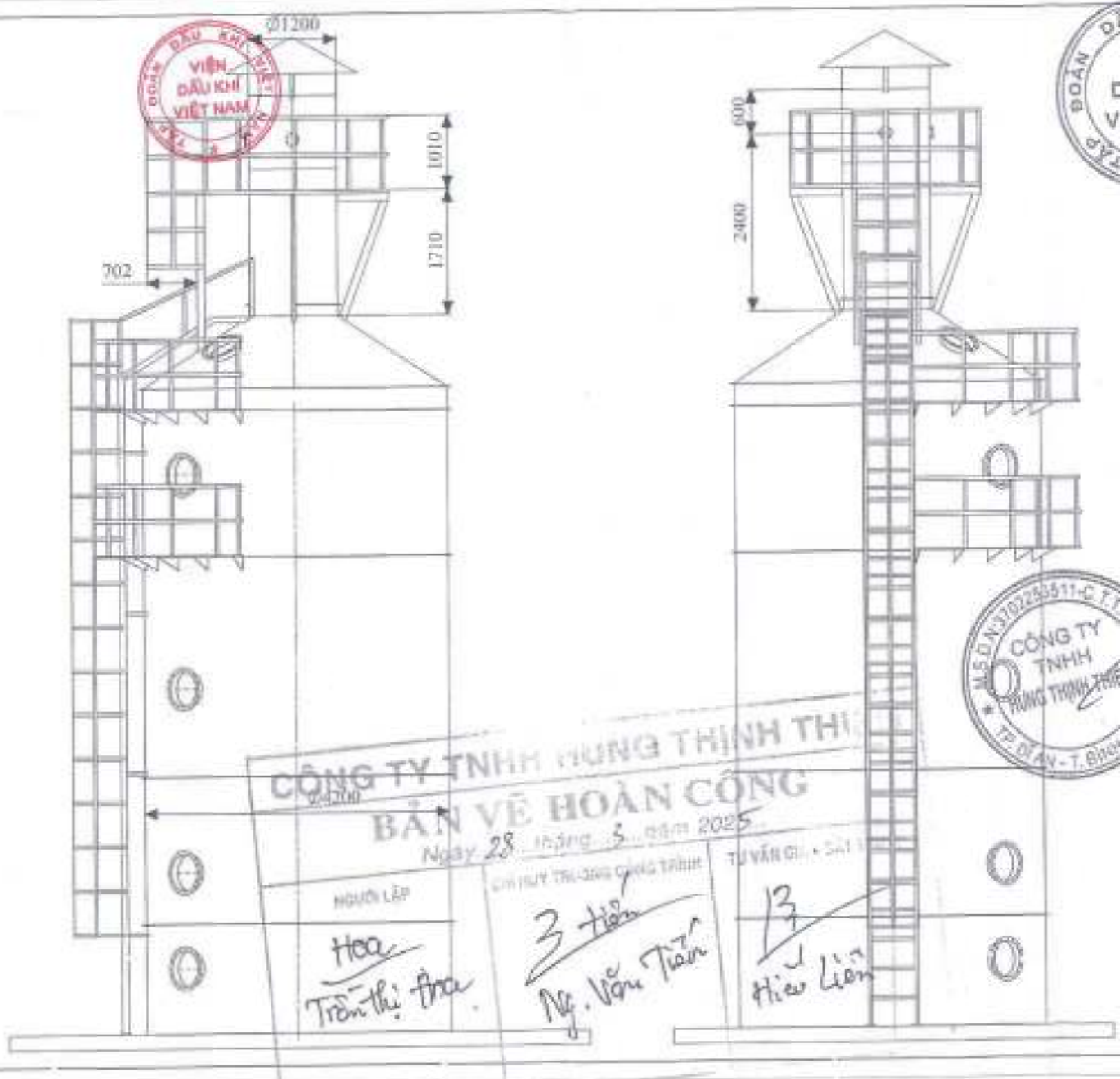

CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH THIỆN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT
Trần Thị Hoa	Ng. Văn Tiến	Hiếu Liêm

Chủ Đầu Tư:	
Giám Đốc:	
Nhà Thi Công:	Công Ty TNHH Hưng Thịnh Thiện
Giám Đốc:	
Người Kiểm:	Vũ Văn Đông
Thiết Kế:	H.P.Hiếu Liêm
Người Duyệt:	Vũ Văn Dương
Dự Án:	Cải Tạo Sàn Thao Tác
	19.03.2025

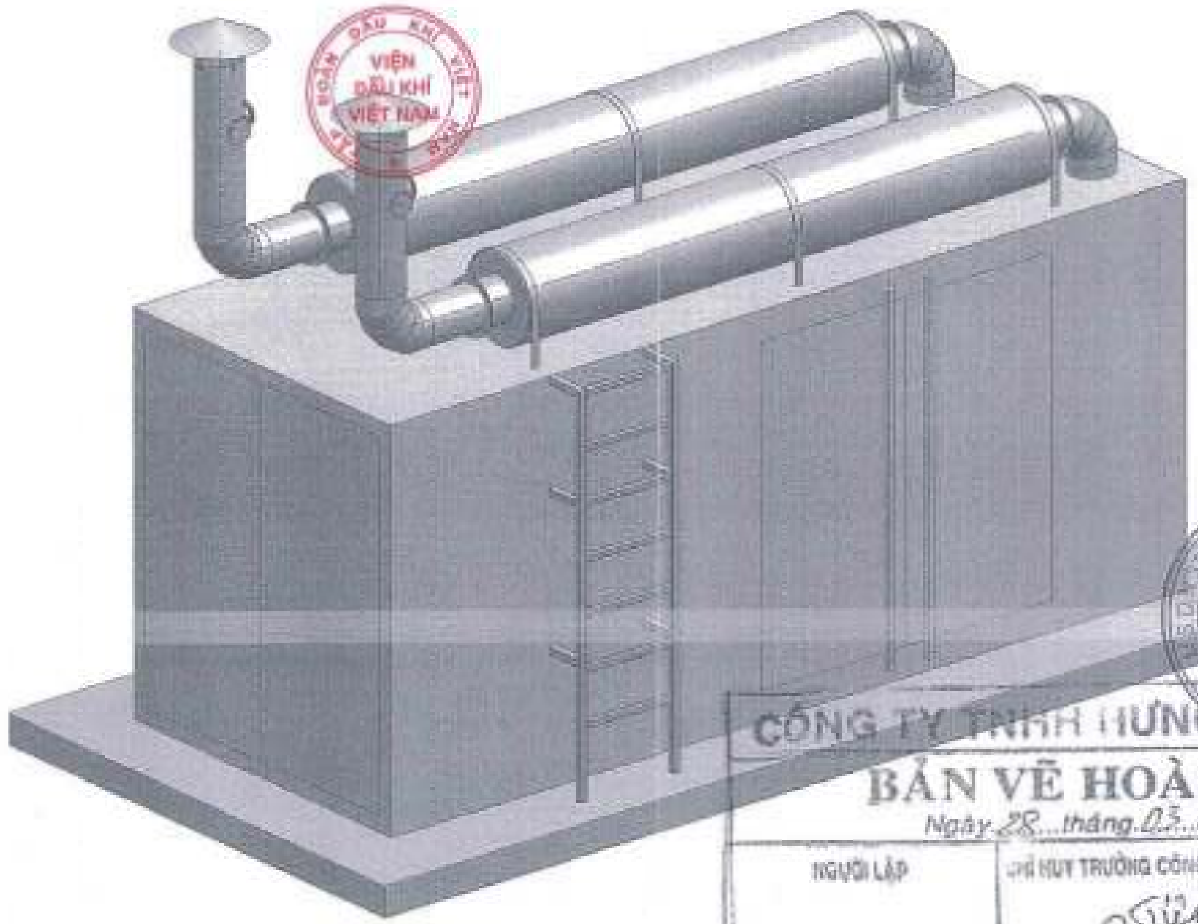

CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH THIÊN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Hoa	Nguyễn V Tới	Hiếu Liêm
Trần Thị Hoa		

Chủ Đầu Tư:

Giám Đốc:

Nhà Thi Công:

Công Ty TNHH Hưng Thịnh Thiên

Giám Đốc:

Người Kiểm: Võ Văn Đông

Thiết Kế: H.P.H Hà Liêm

Người Duyệt: Võ Văn Dương

Dự Án: Ống Xả May Phát Điện

08.03.2025

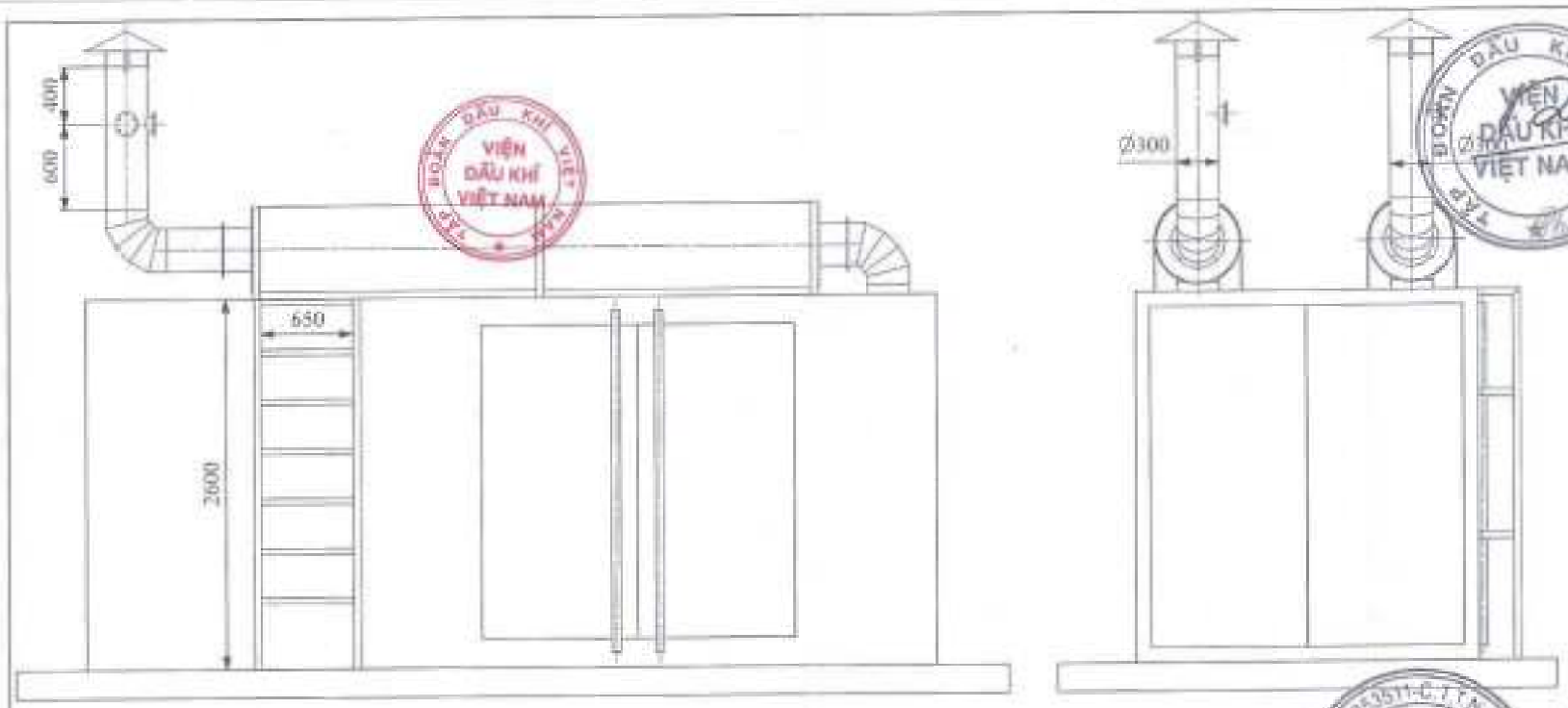

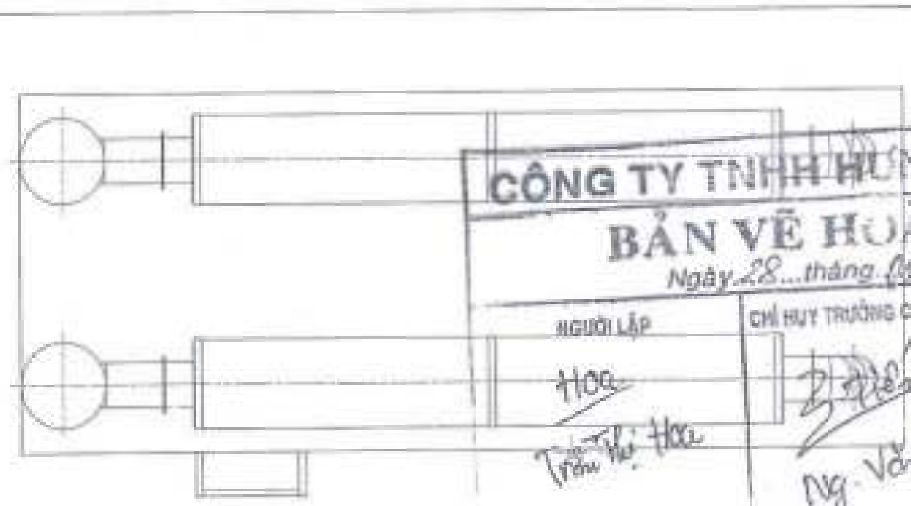

CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH THIÊN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Thị Hoa	Ng. Văn Tiến	Hiếu Liêm

Chủ Đầu Tư:	
Giám Đốc:	
Nhà Thi Công:	Công Ty TNHH Hưng Thịnh Thiên
Giám Đốc:	
Người Kiểm:	Vũ Văn Dũng
Thiết Kế:	H.P.Hiếu Liêm
Người Duyệt:	Vũ Văn Dương
Dự Án:	Ống Xả Máy Phát Điện
	05.03.2025

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU E

(CÔNG SUẤT 30m³/ngđ)

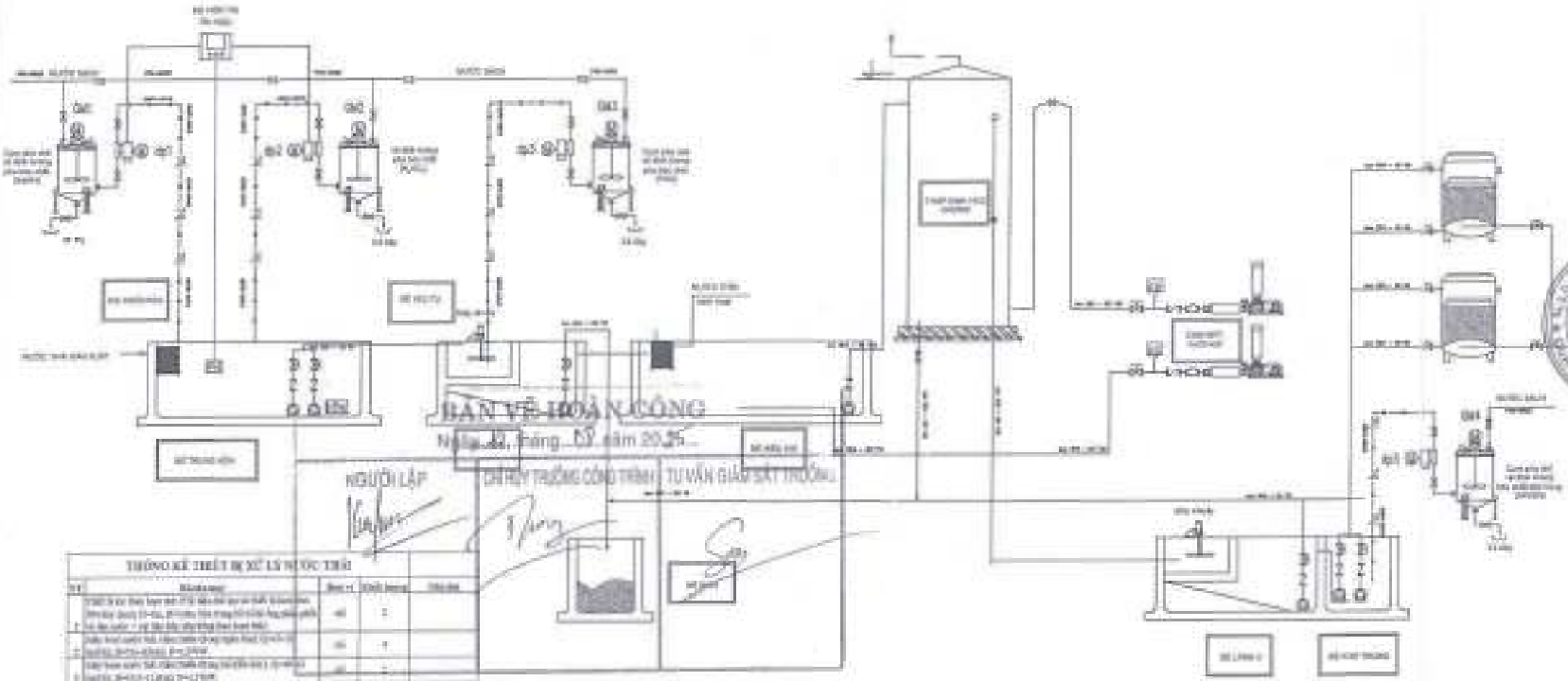

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 30 tháng 07 năm 2015

NGƯỜI LẬP | CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH | TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG

THỐNG KÊ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	[illegible]	cái	2	
2	[illegible]	cái	2	
3	[illegible]	cái	2	
4	[illegible]	cái	2	
5	[illegible]	cái	2	
6	[illegible]	cái	2	
7	[illegible]	cái	1	
8	[illegible]	cái	2	
9	[illegible]	m³	44	
10	[illegible]	m³	20	
11	[illegible]	m³	2	
12	[illegible]	m³	1	
13	[illegible]	cái	2	
14	[illegible]	m³	1	
	Tổng cộng			

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG NAM A

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHẠM THẾ NGUYÊN

KỸ SƯ PHẠM HỒNG THÚY

KỸ SƯ PHẠM HỒNG THÚY

PHẠM THẾ NGUYÊN

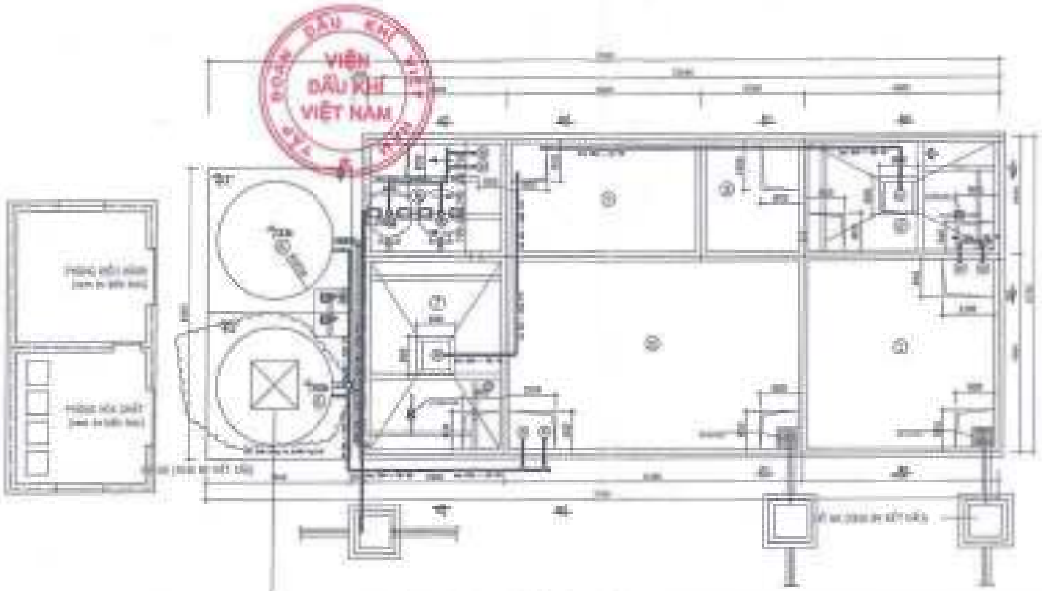

Lỗ mở cắt mới kích thước 1000x1000

MẶT BẰNG HỆ THỐNG

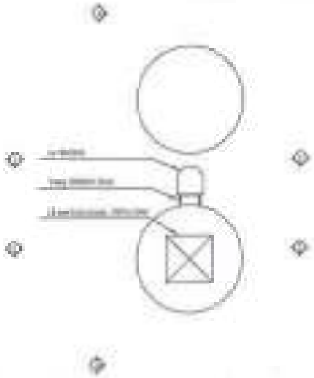

MẶT BẰNG BỂ THIẾU KHÍ

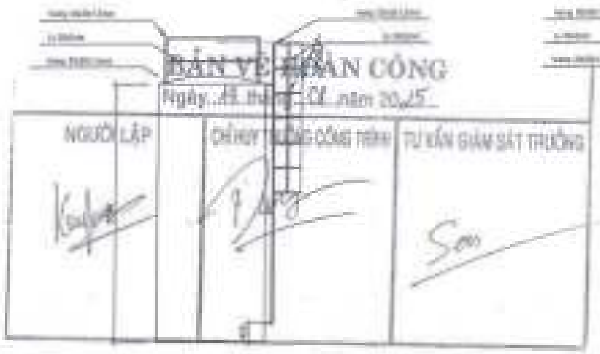

MẶT CẮT A-A

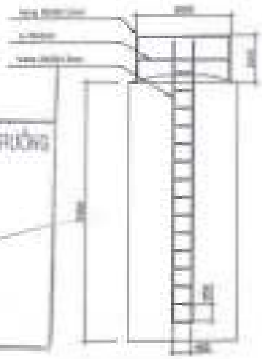

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 2-2

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHAM THẾ NGUYÊN

KT SƯ PHẠM DÔNG TIẾN

KT SƯ PHẠM DÔNG TIẾN

KT SƯ PHẠM DÔNG TIẾN

PHAM THẾ NGUYÊN

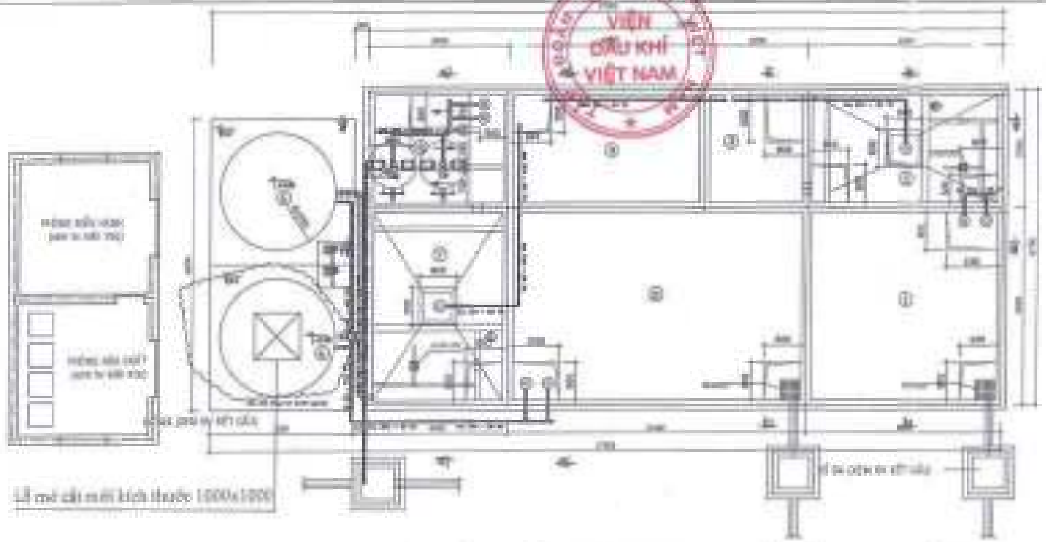

MẶT BẰNG HỆ THỐNG TRẠM XỬ LÝ

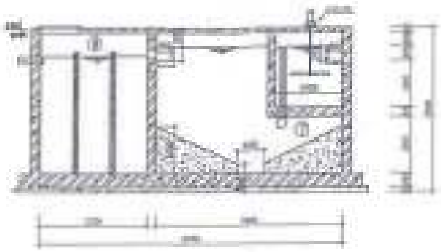

MẶT CẮT A-A

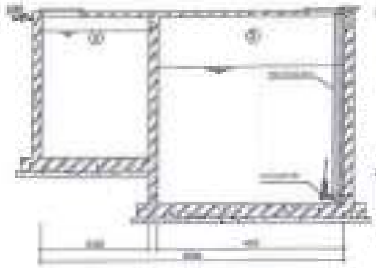

MẶT CẮT B-B

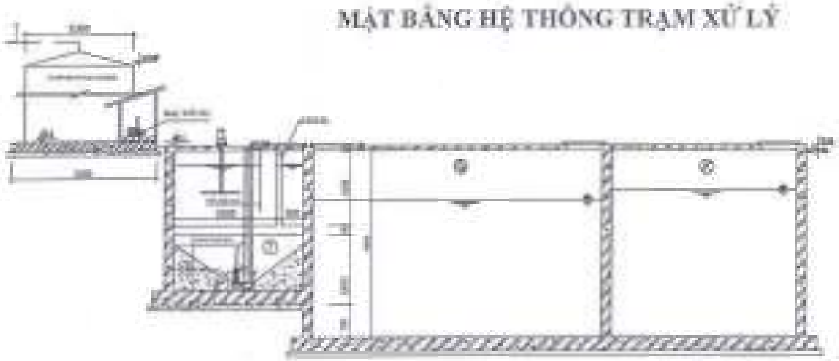

MẶT CẮT 2-2

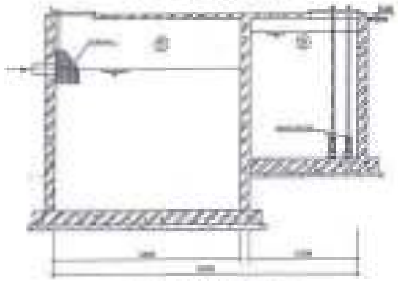

MẶT CẮT C-C

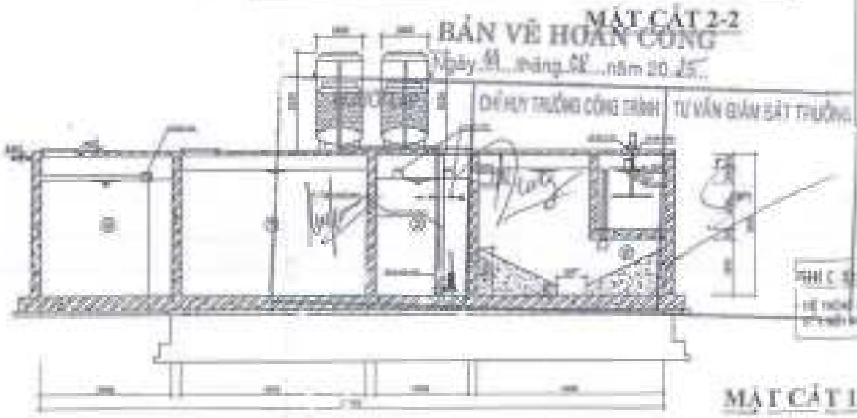

MẶT CẮT 1-1

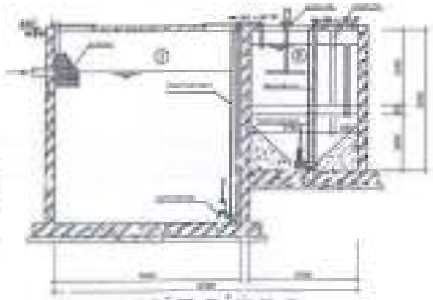

MẶT CẮT D-D

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 14 tháng 02 năm 2015

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH | TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG

PHỤ LỤC 3:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG NAM Á

MẶT CẮT 1-1

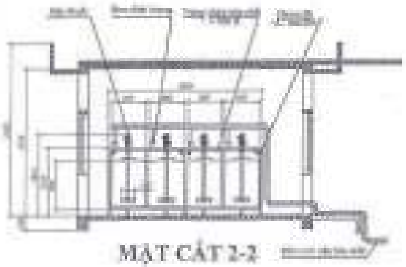

MẶT CẮT 2-2

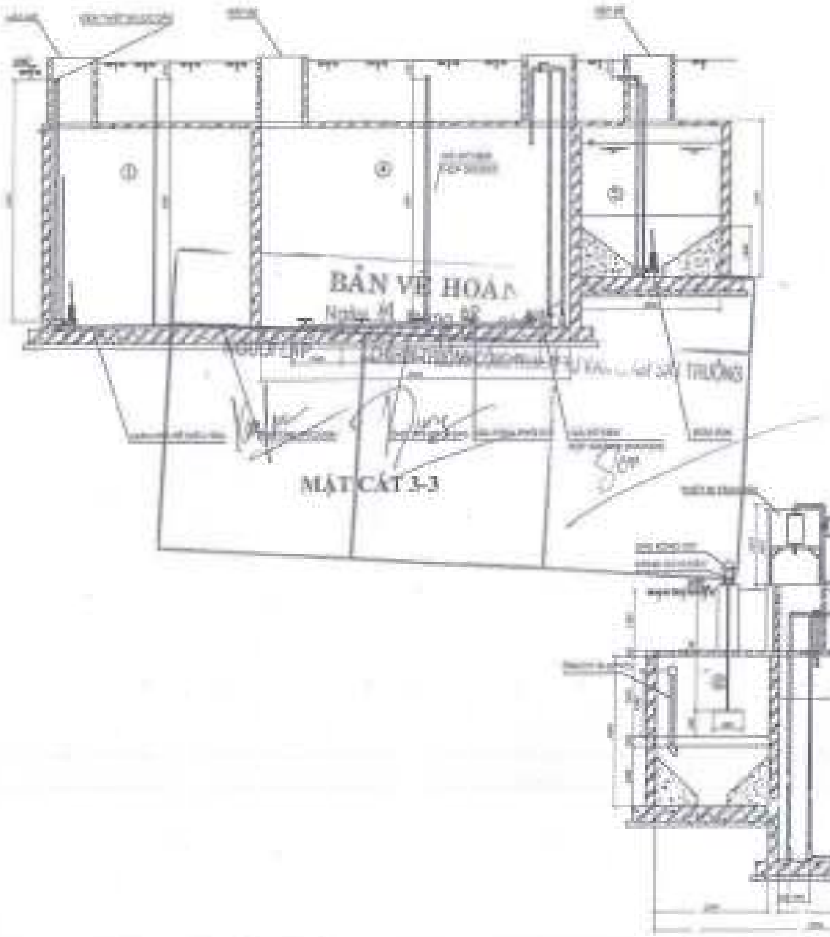

MẶT CẮT 3-3

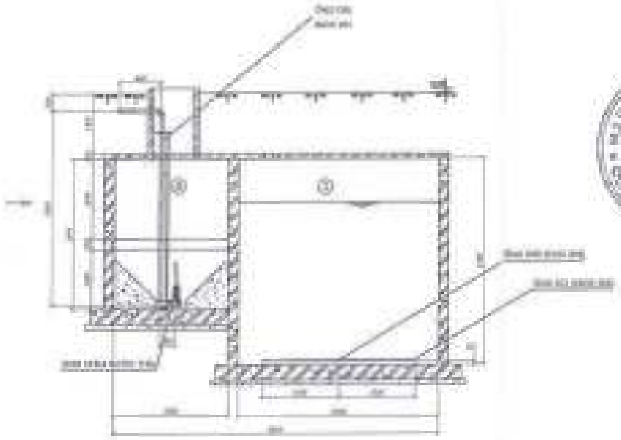

MẶT CẮT A-A

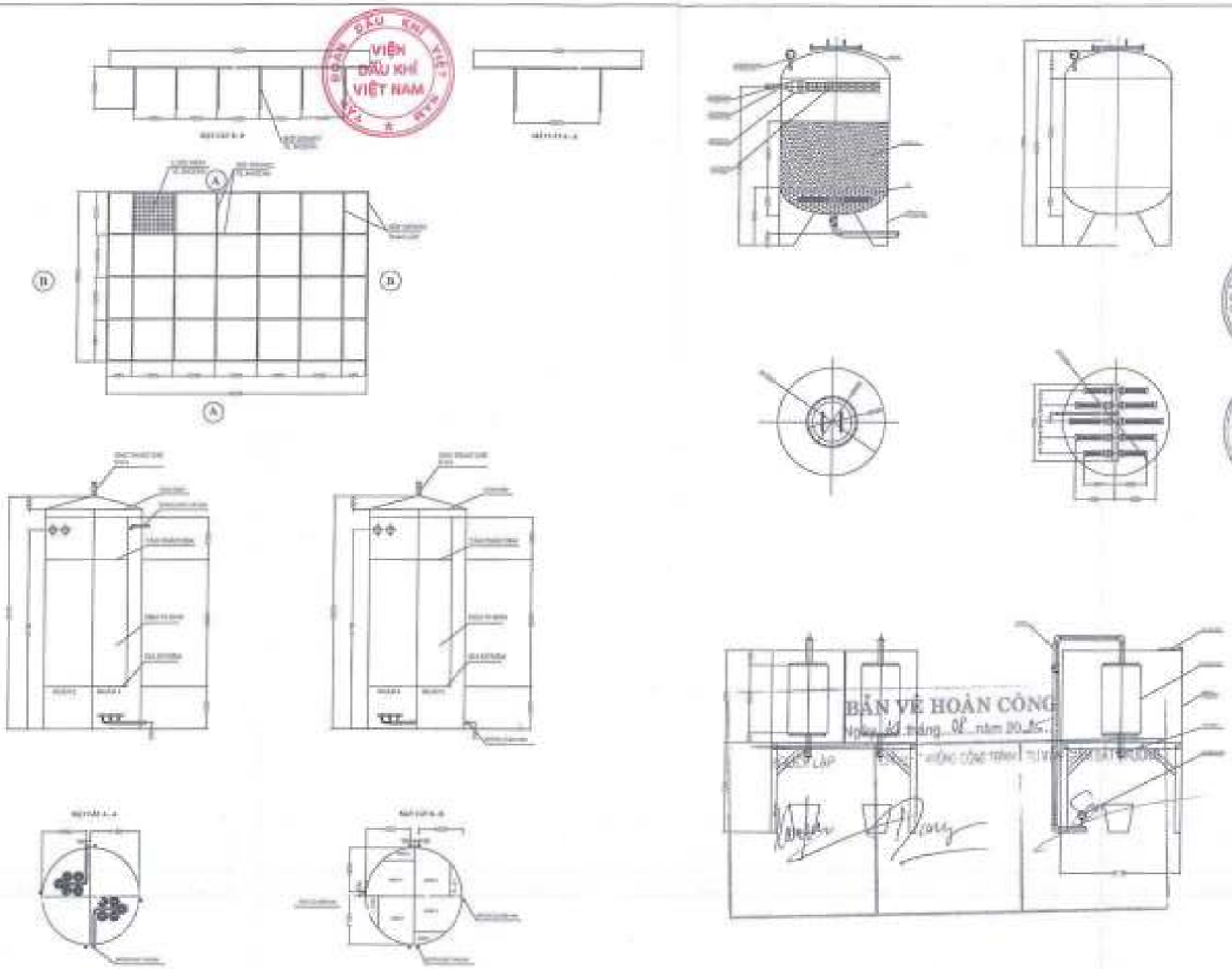
VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

MẶT BẰNG TỔNG THỂ KHO CHỨA
RÁC CÔNG NGHIỆP VÀ KHO CHỨA
CHẤT THẢI NGUY HẠI

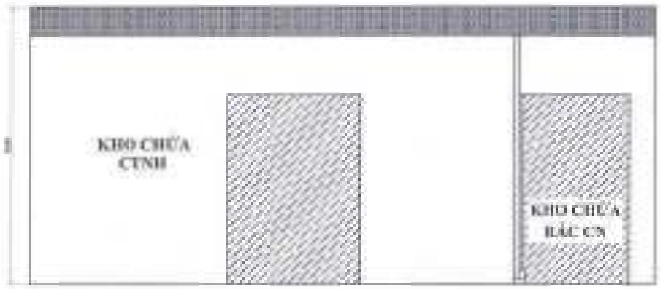

MẶT ĐỨNG 1
KHO CHỨA RÁC THẢI CN & CTNH

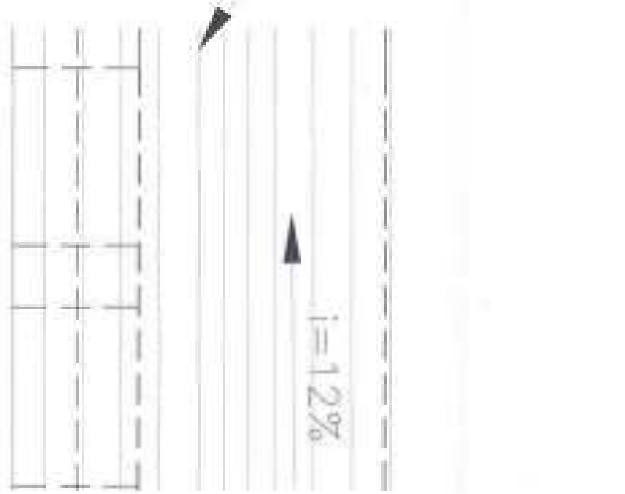

MẶT BẰNG MÁI CHE
KHO CHỨA RÁC THẢI CN & CTNH

CHỦ ĐẦU TƯ

VIỆN DẦU KHÍ
VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

TÊN DỰ ÁN

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THÍ
NGHIỆM VÀ VĂN PHÒNG VIỆN
DẦU KHÍ VIỆT NAM TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN BẢN VẼ

KHO CHỨA CTR CNTT VÀ
KHO CHỨA CTNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY HOÀN THÀNH

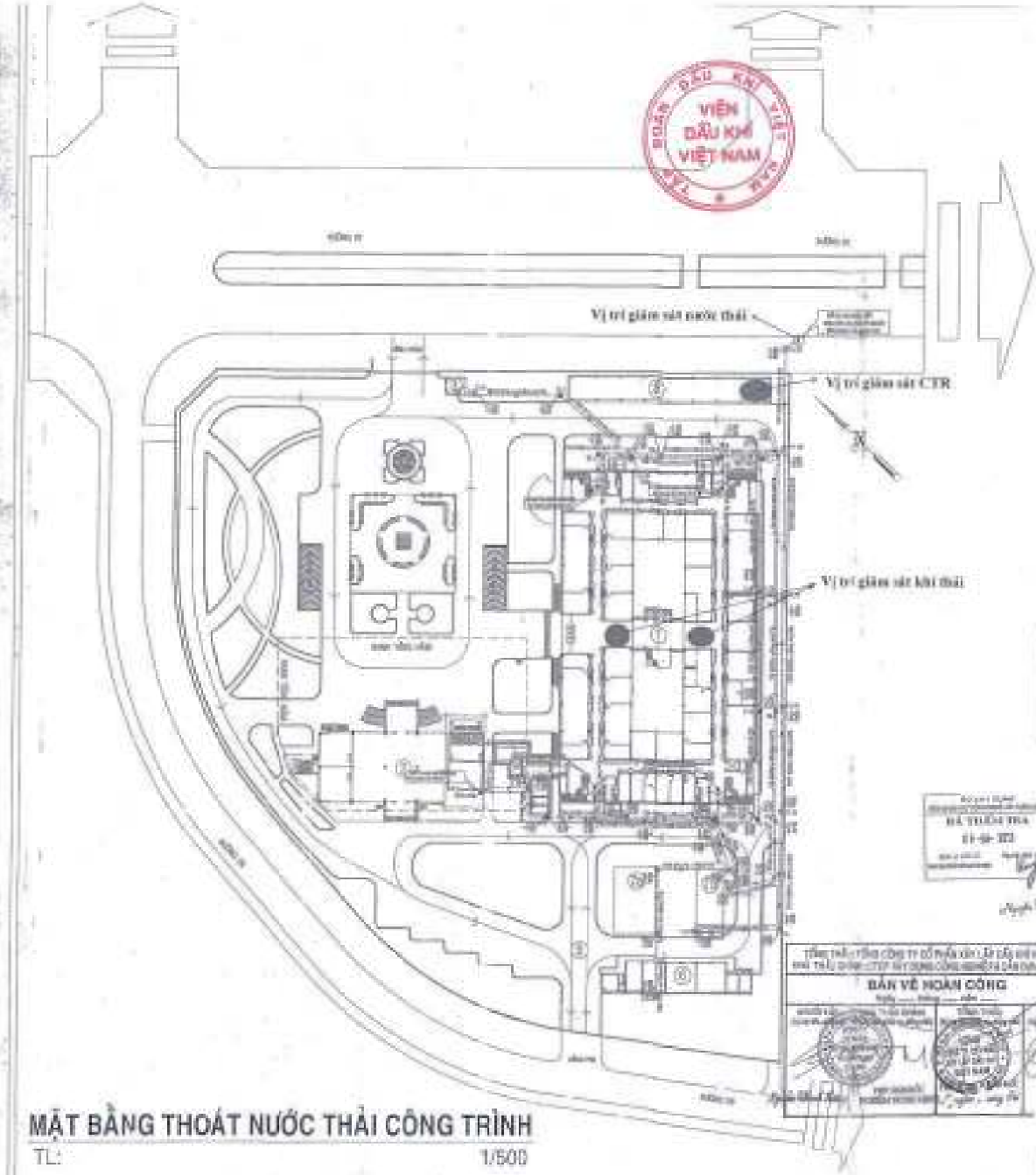

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI CÔNG TRÌNH

TL: 1/500

GHI CHÚ

KÝ HIỆU:

THUYẾT MINH:

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

STT	TÊN VẬT TƯ	UNIT	KHỐI LƯỢNG
	VI. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI		
1	Ống uPVC D250	100M	1.69
2	Ống uPVC D220	100M	3.91
3	Ống uPVC D168	100M	0.73
4	Ống uPVC D114	100M	0.09
5	Gối đỡ, kê đường thoát nước thải	Bộ	1.55
6	Măng sông uPVC D250	Cái	33.00
7	Măng sông uPVC D220	Cái	30.00
8	Măng sông uPVC D168	Cái	5.00
9	Măng sông uPVC D114	Cái	1.00
10	Tê uPVC D60	Cái	14.00
11	Gioăng cao su D114	Bộ	10.00
12	Sika MAX TH	kg	200.00
13	Tê nhựa PC30	Bộ	300.00
14	Hố ga xây gạch K7,000x700	Bộ	34.00
15	Thép Ø10x100x100mm	m	10.00
16	Đào đất thoát nước thải sinh hoạt	m3	1,191.00
17	Vận chuyển đất thải ra khỏi công trình	m3	238.25

GHI CHÚ CHUNG

- Cần bảo vệ đối với hệ thống thoát nước thải, chống rò rỉ, chống thấm, chống ăn mòn và chống hư hỏng

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

BẢN VẼ GIÁM SÁT GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH

1:500

E – THẢI – N : 03